

TỈNH ỦY BÀ RỊA - VŨNG TÀU
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
PROVINCE COMMITTEE
PEOPLE'S COMMITTEE OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

BÀ RỊA - VŨNG TÀU DẤU ẤN MỘT THẬP KỶ

**BA RIA - VUNG TAU
A DECADE IMPRINT**

2001

BÀ RỊA - VŨNG TÀU

DẤU ẤN MỘT THẬP KỶ

1991-2001

BA RIA - VUNG TAU

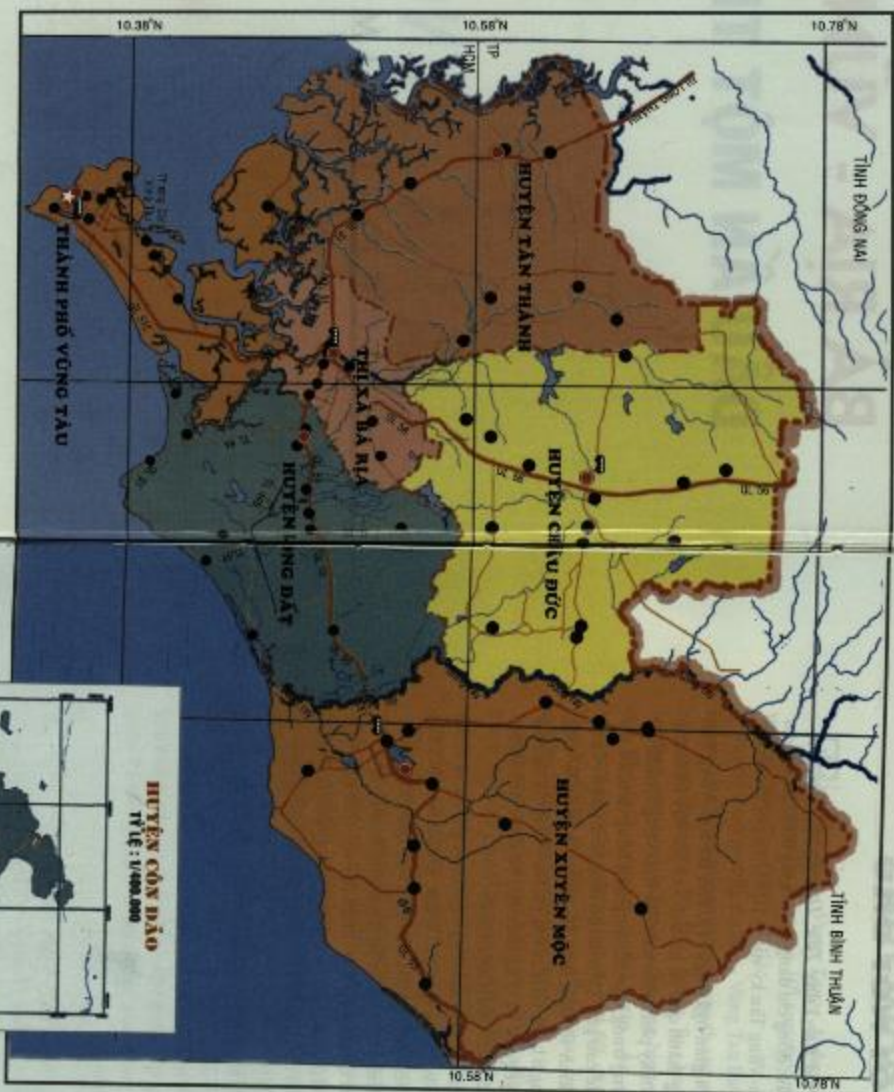
A DECADE IMPRINT

THƯ VIỆN TỔNG HỢP
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỐ ĐC. 614 NĂM 2001

2001

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
The Administrative Map

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Of Baria - Vungtau Province



HUYỆN CÔN ĐẢO
TỶ LỆ : 1/400.000



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách *“Bà Rịa-Vũng Tàu Dấu ấn một thập kỷ”* mà đồng bào, đồng chí đang có trên tay được biên soạn nhân dịp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kỷ niệm 10 năm ngày thành lập (1991-2001).

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã kịp tạo nên những thành quả về kinh tế - xã hội đầy ấn tượng để tự tin bước vào thời kỳ phát triển mới. Bà Rịa-Vũng Tàu đã trở thành một trong những trung tâm công nghiệp hàng đầu, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gấp 2 lần tốc độ tăng bình quân của cả nước. Một cơ cấu kinh tế tiên tiến đã hình thành (với công nghiệp chiếm tỉ trọng 81,6% GDP; dịch vụ 14,4%; nông nghiệp 4%). Một hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại đã được xây dựng. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Đạt được thành tựu đó là nhờ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đoàn kết vượt qua khó khăn, khai thác một cách sáng tạo mọi tiềm năng và nắm bắt kịp thời các cơ hội phát triển.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh chủ trương biên soạn cuốn sách nhỏ này nhằm thông tin khái quát về những thành tựu mà tỉnh đạt được sau 10 năm thành lập cũng như các định hướng phát triển cho những năm tiếp theo mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đã đề ra. Đây cũng là một tư liệu quý giúp cho khách du lịch, cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tìm hiểu về Bà Rịa-Vũng Tàu.

Với những thành quả đã tạo dựng, với kinh nghiệm và lòng quyết tâm, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ phát triển nhanh hơn, mạnh mẽ hơn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

NGUYỄN VĂN NHÂN

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch UBND tỉnh*

*"Ba Ria - Vung Tau là tỉnh giàu đẹp, có truyền thống đấu tranh cách mạng.
Những năm đầu mới đổi mới".*

FOREWORD

Lê Khả Phiêu

Tổng Bí thư

Thương Đảng

The "*Ba Ria - Vung Tau - A decade imprint*" has been prepared to mark the 10th anniversary of the foundation of Ba Ria - Vung Tau (1991 - 2001).

In this short period, Ba Ria - Vung Tau has quickly achieved its impressive economic and social growth and confidently enters into new developments. Ba Ria - Vung Tau has become one of the leading centres of industry, achieving high growth rate, as twice the National average growth rate. An advanced economic structure is now in place (Industry 81.6% of GDP, Services 14.4% and Agriculture 04%. Infrastructure has been modernised, and quality of life much improved.

This achievement has been due to the efforts of the Committee Party, Authority and the people of the Province, who have worked solidly together to overcome all difficulties, exploit creatively any potentials and grasp opportunities for development.

The Provincial Committee and the People's Committee have prepared this booklet to provide a concise summary of the achievements of the past 10 years. It also outlines the future growth potential for the next years, which was also outlined by the 3rd Conference of the Provincial Party Committee. This booklet will be a valuable tool for tourists and investors, both local and foreign, who wish to know more about Ba Ria - Vung Tau.

Following our remarkable achievements, and with the experience thus gained, we confidently state that Ba Ria - Vung Tau will continue to develop faster and stronger into an era of industrialisation and modernisation.

NGUYEN VAN NHAN

*Member of the Committee of the Province Charge d'affair
Vice Chairman of the Provincial People's Committee*

“Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh giàu đẹp, có truyền thống trong đấu tranh cách mạng. Những năm đổi mới đã thu nhiều thành tựu đáng phấn khởi”.

Lê Khả Phiêu

Tổng Bí thư Ban Chấp hành

Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN

“Ba Rịa - Vũng Tàu is a picturesque, wealthy Province, with a tradition of revolution and struggle. In the course of renewing, it has achieved a lot of encouraging results”.

Le Kha Phieu

*General Secretary of the Executive Committee
Of Vietnam Communist Party of 8th term .*

CHAPTER I
overall view



Ông: TRẦN VĂN KHÁNH
Bí thư Tỉnh ủy
Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh

Mr. TRAN VAN KHANH
Secretary of Provincial Committee
Chairman of Provincial People's Council

MƯỜI NĂM

MỘT CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

A DECADE

THE PERIOD FOR CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT

Cách đây 10 năm, ngày 12-8-1991, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập. Trong buổi đầu xây dựng, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp cùng những thành tựu đổi mới của các địa phương hợp thành, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã tích cực phấn đấu thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (1992), Đại hội Đảng bộ lần thứ II (1996) đạt nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế trên địa bàn đã vượt qua nhiều khó khăn lớn hồi đầu thập kỷ 90, sớm tạo được thế ổn định và đạt tốc độ phát triển khá; chuyển dịch đúng hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa với cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Năng lực sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tăng nhanh. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đông đảo nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, nhiều vùng nông thôn trong tỉnh đã có một số đổi thay căn bản và tốc độ đô thị hóa nhanh. An ninh chính trị

Ten years ago, on August 12th 1991, Ba Ria - Vung Tau was founded. At the beginning of construction, inherited and manifested its good tradition plus achievement of renew programmed by localities, the Provincial Party Committee and People have actively tried to realize the thesis and policies of the Central Party and Decisions of the 1st Conference of the Provincial Party (1992), and the 2nd (1996), thus obtained a lot of key results. The economy has overcome quite a few hardships in the early 90s, bringing in stability pretty soon and gaining fairly high growth rate, transferring right way of industrialization, modernization in Industry - Service Agriculture structure. Production capacity, social - economic infrastructure have been gaining up quickly. Material, cultural and spiritual life of the people has been improved



Thế giới nhiều sắc màu này là của chúng em
This colorful world belongs to us

toàn địa bàn được bảo đảm. Hệ thống chính trị của tỉnh được tăng cường trên cơ sở những đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động. Tỉnh thường xuyên thực hiện tối nghĩa vụ xây dựng ngân sách Nhà nước và các nghĩa vụ khác do Trung ương giao.

Cũng trong 10 năm qua, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đúc kết được một số kinh nghiệm phấn đấu. Nhìn lại những năm 1991-1995, khi tỉnh mới thành lập, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã nêu mấy kinh nghiệm (và cũng là nguyên nhân các thành tựu) của tỉnh là: Xác định đúng cơ cấu kinh tế; ưu tiên đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội; coi xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, đồng thời thường xuyên chăm lo cải thiện đời sống của nhân dân trong tỉnh...

Tháng 1-2001, Đại hội Đảng bộ lần thứ III sau khi khái quát tình hình mọi mặt ở địa phương trong suốt thời gian 1991-2000, đã bổ sung thêm một số bài học kinh nghiệm sau đây:

1. Trong xây dựng kinh tế, tỉnh phải đặc biệt coi trọng khai thác, tận dụng các lợi thế so sánh, nhất là lợi thế về tiềm năng kinh tế biển.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vừa có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế, vừa tạo được sự nhất trí cao về chính trị trong đại đa số nhân dân lao động, tăng cường được nội lực của địa phương về mọi mặt.

3. Quán triệt tinh thần, nội dung cơ bản chủ

definitely. Particularly, several rural areas in the Province now have a number of fundamental changes and the speed of urbanization is pretty high. The political security is guaranteed. Political system in Province strengthened on basis of organization renewal and method of action. The Authority steadily does well its state budget contribution duty and others assigned by the Central Authority.

In the last ten years also, the Provincial Party and People have gathered a variety of struggling experiences. Reviewing the period 1991-1995, when the Province was just founded, at the 2nd Conference of the Provincial Party Committee, some experiences (also the cause of successes achieved) were set off as herewith: Confirm exactly economic structure, give the priority to upgrade its social - economic infrastructure, consider the economic construction as the key duty, at the same time take care of improving life of the people in the Province.

In January 2001, at the 3rd Conference of the Provincial Party, after summing up the general situation in 1991-2000 period, a number of experienced lessons were replenished as follows:

1/ For economic construction, the Authority has to pay special attention to exploiting, making use of

trường, chính sách của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ (đặc biệt là trong tập thể cấp ủy và cán bộ chủ chốt), nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình là những điều kiện cốt yếu bảo đảm đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác.

Những thành tựu và kinh nghiệm 10 năm qua có giá trị thực tiễn to lớn trong quá trình xây dựng tỉnh từ nay về sau. Tuy nhiên, đó cũng mới là bước đầu. Bên cạnh những gì đã đạt được, tỉnh còn không ít mặt non yếu, khó khăn: *Chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh ở một số lĩnh vực kinh tế còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng của tỉnh. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa, xã hội chưa được giải quyết tốt. Tội phạm các loại chưa giảm; tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp và có mặt nghiêm trọng. Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn chưa đủ mạnh...*

Trên cơ sở phân tích cụ thể tình hình thực tế và các bài học kinh nghiệm, nhận thức rõ trọng trách của địa phương trong địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đã xác định mục tiêu của tỉnh như sau: *"Phấn đấu để đến năm 2010 Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, du lịch và khai thác hải sản của khu vực và cả nước, một thương cảng quốc gia và quốc tế"*.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, chúng ta

comparing vantages, particularly of the sea potential.

2/ Pushing forward the industrialization, modernization cause in agriculture and rural regions, which have both key role in economic development, and creating the politic unity among the mass of population and labor force, strengthening the local internal power in all aspects.

3/ Mastering spirit, basic outlines, positions and policies of the Central Party, keeping firmly the principle of central democracy (especially in the community of Provincial Committee, cadres and senior cadres), seriously practicing self-comment and comment that are decisive to assure internal solidarity, widening the compound force, overcoming challenges and accomplishing well duties.

The successes achieved and experiences of the last 10-years have great practical value in the process of building the Provincial later on. However, it was just first step. Apart from existed results, the Province still has quite a few shortcomings, hardships: *The quality, efficiency of production, trading in various economic fields are still low, that can not match with potentials in the Province. Some urgent cultural and social problems have not been well dealt with. Criminals of all kinds*



Giàn khoan khai thác dầu trên mỏ Bạch Hổ
Production platform on Bạch Hổ oilfield

Biển - nguồn tài nguyên lớn của du lịch
Sea - a great resource of tourism



cần nắm vững và tập trung sức thực hiện các chủ trương, biện pháp trọng yếu sau đây:

Một là: Phát huy tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển để tham gia xây dựng ngành công nghiệp dầu khí của đất nước, phát triển sản xuất hải sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch. Đồng thời, chú trọng thâm canh, chuyển canh cây công nghiệp, cây ăn trái. Tiếp tục chuyển dịch kinh tế theo cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Trong 10 năm tới, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm trên địa bàn tỉnh phải đạt trên 12% và trong 5 năm trước mắt đạt xấp xỉ 15%, để tới năm 2005, GDP của tỉnh tăng khoảng gấp đôi so năm 2000.

Hai là: Trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của địa phương, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến khí và chế biến nông, hải sản; xây dựng các khu công nghiệp; nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật; đổi mới công nghiệp và tăng cường sử dụng tin học trong

have not reduced; social evils have been still more complicatedly and seriously. Facing the hard situation and new duties, the organization and group of cadres, Party members are not strong enough...

Basing on the concrete analysis of practical position and experiences, realizing the responsibility in the southern key economic region, the 3rd Conference of the Provincial Party Committee has affirmed objectives as followed: "By 2010, endeavor to make Ba Ria - Vung Tau basically become one of the industrial, tourism and seafood exploitation centers of the area and nationwide, a commercial port nationally and internationally."

To realize these strategic objectives, it is necessary to keep firmly and focus our force to fulfil the important measures as followed:

Firstly: Develop potentials, advantages of sea economy as to take part in the construction of national oil industry, promote sea products and efficiency of service trade, especially tourist service. Coincidentally pay attention to the intensive farming, specific farming industrial plants, fruit trees. Keep transferring the economy by Industry - Service Agriculture structure. In the coming 10 years, the yearly average economic growth rate is supposed of more 12% and the next 5-year period, it should be approximately of 15%, as by 2005, the provincial GDP will have doubled in comparing to 2000.

Secondly: In process of local industrialization modernization, the priority is given to investment in development industrial processing, particularly gas, agricultural and sea-products production; building industrial zones, upgrading tech-economic structure; innovating industry and applying informatics in production, businesses; protecting well the ecological environment.

Thirdly: Building firmly state owned businesses, multiplying largely the profitable economic sectors; making favorable condition for economic organizations and private firms to push forward their inner force. Strengthening multi-faceted economic relationship and corporation with the areas of key economic localities, particularly exploiting advantages on site, building

sản xuất, kinh doanh; bảo vệ tốt môi trường sinh thái.

Ba là: Xây dựng các doanh nghiệp Nhà nước vững mạnh; nhân rộng các loại hình kinh tế hợp tác làm ăn có hiệu quả; tạo điều kiện để các cơ sở kinh tế cá thể, tư nhân phát huy mạnh hơn nữa tiềm lực của mình. Tăng cường quan hệ liên kết, hợp tác nhiều mặt với các địa bàn trong địa phương kinh tế trọng điểm, nhất là về khai thác các lợi thế trên địa bàn phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn vốn và đào tạo nhân lực. Áp dụng đồng bộ các giải pháp về thị trường và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, sẵn sàng tạo mọi thuận lợi theo khả năng của mình cho các doanh nhân trong và ngoài nước thuộc bất kỳ thành phần kinh tế nào vào đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Bốn là: Tích cực giải quyết việc làm, phấn đấu giảm nhanh diện hộ nghèo. Hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trước năm 2005. Nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Chú trọng xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị hóa. Giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp chống tội phạm và tệ nạn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên toàn tỉnh.

Năm là: Nâng cao chất lượng việc thực hiện nhiệm vụ then chốt xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính. Triển khai sâu rộng quy chế dân chủ. Chú trọng hơn nữa việc xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng ở cơ sở. Phát động mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III.

Sáu là: Đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ và nhân lực, coi đây là một trong những công tác quan trọng hàng đầu của tất cả các địa phương, các ngành trong tỉnh.

Với nhận thức mới, quyết tâm mới, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh sẽ không ngừng đoàn kết phấn đấu, phát huy thành quả đã đạt được trong 10 năm xây dựng tỉnh, vượt qua các khó khăn, thử thách, đạt nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong 5 năm 2001-2005 và trong cả thập kỷ đầu thế kỷ XXI, góp phần xứng đáng xây dựng Tổ quốc Việt Nam XHCN "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

infrastructure, mobilizing all sources of capital and training human forces. Synchronically applying market measures and absorbing foreign investment funds, ready to make favorable conditions with our best to help the domestic/foreign businesses, which belong to any economic sectors, to do job in the Province.

Fourthly: Being active to reduce unemployed rate, trying to minimize quickly the poor households; Accomplishing universalizing secondary education prior to 2005; Enhancing the quality of mobilization: "Whole solidarity to built the cultural life"; Attaching special important to make new rural life by urbanizing; Setting well any complaint, denouncing of people; Strengthening the compound force against criminals and evils to keep firmly the political security, social order provincially.

Fifthly: Increasing the quality of realization of major duty in constructing a strong, clean Party; Pushing forward the administrative renovation; Developing largely and intensively the democratic stipulations. Paying more attention to building, consolidating the mass organizations at site. Waging strongly the active movements to carry out the Resolution of the 9th Conference of Central Party and Resolution of the 3rd Conference of Provincial Party Committee.

Sixthly : Especially making much of training personnel and human sources, considering this as one of important work of all areas, branches in Province.

By new conception and resolution, the whole Provincial Party and people will constantly unite, strive for developing achievement gained during the last 10-years, surpass any hardship and challenge for more great attainments in the next 5 years (2001-2005) and in the beginning decade of the 21st Century, contributing worthily to built the Socialist Republic of Vietnam to be "Prosperous People, Strong Nation, Fair Society, Democracy and Civilisation."

T.V.K



Ông: Nguyễn Tuấn Minh
Ủy viên Trung ương đảng
Chủ tịch UBND tỉnh

HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI NHỊP ĐỘ CAO VÀ BỀN VỮNG

MOBILIZE ALL RESOURCES TO
DEVELOP SOCIETY AND THE
ECONOMY QUICKLY AND WITH STABILITY

Mr: Nguyen Tuan Minh
Member of Central Party Committee
Chairman of the Province People's Committee

Cơ cấu kinh tế hợp lý, tốc độ tăng trưởng cao

Ngay từ ngày thành lập, cơ cấu kinh tế của tỉnh đã được hình thành theo hướng công nghiệp dịch vụ nông nghiệp. Đây là cơ cấu hợp lý được giữ vững trong suốt 10 năm qua và có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP.

Nếu tính cả dầu khí, năm 1996 ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng 75,7%, dịch vụ chiếm 18,9%, nông nghiệp 5,4%; năm 2000 công nghiệp tăng lên 81,6%, dịch vụ giảm xuống 14,4%, nông nghiệp 4%. Nếu trừ dầu khí các năm đầu giai đoạn 1996-2000 cơ cấu là: Dịch vụ 48,6%, công nghiệp 37,6%, nông nghiệp 13,8%; đến năm 2000 cơ cấu kinh tế chuyển dịch như sau: Công nghiệp 47,2%, dịch vụ 41,2%, nông nghiệp 11,6%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 1992-2001, không kể dầu khí tăng bình quân 18,06%/năm. Quy mô GDP năm 2001 kể cả dầu khí gấp 3,7 lần so với năm 1992. GDP bình quân đầu người năm 2001 gấp 3,5 lần so với năm 1992.

Logical economic structure, rapid growth

At the very date of foundation, the provincial economic structure was formed in three sectors: industry - service agriculture. This logical structure has been firmly maintained throughout the last 10 years, and there has been a positive transformation as the industrial and service sectors increased, whilst the agricultural sector decreased in terms of percentage of GDP.

If including oil and gas, in 1996, the industrial sector gobbled up 75.7%, service 18.9%, and agriculture 5.4% of GDP; In the year of 2000, industry raised to 81.6%, service decreased 14.4%, agriculture 4%. If excluding oil and gas, in the early years of 1996-2000 stage, the structure was: Service 48.6%, industry 37.6%, agriculture 13.8%; To 2000, the economic structure changed as hereto: Industry 47.2%, service 41.2%, agriculture 11.6%.

The GDP in period of 1992-2001, excluding oil and gas increase 18.06%/year. The GDP in 2001 including oil and gas increase 3.7 times in comparing with 1992. GDP per head in 2001 has increased 3.5 times comparing to 1992.

Economic branches like industry, trade, service,



Thu hoạch lúa
Rice harvest

tourism, export, agriculture, forestry production have all grown very well. The total provincial budget collection in the last 10 years is VND 129,856 billion, increasing by 22.2%/year.

Thanks to the solid economic development, the socio - cultural aspects have gained positively, people's lives have constantly improved, national defense and security kept stable and politics kept steady.

On the basis of socio - economic development Nationwide, promoting the potentials and approached achievements, the strategic orientation of the provincial economic development in 2001-2010 period confirmed in the 3rd Conference of the Provincial Party as hereto: Mobilizing entire local resources, tightly cooperating with all branches and other localities as well, at the same time absorbing foreign capital to push forward our industrialization - modernization plan, synchronically developing the market economy with socialist orientation, forming the Province into an industrial Province with the industry service agriculture economic structure mentioned before, enhancing the socio - cultural field, training the work force, raising people's living standard, gradually narrowing the gap between rural and urban areas, ensuring harmony between socio - economic development and protecting ecological environment.

Forming Ba Ria-Vung Tau into an industrial Province.

The general objective in the initial 10 years of the 21st century is: By the year of 2010, Ba Ria-Vung Tau will have become one of the sea-products production, industry, service, and tourism centers nationally and regionally as well as a national and international commercial port.

By 2010, the Provincial economic structure including oil and gas will be as follows: Industry 79% - 80.2%, service 17.4% - 18.5%, agriculture 2.3% - 2.5%. The GDP rate of growth will be 12.5% - 13.1% (including oil and gas)/year. The export

Các ngành kinh tế như công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất khẩu, sản xuất nông - lâm nghiệp đều có mức tăng trưởng cao. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 10 năm qua đạt 129,856 tỷ đồng, tăng bình quân 22,2%/năm. Nhờ kinh tế phát triển mạnh nên các mặt văn hóa - xã hội đã có nhiều bước chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, an ninh quốc phòng ổn định, chính trị được giữ vững...

Trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, phát huy tiềm năng và những kết quả đã đạt được, phương hướng phát triển có tính chiến lược của tỉnh trong giai đoạn 2001 - 2010 đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III xác định như sau: Huy động mọi nguồn lực của địa phương, hợp tác chặt chẽ với các ngành, các địa phương khác đồng thời ra sức thu hút vốn đầu tư của nước ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển đồng bộ nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng tỉnh thành một tỉnh công nghiệp có cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đào tạo nhân lực, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách giữa đô thị và nông thôn; bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi sinh.

Xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu thành một tỉnh công nghiệp

Mục tiêu tổng quát trong 10 năm đầu của thế kỷ 21 là: Phần đầu đến năm 2010 Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành một trong những trung tâm công nghiệp dịch vụ du lịch và khai thác hải sản của khu vực và cả nước, một thương cảng quốc gia và quốc tế.



Đến năm 2010, cơ cấu kinh tế trên địa bàn tính cả dầu khí như sau: Công nghiệp 79% - 80,2%, Dịch vụ 17,4% - 18,5%, nông nghiệp 2,3% - 2,5%. Tốc độ tăng GDP hàng năm là 12,5% - 13,1% (kể cả dầu khí). Kim ngạch xuất khẩu năm 2005 đạt 2,3 tỷ USD, năm 2010 đạt 3,2 tỷ USD. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 là 4074 USD (kể cả dầu khí).

Trong giai đoạn 2001 - 2005 mục tiêu được đặt ra là động viên tối đa các nguồn lực sẵn có của toàn xã hội cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế với nhịp độ cao và bền vững. Lựa chọn sản phẩm có lợi thế so sánh để tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế. Giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc: việc làm, công bằng xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường khả năng bảo đảm an ninh quốc phòng, ổn định trật tự xã hội.

Cụ thể trong 5 năm tới, GDP tăng bình quân 14,7%; huy động vốn đầu tư toàn xã hội phấn đấu đạt 43.576 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với giai đoạn 1996 - 2000, trong đó vốn do trung ương quản lý là 18.350 tỷ đồng, vốn địa phương 6.020 tỷ đồng, vốn đầu tư nước ngoài 19.206 tỷ đồng. Tính phần đầu đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng các ngành kinh tế như sau: Công nghiệp tăng bình quân 10,1%/năm, Xây dựng tăng bình quân 29,16%/năm, Dịch vụ tăng 13,5%/năm, Nông nghiệp tăng 4,8%/năm.

quota in 2005 will reach \$US 2.3 billion, in 2010 \$US 3.2 billion. Average income per head in 2005 will be \$US 4,074 (including oil and gas).

In the 2001-2005 period, the target is to mobilize more resources for investment to develop, and to boost the economy with a high rate of development and stability. Also, to choose competitive products to be the focus for investment, to raise quality and competitiveness among the economic sectors. To resolve urgent social problems, such as employment and social equity, preventing and wiping out any social evils, constantly raising people's living standards, strengthening respect for the law to assure social order and national defense.

To be more detailed, in the next 05 years, average GDP growth will be 14.7%; the invested capital mobilization of entire society reaches VND 43,576 billion, increase thrice as in comparison with 1996-2000 period, of which capital managed by the Central Government is VND 18,350 billion, by Province is VND 6,020 billion, foreign investment capital is of VND 19,206 billion. The Province Authority strives to push the annual average rate of increase in economic sectors as follows: Industry 10.1%, construction 29.16%, service 13.5%, agriculture 4.8%.

Duties in the early years of the 21st century.

To realize the above mentioned objectives,



Nhà máy điện Bà Rịa về đêm
Ba Ria Power Plant by night

Nhiệm vụ những năm đầu thế kỷ XXI

Để đạt được những mục tiêu nói trên, các ngành và lĩnh vực then chốt được định hướng phát triển như sau: Tập trung phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh về sử dụng tài nguyên, vị trí địa lý, phù hợp với điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường, có khả năng phát huy tác dụng nhanh và có hiệu quả hoặc sử dụng nhiều lao động như: Công nghiệp dầu khí, dịch vụ dầu khí, phụ trợ các khu công nghiệp, các ngành công nghiệp sử dụng khí đốt, công nghiệp chế biến hải sản, nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, đóng sửa tàu thuyền, sản xuất giấy da, may mặc xuất khẩu. Trong giai đoạn 2001 - 2005 tỉnh tập trung thu hút đầu tư một số dự án chủ yếu: Hoàn thành đồng bộ các dự án khí điện đạm, nhà máy sản xuất thiết bị màng lọc, hóa phẩm phục vụ khoan thăm dò dầu khí, sản xuất gốm sứ, khí hóa lỏng, nhà máy đóng tàu vỏ nhựa, chế biến nước trái cây đồ hộp thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc, mở rộng sản xuất giấy da xuất khẩu, may xuất khẩu, mở rộng khai thác và chế biến đá xuất khẩu.

Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã được thành lập và đang đầu tư dở dang như: Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phú Mỹ 1, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân B, triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Xuân A2.

Trong lĩnh vực dịch vụ, ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn chỉnh trung tâm thương mại thành phố Vũng Tàu, nâng cấp và mở rộng chợ Vũng Tàu, dự án cáp treo Vũng Tàu, tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh bãi tắm Thùy Vân, xây dựng khu công viên Bãi Trước, trung tâm du lịch Bãi Trước, khu du lịch Chí Linh, Hồ Tràm, suối nước nóng Bình Châu, khu du lịch Kỳ Vân, du lịch sinh thái Côn Đảo.

Phát triển mạnh dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa hành khách. Cải tạo nâng cấp hiện đại hóa hệ thống cảng hiện có, tận dụng tối đa các điều kiện về địa lý để xây dựng các cảng mới hình thành hệ thống cảng hợp lý cả về công suất lẫn trọng tải.

Về nông nghiệp, lựa chọn và hướng sản xuất nông nghiệp vào những loại cây lâu năm dùng để xuất khẩu và làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp dịch vụ. Đầu tư phát triển thủy lợi, đưa tiến bộ khoa học vào nông nghiệp, đẩy mạnh khuyến

economic sectors and key fields should to be oriented to develop as hereto:

Centralize with chosen industrial sectors that have competitive vantages in terms of using natural resources, geographic locations and fit for fund, technology and market conditions, as well as able to promote fast and effectively or use many labor as: Oil and Gas industry, Oil and Gas service, auxiliaries for industrial zones, for industries using gas, sea-product and agricultural production, construction material production, ship repairing and building, footwear making, export garment. In 2001-2005 period, the Province is to attract investment for some major projects: Establish simultaneously projects in Gas Power - Urea, the filter net and chemical production factory serving the oil exploration industry, liquefied Oil and Gas (LPG), pottery manufacture, plastic hull ship building factory, fruit juice and canned food processing, animal food processing, enlarge the scope of export shoe production, garment manufacturing, enlarging extraction and processing of stone for export. Improving the infrastructure and accelerating investment into the industrial complexes such as: Dong Xuyen, Phu My 1, My Xuan A, My Xuan B; Start to invest in infrastructure building of My Xuan A2 complex.

In the service field, the priority is given to invest in construction of Vung Tau trade center, upgrade and widen Vung Tau market, Vung Tau cable - car project, further upgrading and completion of the Thuy Van Beach, construct the Front Beach park area, the Front Beach Tourism Center, Chi Linh Resort, Tram lake, Binh Chau Hot Spring, Ky Van Resort, and the Con Dao ecological tourism area.

Develop the road and waterway communication service to meet the demand of goods and passenger transportation. Reform, upgrade and modernize the existing port system, use to a maximum all geographical conditions to build new ports in order to form a reasonable port system both in capacity and tonnage. As for agriculture, choose and guide the agriculture production in the sorts of perennial plants used for export and materials to service industrial sectors,

Invest more money in drainage, apply scientific advances to agriculture, promote and encourage the

nông, đưa giống mới vào sản xuất, tổ chức tốt công tác thú y, bảo vệ thực vật....

Các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp chủ yếu trong 5 năm (2001 - 2005) gồm: xây dựng các hồ thủy lợi Châu Pha, Gia Hóp 2, Tà Lùng, Suối Tếch, Bình Châu, Đá Đen, Sông Ray, Bàu Ngứa...; đê Phước Hòa, cải tạo sông Dinh, kè đê Phước Tĩnh; kiên cố hóa kênh mương: Sông Ray, sông Dinh, hồ Xuyên Mộc, hồ Tầm Bó, hồ Châu Pha... Xây dựng 21 hệ thống cấp nước nông thôn, tiếp tục thực hiện chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng... Đối với lĩnh vực hải sản, tiếp tục điều tra khảo sát và lập quy hoạch nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh thực hiện chương trình đánh bắt xa bờ, phát triển các loại hình dịch vụ bảo quản sản phẩm đồng thời đầu tư mạnh cho công nghiệp chế biến.

Giai đoạn này sẽ triển khai các dự án nuôi trồng thủy hải sản tại Bà Rịa, Lộc An, An Ngãi, Phước Thuận, Bình Châu; hàng năm đóng mới khoảng 80-100 tàu đánh cá xa bờ; nghiên cứu việc đóng mới tàu dịch vụ hậu cần nghề cá ngay trên biển. Xây dựng mới cảng cá Bến Cát, hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá tại Lộc An, Bến Đầm, xây dựng thêm 1-2 nhà máy chế biến hải sản cao cấp xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2005, sản lượng khai thác hải sản đạt 170.000 tấn, sản lượng nuôi trồng đạt 5000 tấn, sản lượng chế biến xuất khẩu đạt 18.000 tấn, giá trị hải sản chế biến xuất khẩu đạt 80 triệu USD.

Ngoài ra, các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, kinh tế đối ngoại và hợp tác đầu tư, giáo dục đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ và môi trường, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao và các lĩnh vực xã hội cũng tiếp tục được đẩy mạnh phát triển theo chiều sâu, làm cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững.

Với những tiềm năng sẵn có, nhiều nguồn lực mới đã và đang hình thành, chắc chắn Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ đạt được những mục tiêu nêu trên, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

agricultural sector, put the new seeds into production, improve the work of veterinarians and botanists.

The major projects for agricultural development within 05 years (2001-2005), include: Constructing the drainage lakes of Chau Pha, Gia Hop 2, Ta Lung, Tech Spring, Binh Chau, Da Den, Ray River and Bau Ngua; Phuoc Hoa dyke, reforming Song Dinh and Phuoc Tinh stone jetty; Strengthening canals and ditches as Ray River, Dinh River, Xuyen Moc Lake, Tam Bo Lake, Chau Pha Lake; Constructing 21 water supply systems in rural areas; Continuing to carry out the program for replanting 05 million hectares of forestry...As for sea-product field, carrying on with research, set up the sea-product growing and breeding program, promoting the off-shore fishing, developing different forms of product preserving service as well as strong investment for processing industry.

Some schemes in growing and breeding sea-product fields are to be worked in this period in Ba Ria, Loc An, An Ngai, Phuoc Thuan, Binh Chau; build around 80-100 new off-shore fishing vessels yearly; study the new fishing logistic service vessels right on sea. Build new fishery at Ben Cat quay, complete the construction of fishing career center at Loc An, Ben Dam, construct 1-2 more factories for advanced sea-product for export. The target for the quantity of sea-products production by 2005 is 170,000 tons, quantity produced by growing and breeding 5,000 tons, processed for export 18,000 tons, and the turnover of sea-product processed for export \$US 80 million.

In addition to the infrastructure construction, external economic relation and investment cooperation, education and vocation training, science technology and environment, culture - information, gymnastics, sport and the social domains all have continued to be promoted and developed profoundly, and set up as a base to consistently develop the entire social economy.

Through existing potential, numerous new resources have been formed, ensuring that Ba Ria-Vung Tau will surely attain the above mentioned objectives, contributing to the ideal of industrialization and modernization of the country.

N.T.M

"Trong những năm qua, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã làm được nhiều việc, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo đường lối, nghị quyết của Đảng, thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh". Những thành tựu Bà Rịa - Vũng Tàu đạt được trong việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã cho thấy vai trò quan trọng của Đảng bộ Bà Rịa - Vũng Tàu, của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, sự đóng góp to lớn của nhân dân và sự quan tâm đầu tư lớn lao của Đảng, Nhà nước đối với Bà Rịa - Vũng Tàu".

Trần Đức Lương
Ủy viên Bộ Chính trị,
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHƯƠNG II

BỨC TRANH TOÀN CẢNH

"Obviously Ba Ria - Vung Tau has fulfilled a lot of things, contributing actively to the realisation of the Socio-economic objectives laid down by Party policy and decisions in the last years. They have made great contribution to meet the aim of "Prosperous People - Strong Nation - Fair Society - Democracy and Civilisation". Ba Ria - Vung Tau's achievements in its socio-economic development has proved the key role of the Provincial Party, and of the whole political body headed by the Central Party. Huge contributions also have been made by people of all social strata, assisted by close attention from the Central Party and State to the Province".

Tran Duc Luong

Member of the Committee of the Political Department
President of the Socialist Republic of Vietnam.

CHAPTER II
the overview picture

CÔNG NGHIỆP ĐANG TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN

INDUSTRY ON THE WAY TO DEVELOPMENT



Sản xuất thép tại
Nhà máy thép Vina Kyoel
Steel production at Vina Kyoel Steel Factory

Giai đoạn 2001-2005, tốc độ tăng trưởng công nghiệp từ 8% - 10%.

Nói đến các ngành công nghiệp trên địa bàn Bà Rịa- Vũng Tàu trước hết phải nói đến ngành dầu khí. Đây là ngành công nghiệp quyết định tốc độ tăng trưởng GDP và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị công nghiệp trên địa bàn. Năm 2000, giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 44.680 tỷ đồng, trong đó khai thác dầu khí đạt khoảng 36.880 tỷ đồng (chiếm 82,3%). Các lĩnh vực hoạt động trong ngành công nghiệp quan

The period of 2001-2005, the rate of increase in industry is from 08% - 10%.

Considering the industry in Ba Ria - Vung Tau, it is firstly advisable to touch on the Oil and Gas Industry. This is a decisive industry that determines the rate of growth of GDP and accounts a big part in the local industry turn - over. In 2000, the value of production in industry reached VND 44,680 billion, of which Oil and Gas exploitation achieved around VND 36,880 billion (82.3%). The key fields of operation in industry such as Oil and Gas Service and Gas processing etc., have a high

THƯ VIỆN TỔNG HỢP
TỈNH S. B. RI. V. T. A. U.
SBK-DC. 614 NĂM 2001

trọng này như dịch vụ dầu khí, chế biến khí... hàng năm đều có mức tăng trưởng cao về sản lượng và giá trị. Sản lượng khai thác dầu thô, khí đốt... liên tục tăng qua các năm: Năm 1994 mới khai thác được 7 triệu tấn dầu thô thì đến cuối năm 2000 đã tăng lên 16 triệu tấn. Khí đốt đưa vào bờ tăng từ 183 triệu m³ năm 1996 lên 1,5 tỷ m³ vào năm 2000.

Bên cạnh ngành công nghiệp dầu khí, còn có các ngành công nghiệp khác đang trên đà phát triển, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh như: Sản xuất điện sản lượng 4-5 tỷ kwh/năm, sản xuất thép sản lượng 230-235 nghìn tấn/năm, sản xuất gạch 32-35 triệu viên/năm, chế biến hải sản đông lạnh 8-10 nghìn tấn/năm, sản xuất nước sạch 14-16 triệu m³/năm...

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp trong những năm qua khá cao, bình quân 19,6%/năm. Dự kiến giai đoạn 2001-2005 tốc độ tăng trưởng khoảng 8%-10%, (không tính dầu khí là 13%-14%). Để đạt được

annual increase in productivity and value. The yield of **crude oil exploitation and gas continuously** increase through years: In 1994, the total yield was just 07 million tons of crude oil, by the end of 2000, the yield had increased to 16 million tons. Gas brought ashore increased from 183 million cubic meters (m³) in 1996 to 1.5 billion m³ in 2000.

Apart from the oil and gas industry, there are other industries which develop rapidly and play an important role in the Provincial economy, such as: Electrical production, where

The yield is from 04 05 billion kWh/year, steel production with a yield of 230-235 thousand tons/year, brick production yielding 32-35 million bricks/year, frozen sea-products processing producing 08-10 thousand tons/year, fresh water production supplying 14-16 million m³/year, etc.

The rate of industrial increase over the years is pretty high, 19.6 %/year in average. The nd to



Nhà máy khí hoá lỏng Dinh Cố
Dinh Co LPG Plant

tốc độ này tỉnh đã và đang huy động các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật 5 khu công nghiệp (KCN) đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập bao gồm: KCN Đồng Xuyên (160,8 ha), Phú Mỹ 1 (954,4 ha), Mỹ Xuân A (122,6 ha), Mỹ Xuân B1 (222,8ha), Mỹ Xuân A2 (312,8 ha). Tính đến đầu quý III năm 2001, tại các KCN này đã có 42 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký hơn 2.247 tỷ USD với các dự án chủ yếu như: Nhà máy điện Phú Mỹ 3 vốn đầu tư 412,8 triệu USD, nhà máy phân đạm 486 triệu USD, nhà máy thép cán nguội 129 triệu USD, nhà máy sản xuất PVC 80 triệu USD... Trong giai đoạn 2000-2010 tỉnh có kế hoạch kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước tập trung phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu: Công nghiệp dịch vụ đầu khí, công nghiệp sử dụng khí đốt làm nguyên liệu - nhiên liệu, công nghiệp chế biến thủy hải sản, công nghiệp sản xuất giày da - may mặc, công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp dịch vụ cảng - hàng hải, công nghiệp luyện kim và sản xuất thép, các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

projections for the period of 2001-2005: The rate of increase around 8% - 10% (not including Oil and Gas is 13%-14%). In order to attain this rate, the Province has been mobilizing sources of fund to invest into infrastructure and technology of 5 industrial zones that were allowed by the Government Minister to formed, including: Dong Xuyen Industrial Zone (160.8 ha), Phu My 1 (954.4 ha), My Xuan A (122.6 ha), My Xuan B1 (222.8 ha), My Xuan A2 (312.8 ha). As of beginning of the 3rd quarter of 2001, there were 42 projects under way at these complexes, with a total registered capital of over \$US 2,247 billion. Some of the key ones are: The Phu My 3 Power Plant, capital \$US 412.8 million; the Protein Manure Plant, \$US 486 million; the Cold-laminating Steel Plant, \$US 129 million; the PVC Production Plant, \$US 80 million; etc. In the period of 2000-2010, the Province plan will call for foreign and domestic investors to concentrate on industrial development mainly in: The Oil and Gas Service Industry, Gas based high technology industries using gas as material or fuel, Aqua/sea product processing, Factories for the production of leather shoes, garment and agricultural products, sea and marine ports, metallurgy and steel production industry, and labor intensive industries.

DẦU KHÍ

NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU TÀU

OIL AND GAS
THE FIRST RANKING INDUSTRY



Lắp đặt các công trình dầu khí trên biển
Erect offshore Oil and Gas constructions

Là nguồn thu chủ lực, chiếm 40% thu ngân sách Nhà nước

Bà Rịa - Vũng Tàu là cái nôi của ngành dầu khí Việt Nam. Nói đến Bà Rịa - Vũng Tàu là nói đến công nghiệp dầu khí, và ngược lại, nói đến dầu khí không thể không nói đến Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuy chỉ mới có 26 năm hình thành và phát triển, nhưng ngành công nghiệp dầu khí đã trở thành một trong những ngành kinh tế hàng đầu của đất nước.

Being the primary income source, produced 40% of the state budget collection.

Bà Rịa-Vũng Tàu is a cradle of the Vietnam Oil and Gas Industry. Talking about Bà Rịa-Vũng Tàu is to cover the Oil and Gas Industry, and vice versa, we can't help touching Oil-Gas without Bà Rịa-Vũng Tàu.

Although being in existence for only 26 years,

Những năm mới thành lập, hoạt động của ngành dầu khí là tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở Đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long với sự giúp đỡ của Liên Xô. Đến năm 1980, ngành dầu khí đã có 3 hợp đồng phân chia sản phẩm ký với các công ty dầu khí nước ngoài ở thêm lục địa phía Nam. Năm 1981, XNLD Vietsovpetro - liên doanh tìm kiếm, thăm dò dầu khí giữa Việt Nam và Liên Xô - được thành lập, hoạt động ngoài khơi vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu, và đã phát hiện ra các mỏ dầu có trữ lượng thương mại lớn. Những năm ấy, tin tức về các mỏ dầu đã làm nức lòng mọi người và thổi một luồng sinh khí vào nền kinh tế đang gặp khó khăn của đất nước. Cho đến nay, XNLD Vietsovpetro vẫn là cánh chim đầu đàn của ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam với sản lượng khai thác chiếm 80% sản lượng khai thác dầu chung của toàn ngành dầu khí Việt Nam.

Với sự tham gia hợp tác của nhiều tập đoàn, công ty dầu khí lớn trên thế giới, ngành công nghiệp dầu khí càng có điều kiện phát triển mạnh mẽ, và đã ký được 43 hợp đồng tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí với các đối tác nước ngoài, thu hút hơn 4,5 tỷ USD đầu tư. Hiện nay, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam (Petro Vietnam) và các đối tác liên doanh như Công ty dầu khí Việt - Nhật (JVPC), Petronas Carigali Vietnam (PCV) đang tiến hành khai thác dầu thô trên 6 mỏ với sản lượng khai thác bình quân hơn 40 ngàn tấn dầu thô và hơn 4 triệu m³ khí/ngày đêm. Vào tháng 5-2001, Dự án khí Nam Côn Sơn với số vốn đầu tư 1,5 tỷ USD đã được khởi công xây dựng để khai thác khí thiên nhiên từ hai mỏ Lan Tây, Lan Đỏ cách Vũng Tàu 370 km về phía Đông Nam nhằm cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Khu Công nghiệp Liên hiệp Khí - Điện Đạm Phú Mỹ có tổng vốn đầu tư ước tính 4,5 tỷ USD.

Ngành công nghiệp dầu khí có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế lẫn xã hội trong quá trình phát triển của đất nước. Số liệu sau đây minh chứng cho điều đó: Kể từ ngày thành lập đến nay, ngành dầu khí đã nộp hơn 7 tỷ USD vào ngân sách Nhà nước, và năm 2000 vừa qua, nguồn thu từ dầu khí đã vượt qua nguồn thu từ thuế nhập khẩu để trở thành nguồn thu chủ lực của ngân sách với tỷ lệ 40%.

the Oil and Gas Industry has become one of the leading economic sectors. From the early years, the Oil-Gas sector has explored for oil and gas in the plateaus of Red River and Cuu Long River with the help of the former Soviet Union. Until 1980 the Oil and Gas sector had 3 production sharing contracts with Foreign Oil-Gas Companies on the Southern continental shelf. In 1981, the Vietsovpetro Joint Venture Enterprise (between Vietnam and the former Soviet Union) was formed, exploring offshore waters from Ba Ria-Vung Tau and

- Discovered oil fields having large reserves. In those hard years, the discovery of the oil fields cheered people's hearts and blew a gust of the wind of vitality into the hard times of economy of the country. To date, JV Vietsovpetro is still a leading power of the Vietnam Oil and Gas Industry with producing 80% of Vietnam Oil and Gas Sector as a whole.

Through the co-operation of many groups, including some of the largest oil and gas Companies in the World, the Oil and Gas industry now has the conditions for vigorous development and have signed 43 contracts for exploration and development of oil and gas, attracting more than \$US 4.5 billion of investment. Actually, the Vietnam Oil and Gas Corporation (in brief: PetroVietnam) and the Joint Venture counterparts such as: The Japan-Vietnam Oil and Gas Company (JVPC), Petronas Carigali Vietnam (PCV) are now exploiting crude oil from 6 fields, the average yield is over 40,000 tons of crude oil and over 04 million m³ of gas/day.

In May 2001, Nam Con Son gas project with invested capital of \$US 1.5 billion started construction to produce natural gas from the Lan Tay and Lan Do fields, which are 370 km from Vung Tau toward the Southeast. These will supply the input oil material for the industrial zone for Gas Power Urea in Phu My District. The total estimated invested capital is \$US 4.5 billion.

The Oil and Gas Industry has significant impact, both on the economy and society in the process of the Countries development. The figures that follow will detail that: Since formation, the Oil



Khai thác dầu mỏ - một mũi nhọn của ngành công nghiệp nước ta
Oil production - a strong force of Vietnam Industry

thành một tập đoàn kinh tế mạnh, phát triển toàn diện, hoạt động đa năng, tham gia tích cực vào quá trình hợp tác khu vực và quốc tế, thỏa mãn nhu cầu nhiên liệu năng lượng và các sản phẩm hóa dầu cho nền kinh tế, đồng thời góp phần tích cực vào việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

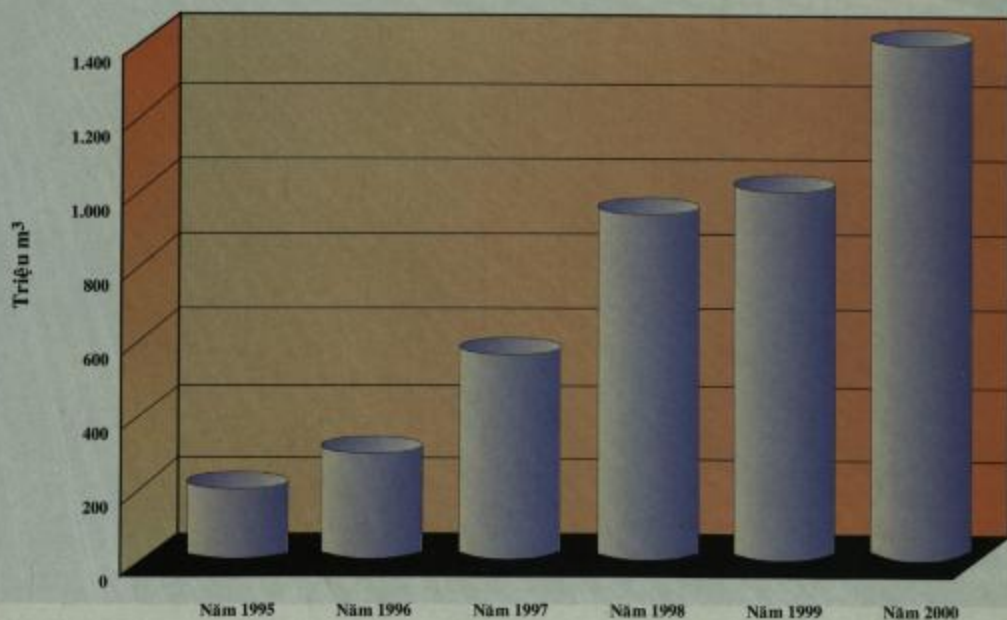
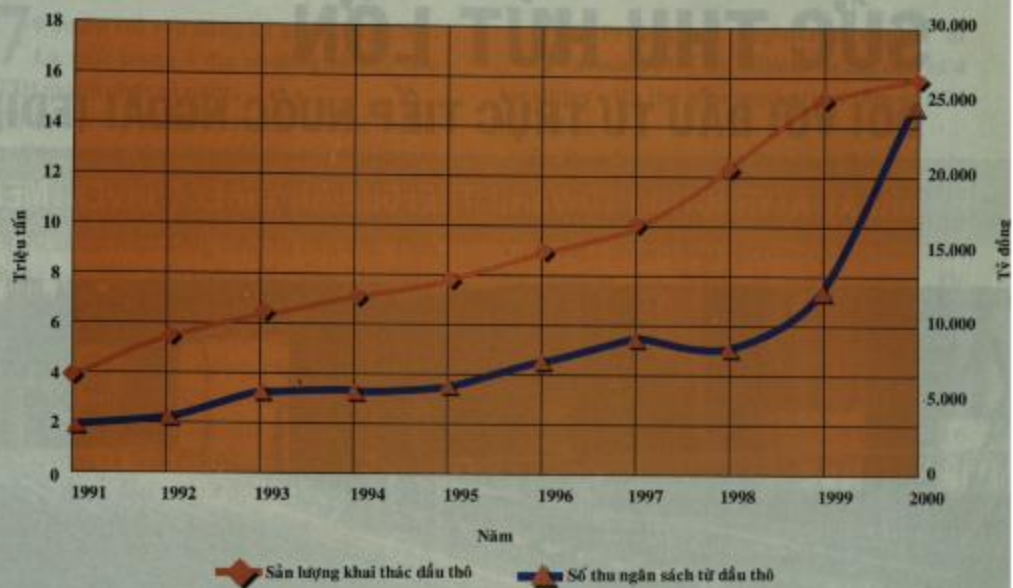
and Gas Industry has contributed over \$US 7 billion to the State Budget, and in the year 2000, the revenue from Oil and Gas exceeded the collections from import tax that had become a major source of budget funds, equaling 40% of revenues.

The Oil and Gas Industry has become a strong economic group, an entirely developed, multi-facet operation, taking an active part in the processes of the regional and using worldwide cooperation, meeting the needs of fuel, energy and oil chemistry products for the economy. At the same time, the industry has contributed actively to the protection of natural resources and environment.



Tàu dịch vụ làm việc trên vùng mỏ Bạch Hổ

Biểu đồ sản lượng khai thác dầu thô và thu ngân sách từ dầu thô



SỨC THU HÚT LỚN

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)

GREAT ATTRACTION TOWARD THE FOREIGN DIRECT INVESTMENT



Sản xuất thép phục vụ
những công trình xây dựng đang gia tăng
*Steel production for increasing
demand on construction materials*

70 dự án với vốn đăng ký gần 2,6 tỷ USD.
Là một trong 4 địa phương có sức thu hút FDI mạnh nhất cả nước.

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh có nhiều tiềm năng cũng như sự năng động để thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Giấy phép đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tiên ở Việt Nam là giấy phép của dự án Vicarrent hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 1-8-2001, nếu không kể dự án Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro là dự án hợp tác giữa hai Nhà nước Việt Nam và Liên Xô (nay do Cộng hòa Liên bang Nga kế thừa), trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 70 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 2.588.390.069 USD với sự tham gia đầu tư của 16 quốc gia, vùng và lãnh thổ. Nếu tính theo số dự án, Singapore đứng đầu với 12 dự án, kế đó là Hồng Kông, Hoa Kỳ với 8 dự án, Nhật Bản 7 dự án, Đài Loan và Anh 5 dự án, Pháp và Malaysia 4 dự án, Australia và Nga 3 dự án, Hàn Quốc, Hà Lan, Na Uy 2 dự án...

FDI trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có những dự án mang tầm cỡ khu vực và quốc tế như Dự án khí Nam Côn Sơn do liên minh dầu khí BP/Statoil điều hành với tổng vốn đầu tư hơn 1,5 tỷ USD là dự án FDI có số vốn đầu tư lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam. Các dự án mang tầm cỡ quốc gia có thể kể đến dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 3 có tổng vốn đầu tư hơn 412 triệu USD, dự án nhựa PVC 80 triệu USD, Vina Kyoei 70 triệu USD, VT - Keira 59 triệu USD...

Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang thực hiện nhiều chính sách ưu đãi để thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài. Theo nhận định, trong tương lai, Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn là một trong bốn địa phương (cùng với TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai) có sức thu hút mạnh nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

70 Projects of registered capital of around \$US 2.6 billion. Being one of 4 localities with the strongest attraction of FDI in Nation.

Ba Ria - Vung Tau is a Province that not only enjoys lot of potentials but also the activeness to absorb FDI. The first FDI license in Vietnam is for Vicarrent's project that operates in the Province. By August 1st 2001, if not counting JV Vietsovpetro project, which is between 02 Nations: Vietnam and former Soviet Union (Federal Republic of Russia now), in Ba Ria Vung Tau, there are 70 FDI projects with the total registered capital of \$US 2,588,390,069 of 16 countries, areas and territories. If counting the number of projects, Singapore is the first investor with 12 projects, then Hong Kong, USA with 08 projects, Japan: 07 projects, Taiwan and UK: 05 projects, France and Malaysia: 04 projects, Australia and Russia: 03 projects, Korea, Holland and Norway: 02 projects...

In Ba Ria - Vung Tau, there are FDI projects on regional and international scale as Nam Con Son Gas Project operated by BP/Statoil with the invested capital of over \$US 1.5 billion, which is the biggest FDI in Vietnam. The Projects On national scale are said to be Phu My III Power Plant, with the total invested capital of more than \$US 412 million, the PVC project: \$US 80 million, Vina Kyoei project: \$US 70 million, VT-Keira: \$US 59 million...

Currently, Ba Ria - Vung Tau has been applying many privilege policies to attract more foreign investors. It is estimated that, in the future, Ba Ria - Vung Tau is still be of four localities (others are Ho Chi Minh City, Binh Duong and Dong Nai provinces) has the strongest attraction toward foreign investors.

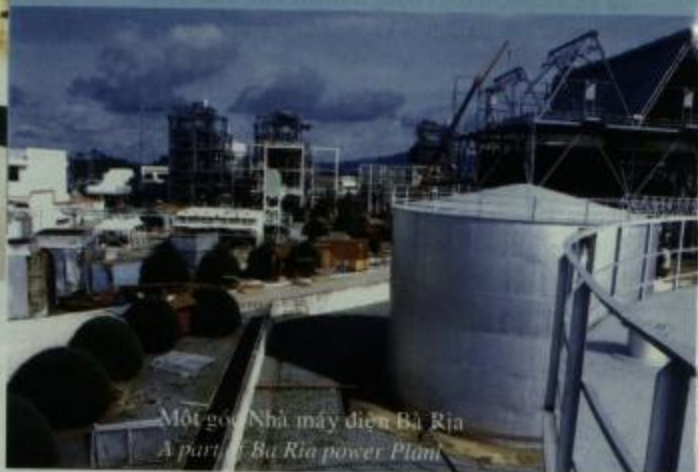


Đưa điện về vùng sâu
Network electricity in off-road areas

ĐIỆN NĂNG

MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI ĐIỆN ĐỒNG BỘ

ELECTRIC ENERGY:
THE INTEGRATED NET OF ELECTRICITY DISTRIBUTION



Một góc Nhà máy điện Bà Rịa
A part of Ba Ria power Plant

84% hộ dân được dùng điện. Mức tiêu thụ 750

Kwh/người/năm - cao gấp 3 lần bình quân của cả nước.

Theo đánh giá của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EN), Bà Rịa- Vũng Tàu là địa phương có chất lượng điện năng cao nhất trên phạm vi toàn quốc. Ở Bà Rịa- Vũng Tàu không chỉ có những nguồn điện hiện đại đang được xây dựng khiến cho nơi đây trở thành trung tâm sản xuất điện năng lớn nhất của cả nước mà còn có một hệ thống lưới điện đồng bộ với các tính năng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Tính đến đầu tháng 9-2001, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có 5 trạm biến điện trung gian, trong đó trạm Vũng Tàu có dung lượng 106 MVA

84 % households are now using electricity.

Consumption rate is 750 kWh/person/year higher by three times the average of the entire country.

According to the estimation of the Vietnam Power Corporation, Ba Ria-Vung Tau is a locality getting the highest electricity quality Nationwide. Ba Ria-Vung Tau, is not merely a modern electric source, that has been constructed, turning this place into the largest electric production Center of the country, but it also has an integrated electric grid system plus technical specifications meeting international standards.

By early September 2001, in Ba Ria-Vung Tau, there were 05 transformed electrical Stations

với 11 đường ra, cung cấp điện năng cho toàn bộ thành phố Vũng Tàu và một phần thị xã Bà Rịa, huyện Long Đất; trạm Bà Rịa dung lượng 12 MVA với 2 lộ ra cung cấp điện cho thị xã Bà Rịa và huyện Châu Đức; trạm Đất Đỏ dung lượng 4 MVA cung cấp điện cho Long Đất; trạm Xuyên Mộc dung lượng 4 MVA có 2 đường cung cấp điện cho một phần huyện Xuyên Mộc và Châu Đức. Về đường dây, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 2 đường dây 220 KV và 1 đường dây 100 KV nối liền Bà Rịa - Phú Mỹ - Long Bình. Vào năm 2002, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ có thêm đường dây 500 KV nối liền Phú Mỹ - Nhà Bè - Phú Lâm.

Về hệ thống đường dây, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 47 km đường dây 35 KV; 75 km đường dây 22 KV; 575 km đường dây 15 KV và 658 km đường dây hạ thế. Toàn tỉnh có tổng cộng 1639 trạm biến áp hạ thế với tổng dung lượng 218.046 KVA. Cũng như hệ thống nguồn điện, hệ thống lưới điện ở Bà Rịa - Vũng Tàu đang được tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa để đáp ứng các yêu cầu kinh tế - xã hội. Hiện tại, thành phố Vũng Tàu đang triển khai Dự án cải tạo và phát triển lưới điện thành phố Vũng Tàu từ nguồn vốn của Ngân hàng thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) để đưa Vũng Tàu trở thành thành phố đầu tiên ở Việt Nam có lưới điện phân phối bằng cáp ngầm vào cuối năm 2002.

Theo thống kê của Sở Công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu và Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu, tính đến đầu tháng 9-2002, tất cả các địa phương trên phần đất liền của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đều được hưởng lưới điện quốc gia với chất lượng điện năng cao. Riêng huyện Côn Đảo do cách xa đất liền nên không được hưởng điện lưới quốc gia nhưng có nguồn điện từ máy phát với chất lượng tương đối ổn định. Cũng tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có 84% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Bà Rịa - Vũng Tàu cũng là địa phương có mức tiêu thụ điện bình quân cao nhất cả nước với 750 KWh/người/năm, cao gấp 3 lần mức bình quân của cả nước.

(Intermediate) of which Vung Tau Station has capacity of 106 MVA with 11 outlet cables, supplying electric energy for the entire City of Vung Tau and a part of Ba Ria Town and Long Dat District; the Ba Ria Station capacity 12 MVA with two outlets furnishing electric energy to Ba Ria Town and Chau Duc District; the Dat Do Station with capacity of 04 MVA supplying electric energy to Long Dat District; and the Xuyen Moc station with capacity of 04 MVA with two outlet cables, supplying to a part of the Xuyen Moc and Chau Duc District.

About the electric cables, in the location of Ba Ria-Vung Tau province, there are two 220 kv lines and one 100 kv line which connect Ba Ria-Phu My-Long Binh. By the year 2002, Ba Ria-Vung Tau will have extra 500 kv cables which link Phu My Nha Be Phu Lam. About the electric wire line system, Ba Ria Vung Tau has 47 km of 35 kv electric wires; 75 km of 22 kv cables; 575 km of 15 kv cables and 658 km of low voltage cables. The entire Province has a total of 1,639 low voltage transformers with a total capacity of 218,064 KVA. Also as the electric supply system, the electric grid system in Ba Ria-Vung Tau has been continuously upgraded, enlarged, and modernized to satisfy the social economic requirement. Currently, Vung Tau City is developing and upgrading its electrical grid using capital from the World Bank (WB) and the Asian Development Bank (ADB) so that Vung Tau will be the first City in Vietnam to establish the electric grid using underground cables by the end of 2002.

According to the statistics of the Ba Ria-Vung Tau Industry Department and Ba Ria-Vung Tau Power Department as of early September 2002, all premises in the locality of Ba Ria-Vung Tau will enjoy the National electric system with high quality electric energy. Con Dao District is the sole exception, since it is far from the mainland and is not linked to the National electric grid. However, it has electrical generators with fairly stabilized quality. In addition, at this time, the entire Province has 84% of families using the National electric grid. Ba Ria-Vung Tau is also the locality with the highest rate of average electrical consumption Nationwide with 750 kwh/head/year, higher by 3 times than the average rate of the whole country.

THỦY SẢN NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN

AQUA - PRODUCTS

THE SPEAR ECONOMIC INDUSTRY



Biển nuôi sống con người
Sea supplies people with food

Vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa Đông Bắc và Tây Nam, cường độ gió không cao, ít bão, bờ biển có chiều dài khoảng 150 km, có quần Côn Lôn và 6 cửa lạch thuận tiện cho tàu thuyền có nơi trú ngụ, neo đậu tiếp nhận hàng hóa. Theo thống kê, biển Bà Rịa - Vũng Tàu có hơn 660 loài cá, 35 loài tôm, 23 loài mực, trữ lượng hải sản lớn cho phép khai thác 200 nghìn tấn/năm. Bà Rịa - Vũng Tàu còn có 5.700 ha mặt nước có khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản các loại. Với những điều kiện thuận lợi đó, thủy sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhờ tập trung đầu tư cho năng lực đánh bắt nên số lượng tàu thuyền, công suất hoạt động và sản lượng khai thác hải sản liên tục gia tăng: Năm 1992 toàn tỉnh chỉ có 2.538 chiếc tàu với tổng công suất 94.096 CV khai thác được 72,3 nghìn tấn hải sản. Đến cuối năm 2.000 con số tương ứng

The sea of Ba Rịa - Vung Tau is within the tropical and monsoon season region, affected mainly by the monsoon Northeast and Southwest, the intensity of wind is not high, few storms, with 150 km coastline, Con Lon archipelago and 6 stream-gates available for boats and ships perching and receiving goods. According to the statistics, sea of Ba Rịa - Vung Tau has over 660 kinds of fish, 35 kinds of shrimps, 23 kinds of cuttle-fish, large reserve of sea-products enabling the exploitation of 200 thousand tons per year. Ba Rịa - Vung Tau still has 5,700 ha water-surface that is available to develop the growing - breeding aqua-products of all kinds. Through those convenient conditions, aqua-products is one of the leading economic industry in Ba Rịa - Vung Tau.

Owing to concentration for catching so number of boats/ships, working capacity and yields of sea-product always goes up: In the year of 1992, the entire Province only had 2,538 ships, overall capacity is 94,096 CV, catching 72.3 thousand tons of sea-products. By the end of 2000, the equivalent figure is of 4,295 ships, total capacity is of 306,535 CV, catching 127,900 tons of aqua - products. To carry out the offshore catching of the Government, Ba Rịa - Vung Tau invested over one thousand billion VND for building 676 ships having great capacity for sailing far away.

Along with the offshore catching career, the growing and feeding aqua-products also gets cheerful signal. The water surface square for feeding goes up yearly, up till now reached 4,854 ha for yield, estimated yield 2000 tons/year. The

là 4.295 chiếc, tổng công suất 306.535 CV, khai thác được 127.900 tấn hải sản các loại. Thực hiện chương trình khai thác xa bờ của Nhà nước, Bà Rịa Vũng Tàu đầu tư hơn một nghìn tỷ đồng đóng mới 676 tàu có công suất lớn vươn ra khơi xa.

Cùng với nghề khai thác xa bờ, nghề nuôi trồng thủy sản cũng có tín hiệu đáng mừng. Diện tích mặt nước nuôi gia tăng hằng năm, đến nay đạt 4.854 ha cho sản lượng ước đạt 2.000 tấn/năm. Nghề nuôi tôm sú và nuôi cá lồng bè đang có hướng phát triển mạnh. Đặc biệt, nghề sản xuất tôm giống trong tỉnh khá nổi tiếng, mỗi năm cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh trên 1,5 tỷ con giống.

Để giải quyết đầu ra cho sản phẩm nuôi trồng và khai thác, công nghệ chế biến hải sản trên địa bàn tỉnh cũng từng bước hiện đại hóa. Đến nay, toàn tỉnh có 22 nhà máy chế biến hải sản có tổng

sea-shrimp and case forms breeding career is now taking off. Especially the career of producing shrimp-species in the Province has good reputation, supplying to the local market and outside market, with over 1.5 billion species every year.

To resolve the outlet of product breeding and exploitation, the industrial process of sea-products on site is step by step modernized. Up till now, the entire Province has 22 processing plants with total capacity is 110 tons of end-products/day, processing for annual export is from 8 to 12 thousand tons, the quota is \$US 35-40 million. Besides, in Province there are 100 small processing units every year supply to market over 6,000 tons of dried fish, 8 million liters of fish sauce, over 1,200 tons of fish-powder.

The rear service net of fishery, the entire Province actually has 6 fishery ports, receiving



Ngư dân Côn Đảo
chuẩn bị cho chuyến ra khơi
*Fishers at Con Dao
are ready for offshore fishing*

công suất 110 tấn thành phẩm/ngày, mỗi năm chế biến xuất khẩu từ 8 đến 12 nghìn tấn, đạt kim ngạch 35 - 40 triệu USD. Ngoài ra, trên địa bàn còn có hơn 100 cơ sở chế biến nhỏ mỗi năm cung cấp cho thị trường trên 6.000 tấn cá khô, 8 triệu lít nước mắm, trên 1.200 tấn bột cá.

Về mạng lưới dịch vụ hậu cần nghề cá, toàn tỉnh hiện có 6 cảng cá kiên cố có khả năng tiếp nhận 22.000 lượt ghe tàu mỗi năm, 7 cơ sở đóng sửa tàu thuyền có công suất đóng mới 300 chiếc/năm, hàng trăm nhà máy sản xuất nước đá, cửa hàng xăng dầu, ngư cụ. Gần đây, bằng nhiều nguồn vốn, tỉnh đã đầu tư 340 tỷ đồng nâng cấp và xây dựng các cảng cá có quy mô lớn như các cảng Cát Lở, Bến Đầm, Lộc An, Phước Tỉnh, khu neo tránh bão tại Côn Đảo.

Để phát triển nhanh ngành kinh tế thủy sản tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của một tỉnh ven biển, tỉnh đang kêu gọi các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài vào các dự án như: Trung tâm dịch vụ hậu cần thủy sản Lộc An, Làng cá Hội Bài, Nhà máy lắp ráp máy thủy, khu hạ tầng nuôi tôm công nghiệp...

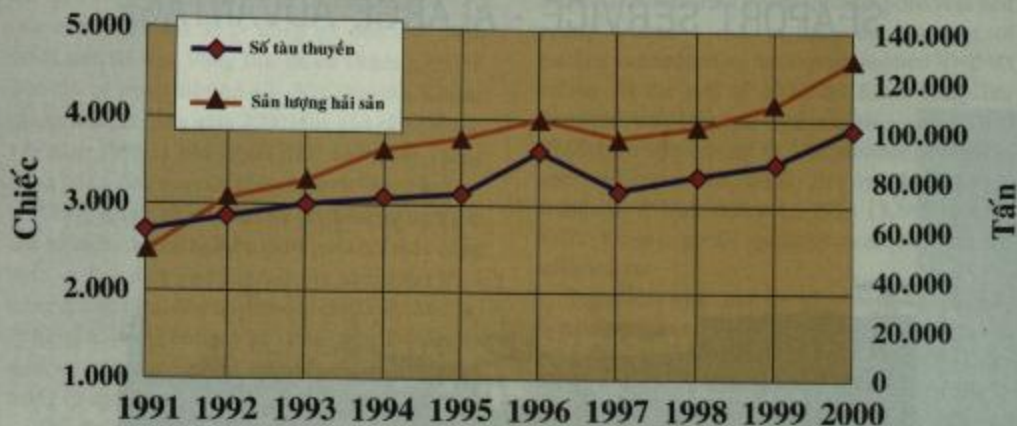
Những người chủ nhỏ của biển
Young owners of the sea



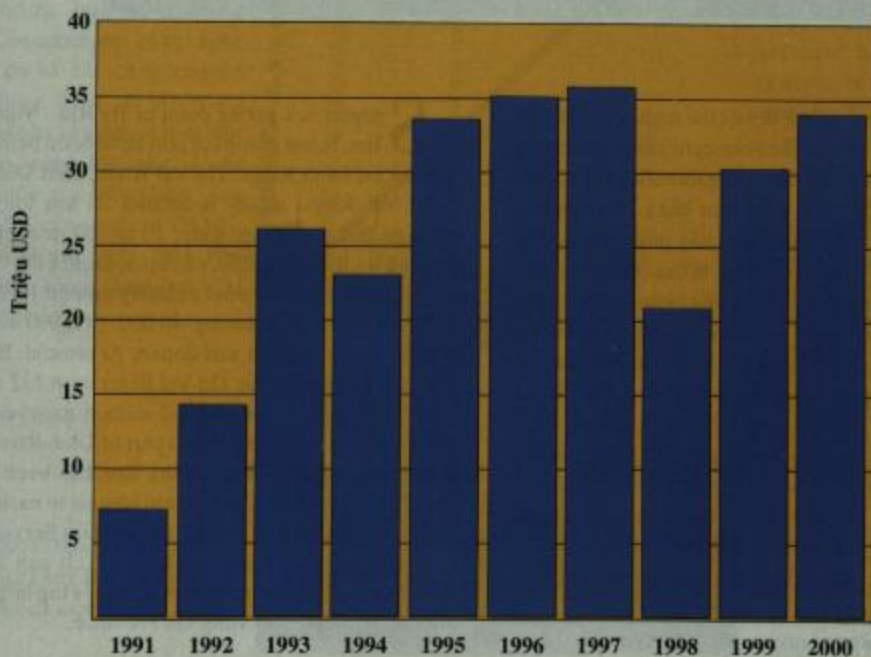
22,000 times of boats every year, 7 building/repairing boat installation work-shop, newly building 300 ships/year, hundred of ice-plants, filling station, fishery tools. Recently, by many fund sources, the Province invested VND 340 billion for upgrading and building fishery ports that have large capacity such as Cat Lo, Ben Dam, Loc An, Phuoc Tinh, the anchoring area for hiding storms in Con Dao District.

To develop quickly the aqua-product economy that is equivalent to the potential and strong points of a coastal Province, the Province has been calling funds for investment inland and overseas for projects as herewith: The Loc An Rear Service Center of Aqua-product, Hoi Bai Fishery Village, the assembly plant for marine machines, the infrastructure for breeding industrial shrimp.

BIỂU ĐỒ SỐ LƯỢNG TÀU THUYỀN VÀ SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HẢI SẢN



BIỂU ĐỒ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HẢI SẢN



DỊCH VỤ CẢNG BIỂN - MỘT LỢI THẾ LỚN

SEAPORT SERVICE - A LARGE ADVANTAGE



Tập nập tàu cập cảng Phú Mỹ
Phu My Port with vessels

Phát triển cảng là một thế mạnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các cụm cảng đang từng bước hình thành như cụm cảng trên sông Dinh, cụm cảng trên sông Thị Vải, cụm cảng Bến Đình... Sông Thị Vải với chiều dài chảy qua tỉnh khoảng 25km, rộng trung bình 600 - 800m, sâu 10m đến 20m có thể xây dựng được 5 đến 6km cảng với tổng công suất khoảng 18 - 21 triệu tấn/năm, tàu 40 - 60 nghìn tấn ra vào dễ dàng. Hiện nay, tỉnh đã đưa vào sử dụng cảng Bà Rịa - Serece trên sông Thị Vải dài 132m, công suất khoảng 1,2 triệu tấn/năm. Trên sông Dinh phần chảy qua thành phố Vũng Tàu dài khoảng 10km đã có hàng loạt cảng được đưa vào sử dụng, tàu 5 - 10 nghìn tấn ra vào được, trong đó có các cảng như: Cảng dịch vụ dầu khí, cảng dầu, cảng thương mại... Có thể nói tiềm năng về cảng luôn là lợi thế lớn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong những năm qua, số lượng các cảng được

Seaport is a strong point of Ba Ria - Vung Tau. Some groups of port have been being formed on Dinh River, Thi Vai River, Ben Dinh ...Thi Vai River, which is around 25 km long, average 600 m- 800 m wide, 10 m - 20 m deep, through Ba Ria - Vung Tau, enables to build a 05 - 06 km long port with the total capacity around 18-21 million tons/year, allowing 40,000 - 60,000 ton vessels to easily enter and depart. At present, Ba Ria Serece Port on the Thi Vai River with 132 m length, capacity of around 1.2 million tons/year has been in use. On the 10 km part of Dinh River, which is through Ba Ria - Vung Tau, has been a range of ports that allow 5-10 ton vessels to easily enter and depart such as: The Oil and Gas Service Port, Oil Port and Commercial Port ...It can be stated that the potential of port is always the large advantage of Ba Ria - Vung Tau Province.

đầu tư và đưa vào sử dụng ngày càng tăng: Năm 1995 toàn tỉnh chỉ có 8 cảng lớn với tổng chiều dài 2.497m có thể đón tàu có trọng tải trên 5.000 tấn và sản lượng bốc xếp thông qua các cảng mỗi năm đạt gần 1 triệu tấn hàng hóa, doanh thu bốc xếp qua cảng biển đạt 93 tỷ đồng thì đến cuối năm 2000, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có 18 cảng, có thể đón tàu có trọng tải trên 40 - 50 nghìn tấn. Lượng tàu ra vào các cảng năm 2000 tăng gần gấp 2 lần so với năm 1995 (3.146 lượt/1.672 lượt), sản lượng hàng hóa thông qua các cảng đạt hơn 18 triệu tấn.

Cùng với sự phát triển của hệ thống cảng biển, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia khai thác cảng biển và làm dịch vụ hàng hải vào năm 1991 là 1 công ty hoa tiêu, đến nay đã có hơn 25 tổ chức đại lý hàng hải và 2 công ty hoa tiêu, dẫn dắt và làm dịch vụ cho hàng nghìn lượt tàu đi lại trên biển trong và ngoài khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Để phát triển hệ thống dịch vụ và cảng biển hơn nữa, trong thời gian tới, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ưu tiên xây dựng các cảng thương mại tổng hợp có khối lượng hàng hóa thông qua lớn, cảng Container có công nghệ cao và các cảng chuyên dùng. Tỉnh sẽ tập trung đầu tư xây dựng thêm một số cảng lớn như: Cảng nước sâu Bến Đình - Sao Mai; cảng quốc tế Thị Vải; cảng nhà máy điện Phú Mỹ, cảng tổng hợp Cái Mép...

Xuất khẩu hàng hoá
qua cảng Baria Serece
Goods exported in Baria Serece Port



during the last years, the quantity of ports invested and put in use has increased. In 1995, the Province had only 08 big ports with overall length of 2,497 km that received ships of over 5,000 tons and the loaded and unloaded goods through ports reached yearly around 1 million tons, the turnover of loading and unloading in seaport reached VND 93 billion. At the end of 2000, Ba Ria - Vung Tau Province has 18 ports that enable over 40,000 50,000-ton ships to get in. The number of ships in and out ports in 2000 nearly doubled in comparison with the year 1995 (3,146 times / 1,672 times), goods quantity reached over 18 million tons.

Together with the development of seaport system, organizations, businesses taking part in exploiting seaport and marine service in 1991 was 01 piloting company, now there are more than 25 shipping agent organizations and 02 piloting companies leading and undertaking services for thousand of times of ships (enter and depart) in the sea within and out of Ba Ria - Vung Tau area.

In order to develop service and seaport system, in the coming time, Ba Ria - Vung Tau gives priority to construction of a number of commerce and compound ports having a large volume of goods passing by, the high technology container ports and specialized ones.

The Province will focus on investment and building more large ports as Ben Dinh-Sao Mai Deep Water Port; Thi Vai International Port; the port of Phu My Power Plant and Cai Mep Compound Port...

HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

THE IMPORTS AND EXPORTS ACTIVITIES

Bà Rịa - Vũng Tàu là một đầu mối giao lưu thương mại trong nước và quốc tế. 10 năm qua, hoạt động xuất nhập khẩu đã có bước phát triển khá; một số mặt hàng xuất khẩu của tỉnh đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường quốc tế.

Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh 10 năm thực hiện đạt 13.968, 4 triệu USD, tốc độ tăng bình quân hàng năm 33,33%. Về phía địa phương thực hiện 739,9 triệu USD. Giá trị nhập khẩu tính từ 1996 đến 2000 đạt



1.471,82 triệu USD, nhịp độ tăng bình quân hơn 20%.

Cơ cấu ngành hàng xuất khẩu của địa phương được cải thiện theo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng các mặt hàng công nghiệp, giảm dần tỉ trọng xuất khẩu hàng thô, hàng sơ chế. Nhóm hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nhóm hàng hải sản tăng; riêng hàng nông sản giảm, cụ thể như

Ba Rịa - Vũng Tàu is an intersection of national and international trade. In the last 10 years, the import and export activities have enjoyed fairly great development; some exports have found firm position in the world market.

The total export turn-over within the last 10 years reached \$US 13,968.4 million, the annual average growth rate by 33.33 %. The locality carried out \$US 739.9 million. The import turn over from 1996 to 2000 got \$US 1,471.82 million, the growth rate by over 20%.

The local export structure has been streamlined with the economic transferring structure, that is increasing industrial items, gradually decreasing export density for raw or little repaired export. The range of

sau: Hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1991 chiếm 25,43% đến năm 2000 là 59,12%; hàng hải sản năm 1991 là 25,14% đến năm 2000 đạt 34,35%; hàng nông sản từ 49,43% năm 1991 đến năm 2000 còn 6,35%. Tỷ trọng các mặt hàng đã qua chế biến năm 1991 chỉ chiếm 31,48% thì nay là 66%. Chất lượng hàng xuất khẩu ngày càng được nâng cao, một số mặt hàng như: hải sản, may mặc, giày da... đã có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, trong đó mặt hàng hải sản đã được thừa nhận chất lượng quốc tế (cấp Code đi châu Âu).

Đến nay, Bà Rịa - Vũng Tàu đã có quan hệ thương mại với 22 nước trong hoạt động xuất nhập khẩu. Ngoài thị trường châu Á, châu Âu, hàng hóa của tỉnh đã thâm nhập vào một số thị trường mới như châu Mỹ, châu Úc, châu Phi. Tỷ trọng xuất khẩu vào châu Âu tăng tương đối khá (22,03% ở năm 2000), xuất khẩu vào thị trường các nước Úc, Mỹ, Canada đã tăng từ 3,17% năm 1996 lên 5,94% năm 2000.

Để đưa hoạt động xuất nhập khẩu trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với tốc độ cao, ngành thương mại tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Hướng mạnh tới các thị trường tiêu thụ trực tiếp, có khối lượng hàng hóa lớn như Nhật Bản, EU, Mỹ..., giảm dần các thị trường trung gian, từng bước khôi phục các thị trường truyền thống như Nga, SNG, Đông Âu; tăng dần tỷ trọng hàng xuất khẩu đã qua chế biến bằng cách đầu tư chế biến sâu các mặt hàng nông - hải sản. Hiện nay, tỉnh đang triển khai đề tài "áp dụng tiêu chuẩn HACCP trong sản xuất thủy sản xuất khẩu" nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn về thực phẩm tại các thị trường Mỹ và EU; hỗ trợ doanh nghiệp tìm cách mở rộng thị trường và quy mô xuất khẩu bằng cách cho doanh nghiệp vay vốn lưu động, tín dụng cho vay ưu đãi để doanh nghiệp đủ vốn nâng cấp cơ sở chế biến nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành, tăng tỷ trọng hàng chế biến sâu trong cơ cấu hàng xuất khẩu...

industrial, handicraft and sea-product items increase; the agricultural items reduce, concretely as hereto: The industrial and industrial handicraft items in 1991 accounted 25.43%, in 2000: 59.12%; sea-products in 1991: 25.14%, in 2000: 34.35%; agricultural items from 49.43% in 1991, in 2000: 6.35%. The density of processed goods in 1991 occupied 31.48%, now 66%. The exports quality has steadily been raised, such as: sea-products, garments, and leather footwear..., which compete well in world market. Among which, sea-products have been recognized having international quality (granted Code to Europe).

By now, Ba Ria - Vung Tau has had trade relationship with 22 countries for import/export field. Apart from Asian, European markets, the goods of Province has been placed in some new markets like America, Australia and Africa. The export rate to Europe fairly increases (22.03% in 2000), to Australia, United States, Canada raised from 3.17% in 1996 to 5.94% in 2000.

To make the import/export activities boost the provincial economic, social development with high speed, the Trade Industry carries on investing and renovating the technology, which raises yield, cuts down expenditures and cost price of items; focusing on the large direct consumption markets as Japan, EU, USA...; gradually reducing intermediate markets, and reconnecting traditional markets as Russia, SNG and Eastern Europe; raising the density of processed exports by focusing on agricultural and sea products. Currently, the subject "Apply the HACCP criteria in sea products Production for export" is being in practice by the Province to meet the safe requirement of EU and USA market. Also, the Province assists businesses expanding export market and export scope by lending privilege mobile capital, credits. Thus, they can upgrade the processing workshops, goods quality, increase the well processed in export structure but reduce cost.

PHÁT TRIỂN

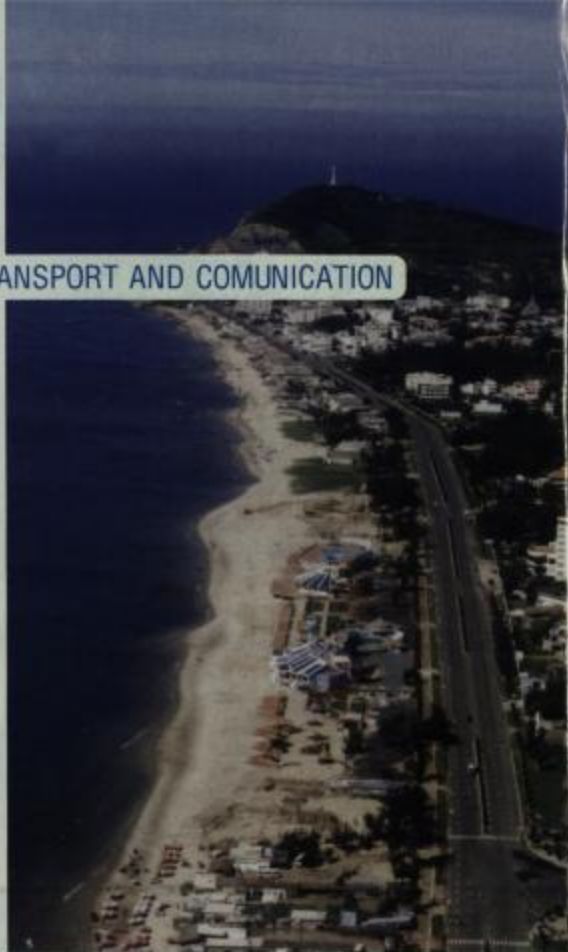
CƠ SỞ HẠ TẦNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

DEVELOP THE INFRASTRUCTURE OF TRANSPORT AND COMMUNICATION

Khuyến khích hình thức đầu tư BOT, BTO, BT vào các công trình giao thông.

Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển. Trong những năm qua, ngành giao thông - vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có những bước phát triển khá nhanh. Nếu như năm 1995, toàn tỉnh chỉ có 1.964 km đường giao thông, trong đó đường nhựa và bê tông nhựa là 298 km thì đến nay tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có 2.573,67 km đường giao thông với tổng số vốn đầu tư xây dựng các công trình giao thông là 1.280 tỷ đồng. Đường quốc lộ có 119,84 km, tỉnh lộ 363,46 km, đường huyện, thị và giao thông nông thôn 2.090,37 km với 206,74 km đường bê tông nhựa, 641,91 km đường nhựa, 109,53 km đường đá dăm và 1.336,67 km đường cấp phối. Mật độ đường giao thông so với diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 1,257 km/km². Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nối liền với các tỉnh khác và cả nước bằng ba đường quốc lộ 51, 55, 56 qua ba hướng Long Thành, Long Khánh (Đồng Nai) và Hàm Tân (Bình Thuận).

Cùng với sự phát triển của hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, hoạt động vận tải trong 10 năm qua trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có sự biến đổi khá mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu đi lại cho các hành khách trong và ngoài tỉnh. Số lượng các phương tiện vận chuyển hành khách tăng nhanh trong những năm gần đây. Năm 1995, toàn tỉnh có 1.127 ôtô vận chuyển hàng hóa và 1.413 ôtô chở khách, đến nay số lượng phương tiện tham gia vận tải đường bộ là 5.705 xe, trong đó xe tải là 2.393 xe (xe



Đường Thùy Vân TP. Vũng Tàu

Thuy Van Street, Vung Tau City

Encourage BOT, BTO, BT invested form in communication projects.

The infrastructure of communication and transport plays an important role in pushing up the other development. During the past years, the communication and transport branch of Ba Ria - Vung Tau has developed fairly quickly. If in 1995, the Province only has 1,964 km of roads, in which bitumin concrete asphalt roads of 298 km, now Ba Ria - Vung Tau had 2,573.67 km of roads with the total invested capital to build is VND 1,280 billion. National roads are 119.84 km, the provincial roads

chuyên dùng 920 xe) và 3.312 xe khách (có 147 xe taxi) hoạt động trên 85 tuyến vận tải liên tỉnh, một số tuyến nội tỉnh.

Để đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng phát triển, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có 4 bến xe khách liên tỉnh, gồm: Bến xe Vũng Tàu, Bà Rịa, Long Đất, Xuyên Mộc và sẽ phát triển thêm bến xe ở các huyện Châu Đức, Tân Thành. Vận tải thủy đã phát triển khá nhanh trong thời gian qua. Số phương tiện tham gia vận chuyển hành khách và hàng hóa đường thủy gồm 9 chiếc hoạt động trên tuyến Vũng Tàu TP. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu Côn Đảo.

Sản lượng vận tải toàn ngành giao thông vận tải trong giai đoạn 1991 - 2000 như sau: Tổng doanh thu vận tải đạt 3.949,8 tỷ đồng với sản lượng vận tải hàng hóa đạt 119,327 triệu tấn và vận tải hành khách đạt 16,253 triệu hành khách.

Để tiếp tục phát triển ngành giao thông vận tải hơn nữa, hướng kêu gọi đầu tư của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trong những năm tới như sau:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển giao thông vận tải trên các ngành nghề: Vận tải đường bộ, đường thủy, kinh doanh cảng, xây dựng các công trình giao thông.

- Khuyến khích các hình thức đầu tư xây dựng các công trình giao thông như BOT, BTO, BT.

Of 363.46 km, district, town and rural roads of 2,090.37 km with 206.74 km of bitumen concrete asphalted, 641.91 km of asphalted, 109.53 km aggregate gravel and 1,336.67 km of laterite covered roads. The density of communication roads in comparing to natural land of Province is 1,257 km/km². At present, Ba Ria - Vung Tau links other Provinces and nationwide with 03 National Roads: N051, N055, N056 by three directions Long Thanh, Long Khanh (Dong Nai Province) and Ham Tan (Binh Thuan Province).

Along with the development of communication infrastructure, the transport activities in the last 10 years in Ba Ria - Vung Tau has progressed fairly rapidly, satisfying the need to transport inside or outside the Province. The quantity of transportation means increases quickly in recent years. In the year 1995, the Province had 1,127 trucks and 1,413 autobuses. Now, the figure is 5,705 vehicles, in which 2,393 trucks (specialized vehicles 920) and 3,312 buses (147 taxis) operating on 85 inter-province transport roads and several of internal province ones.

In order to meet the demand of transportation which develop rapidly, Ba Ria-Vung Tau has 04 inter-provincial bus stations, including Vung Tau Bus Station, Ba Ria, Long Dat, Xuyen Moc and in Chau Duc, Tan Thanh District in the future. The waterway transport also quickly develops. Amount of means taking part in conveyance of passengers and goods by waterway including 09 ships operating on Vung Tau - Ho Chi Minh and Vung Tau - Con Dao waterway.

The yield of the overall transport and communication branch in 1991 - 2000 period as follows:

Total revenue: VND 3,949.8 billion; yield of goods transport: 119.327 million tons and passengers transport: 16.253 million passengers.

To keep developing the transport and communication branch, Ba Ria - Vung Tau calls for investment in the coming years as follows:

- To make favorable condition for local and foreign investors, to invest and develop the transport communication in sectors: The road transport, waterway, port trading, and construction communication projects.

- To encourage the BOT, BTO, BT investment forms in communication construction projects.

BƯU CHÍNH - VIỄN THÔNG

“ĐI TRƯỚC ĐÓN ĐẦU” ĐỂ PHÁT TRIỂN

POST AND TELECOMMUNICATION
“DUMB FORK GETS NO LAND” TO DEVELOP



Quầy giao dịch tại
Trung tâm Bưu Điện
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
*The exchange counter at
Central Post office of
Ba Rịa - Vũng Tàu Province*

Đến 2010, mật độ điện thoại 25 máy/100 dân.

Ngành Bưu chính - Viễn thông tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã phát triển khá nhanh trong 10 năm qua, nhất là 5 năm trở lại đây (1995-2000). Hàng loạt tổng đài điện tử kỹ thuật số được đưa vào

By 2010, the telephone network will reach 25 sets/100 inhabitants.

The Post and Telecommunication of Ba Rịa-Vũng Tàu province has developed very quickly during the past 10 years, especially in the last 5 years (1995-2000). A range of electronic digital

thay thế các tổng đài cơ khí lạc hậu. Mạng lưới Bưu chính Viễn thông được nâng cao về chất lượng. Máy điện thoại được hòa mạng quốc gia và quốc tế. Năm 1995, toàn tỉnh chỉ có 15.500 máy điện thoại, đạt mật độ điện thoại bình quân 2,2 máy/100 dân. Đến nay trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu đã có 28.900 máy điện thoại đang hoạt động, trong đó có hơn 10.000 máy điện thoại di động, mật độ

switchboards has been installed to replace the old mechanical ones. The Post and Telecommunication have been upgraded to a very high quality. The telephone system has been networked through the National and international system. In 1995, the Province had only 15,500 sets, an average of 2.2 sets/100 inhabitants. Now, in Ba Ria-Vung Tau province, there are 28,900 active telephones, of which 10,000 are mobile

**Tổng đài 108 Bưu Điện
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
*108 Service switchboard
at Ba Ria - Vung Tau Pos Office*



bình quân đạt 10 máy/100 dân (riêng thành phố Vũng Tàu 18 máy/100 dân, huyện Côn Đảo 20 máy/100 dân). Chỉ trong vòng 5 năm trở lại đây, ngành Bưu chính Viễn thông đã lắp đặt và đưa vào sử dụng 25 công trình nhà vô trạm tổng đài, xây dựng được 18 cột ăng ten viba, lắp đặt 11.000 kênh thiết bị truyền dẫn. Đến nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có 25 trạm tổng đài với dung lượng hơn 76.000 số, 10 trạm BTS điện thoại di động, 8 trạm tổng đài dịch vụ, 52 bưu cục, đại lý bưu điện và kết nối với bán kính phục vụ không quá 3km với nhiều loại hình dịch vụ như chuyển tiền nhanh, dịch vụ tiết kiệm bưu điện, điện hoa, chuyển phát nhanh, 107, 108, Internet, E-mail... Doanh thu hàng năm của ngành Bưu chính Viễn thông tăng nhanh: Năm 1991 doanh thu toàn ngành là 4,8 tỷ đồng, đến cuối năm 2000 tăng lên 240 tỷ đồng, bình quân hàng năm doanh thu tăng 118,57%.

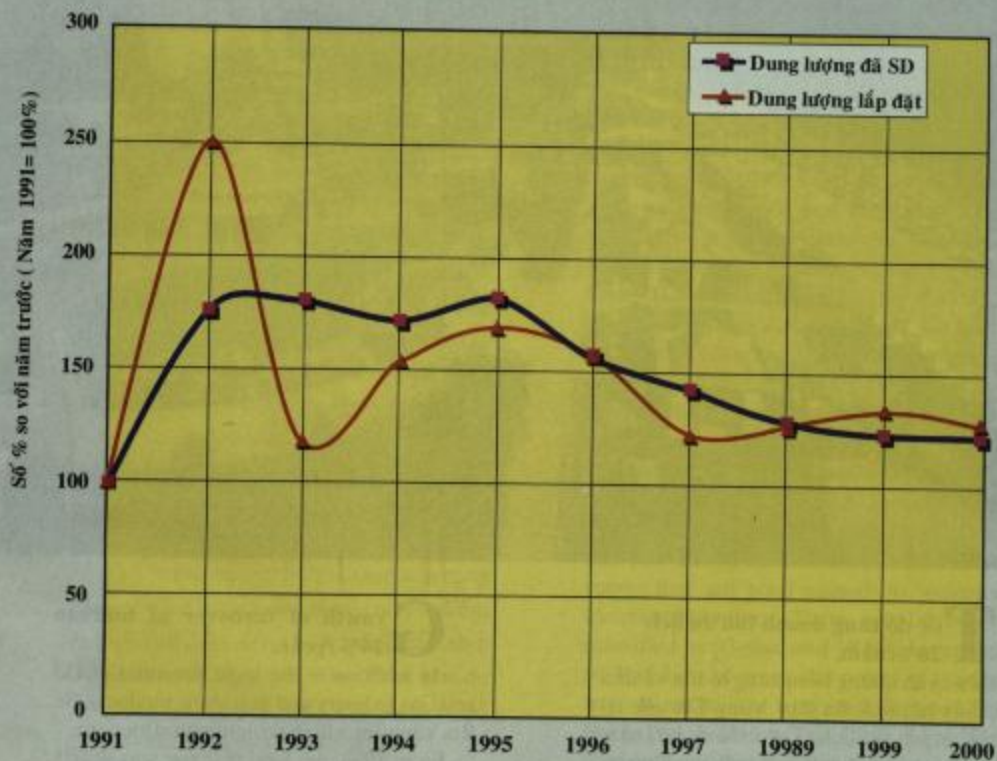
10 năm qua, Bưu điện Bà Rịa - Vũng Tàu đã tiến hành nhiều đợt tổ chức sắp xếp lại và thống nhất việc quản lý hệ thống Bưu chính Phát hành báo chí. Năm 1996, số lượng báo Trung ương phát hành được 1.098.344 tờ; năm 1999: 1.813.828 tờ và năm 2000 là 1.850.000 tờ. Báo địa phương năm 1996 phát hành 336.828 tờ; năm 1999: 1.066.697 tờ và năm 2000: 1.150.000 tờ. Đặc biệt, đã đầu tư xây dựng 13 Bưu điện văn hóa xã ở vùng sâu, vùng xa... Trong thời gian tới, ngành Bưu chính Viễn thông tập trung đầu tư phần đầu đến năm 2010 số máy điện thoại tăng gấp 3,5 lần hiện nay với mật độ điện thoại 25 máy/100 dân và doanh thu đạt 545 tỷ đồng/năm.

phones, averaging 10 sets /100 people (Vung Tau alone has 18 sets/100 people, and Con Dao District 20 sets/100 people). Within the past 5 years, the Post and Telecommunications department has installed and put in use 25 telephone exchanges, constructed 18 new antenna (viba) and erected 11 thousand new channels with transmission equipment. At the moment, the Ba Ria-Vung Tau has 25 exchanges with a capacity of more than 76,000 numbers, 10 BTS stations for mobile phones, 08 stations of switchboard service, 52 post offices, postal agents and postal stands, each serving a radius of no more than 03 km with many kinds of services such as: Express remitting, postal saving account, flower telegram service, Express mail, service 107, 108 internet, e-mail...The annual turnover of this sector increases rapidly: In 1991, the turnover of the total sector was VND 4.8 billion, but by the end of 2000 this had increased to VND 240 billion, an annual average increase in revenues of 118.57%.

Over the past 10 years, the Ba Ria-Vung Tau Post Office has proceeded with several phases of reorganization and unification of the postal management system and newspaper publishing. In 1996, the amount of central newspapers issued was 1,098,344 copies; in 1999: 1,813,828 copies and in the year 2000: 1,850,000 copies. The local newspaper in 1996 issued 336,828 copies, in 1999: 1,066,697 copies and in 2000: 1,150,000 copies.

The Authority made a special investment to construct 13 cultural village post offices at remote areas. In the near future, the Postal Telecommunication will be concentrating on investing to try to increase the number of telephone by 3.5 times, to 25 telephones sets/100 inhabitants and the revenue to VND 545 billion/year.

TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN MÁY ĐIỆN CỐ ĐỊNH



KHAI THÁC LỢI THẾ VỀ KINH DOANH DU LỊCH TAKING PROFIT FROM TOURISM

Toàn cảnh khu du lịch
Biển Đông, TP. Vũng tàu

Overview of Bien Dong tourism zone,
Vung Tau City



Tốc độ tăng doanh thu du lịch 26%/năm.

Bên cạnh những tiềm năng to lớn về dầu khí, thủy hải sản, Bà Rịa- Vũng Tàu còn có về thế mạnh du lịch. Theo thống kê, năm 1994 tổng doanh thu du lịch mới chỉ dừng lại ở mức 350 tỉ đồng thì đến năm 2000 ngành du lịch doanh thu đạt 938 tỉ đồng; đón 3.303.000 lượt khách, trong đó có 141.000 khách quốc tế. Bà Rịa- Vũng Tàu được xác định là một trong những trung tâm du lịch của cả nước; TP. Vũng Tàu được xem là một địa danh du lịch nổi tiếng ở khu vực.

Khí hậu, thời tiết Bà Rịa- Vũng Tàu nóng

Growth of turnover of tourism 26% /year.

In addition to the huge potential of Oil and Gas Industry and Aqua/sea-products, Ba Ria Vung Tau also has highlighted tourism.

From 1994, the total revenue was nearly VND 350 billion, but by 2000 it had increased to VND 938 billion; welcoming 3,303,000 tourists, among them 141,000 foreigners. Ba Ria-Vung Tau has been affirmed as one of the Tourist Centres of the Country; Vung Tau City is considered a famous resort in the area.

Climate of Ba Ria-Vung Tau is warm all

ấm quanh năm, thuận lợi cho phát triển du lịch. Trong hơn 100 km chiều dài bờ biển có 72 km là những bãi tắm đẹp, quanh năm giàu ánh nắng, ít bão tố; đó là điều kiện lý tưởng để hình thành loại hình du lịch tắm biển và nghỉ dưỡng. Trong những năm qua tỉnh đã đầu tư lớn cho phát triển du lịch. Từ khi mới thành lập (năm 1993), toàn tỉnh có 23 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, đến năm 2000 có 104 doanh nghiệp; tốc độ tăng doanh thu du lịch từ 1993 đến năm 2000 trên 26%. Hiện tại, ngành du lịch có 9 công ty kinh doanh du lịch lữ hành (6 công ty lữ hành quốc tế, 3 công ty lữ hành nội địa); có hơn 100 xe từ 4 đến 50 chỗ ngồi được trang bị đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu tham quan nghỉ dưỡng của du khách. Giai đoạn 1995- 2000, nhiều dự án lớn được triển khai đầu tư xây dựng như: Cải tạo và nâng cấp bãi tắm Thùy Vân - Vũng Tàu, khu du lịch Kỳ Vân Long Hải... Riêng tại Côn Đảo là nơi có vùng sinh thái rừng - biển khác nhau, một trong những điểm hấp dẫn trong tuyến du lịch sinh thái và du lịch về nguồn, trong 5 năm qua đã được tỉnh đầu tư 240 tỉ đồng xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Cơ sở vật chất chuyên ngành du lịch đã được tăng cường. Bà Rịa - Vũng Tàu có 71 khách sạn với 2.285 phòng đủ tiêu chuẩn đón khách quốc tế. Có 6 khách sạn xếp hạng 3 sao, 10 khách sạn 1 sao. Nhiều tuyến, điểm du lịch được xây dựng hoặc nâng cấp như: khu du lịch Bãi Sau (TP. Vũng Tàu), khu du lịch Long Hải (Long Đất), khu du lịch Hồ Cốc, Hồ Tràm (huyện Xuyên Mộc).

Các dự án như cáp treo, công viên Bãi Trước (TP. Vũng Tàu), suối nước nóng Bình Châu (Xuyên Mộc), khu Kỳ Vân (Long Đất), khu du lịch sinh thái Côn Đảo... sẽ được tiếp tục đầu tư xây dựng.

the year round, which is very favorable to tourist development. With a total of over 100 km of coastline, there are 72 km of pretty beaches, sunny all year round with few storms. These are ideal conditions for beach style tourism with sea bathing, and relaxing.

During recent years, the authority has been investing a great deal of money for the development of tourism. At the time of formation (1993), there are 23 businesses in the Province who operate in the tourist field, by 2000, there were 104 firms; the rate of increase of turnover from 1993 to 2000 is over 26% annually. Actually this sector has 09 companies undertaking travelling tourism (06 Companies for overseas travel, 03 companies inland travel); there are over 100 vehicles from 04 - 50 seats, equipped with facilities to meet the requirements of sightseeing and relaxation of travelers.

Period of 1995-2000, a lot of great projects were developed and funded such as: Renovate and upgrade the Thuy Van-Vung Tau bathing beach area, and Ky Van - Long Hai tourism area... The Con Dao alone has ecology of forest and sea quite different to other local areas, thus being one of attractive destination for ecological and "spring - back" tourism, in the past 05 years, has been invested VND 240 billion for construction of technological infrastructure.

The material foundation especially for tourism has been strengthened, Ba Ria Vung Tau now has 71 hotels with 2,285 standard rooms that are good enough to welcome overseas travelers. There are 06 hotels classified as 03-star, and 10 hotels ranking 01-star. Lots of areas and points of tourism have been built or upgraded such as: The Back Beach (Vung Tau City), Long Hai Resort (Long Dat District), the Ho Coc and Ho Tram (Xuyen Moc District). Projects of cable cars, the Front Beach Park (Vung Tau City), Binh Chau Hot Stream (Xuyen Moc District), Ky Van Area (Long Dat District), Con Dao ecology tourist area... will continue to be funded and developed.



Trái Ngọt
Sweet fruits

NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN THE RENOVATION AND DEVELOPMENT OF AGRICULTURE

Từ năm 1992 đến năm 2000, tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị sản xuất nông nghiệp của Bà Rịa - Vũng Tàu là 6,63%/năm, trong đó trồng trọt tăng bình quân 7,56%/năm, chăn nuôi tăng bình quân 3,27%/năm.

Về trồng trọt, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm tăng 2%/năm. Trong đó, diện tích gieo trồng cây lương thực tăng bình quân 5,1%/năm. Hệ số sử dụng đất trồng cây hàng năm tăng từ 1,18 lần năm 1992 lên 1,59 lần năm 2000, riêng hệ số sử dụng đất trồng lúa hiện nay là 1,25 lần. Đã có sự chuyển dịch đất nông nghiệp từ trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm, tốc độ chuyển dịch bình quân 7,46%/năm (59.537ha/33.473 ha). Về cây công nghiệp dài ngày, ngoại trừ cây cao su ổn định về diện tích, các cây khác phát triển mạnh như: Cây cà phê: năm 1992 có 2.947 ha, năm 2000 tăng lên 13.678 ha; Cây tiêu: năm 1992 có 600 ha, năm 2000 tăng lên 4.330 ha; Cây điều: năm 1992 có 7.868 ha, năm 2000 tăng lên 12.391 ha. Năm 1992, diện tích cây ăn quả là 4.000 ha, năm 2000 tăng lên 10.479 ha.

In 1992-2000 period, the average growth rate of agricultural production of Ba Ria-Vung Tau was 6.63%/year, of which, the average increase of planting was 7.56%/year and animal breeding 3.27%/year.

Regarding planting, the aggregate crop area increases by 2% per annum. Of which, the area for food crop increases by 5.1%/year in average.

The coefficient of land use for cultivation yearly raises from 1.18 times in 1992 up to 1.59 times in 2000, the present coefficient of land for growing rice alone is 1.25 times. There have been a transfer of agricultural land from yearly planting into perennial, the average transfer rate is of 7.46 %/year (59,537 ha/33,473 ha).

About perennial industrial trees, except for rubber which has stable area, other develop well such as: Coffee: In 1992 was 2,947 ha, in 2000 increased to 13,678 ha; Pepper: In 1992: 600 ha, in 2000: 4,330 ha; Cashew: In 1992: 7,868 ha, in 2000: 12,391 ha. In 1992, the area of orchard was 4,000 ha, and in 2000: 10,479 ha.

In the transfer of crop structure, the seeds program has been strongly promoted. New

Trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chương trình giống đã được đẩy mạnh. Các giống mới có năng suất, chất lượng cao đã được trồng thử nghiệm, trình diễn và đưa vào sản xuất đại trà là các giống lúa mới, bắp lai, bông vải, rau, đậu các loại... Đặc biệt, các giống cây ăn quả, giống điều, giống tiêu mới... đã được áp dụng mạnh mẽ để thay thế các giống cũ trong phong trào cải tạo vườn tạp.

Chăn nuôi đã từng bước phát triển thành ngành sản xuất chính. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm và sản lượng thịt qua các năm đều tăng. Từ năm 1992 đến năm 2000, đàn trâu bò tăng 0,80%/năm (26.912 con/25.264 con), đàn heo tăng 7,35%/năm (138.879 con/78.751 con), đàn gia cầm tăng 3,45%/năm và sản lượng thịt hơi các loại tăng 12,40%/năm (22.070 tấn/8.667 tấn).

Từ năm 1993, ngành nông nghiệp bắt đầu triển khai thực hiện chương trình nạc hoá đàn heo, sinh hoá đàn bò, chất lượng đàn gia súc đã được nâng lên rõ nét. Đến nay, tỷ lệ bò lai sinh đạt 67% tổng đàn, tỷ lệ heo nạc hóa đạt 85% tổng đàn.

Toàn tỉnh hiện có 336 trang trại, trong đó: trồng trọt có 228 trang trại (67,85%), chăn nuôi gia súc 36 trang trại (10,71%), lâm

seeds of high quality and productivity have been grown for testing, exhibited and put into large scale use include new rice seeds, hi-bred corns, cottons and all types of beans. Especially seeds for fruits, cashew, new peppers etc., all have been grown to replace the old ones in the drive of reforming mixed garden.

Animal breeding has gradually developed into the main production sector. The rate of increase of the cattle herd, poultry, and meat productivity have increased yearly. From 1992 to 2000, herds of cow and buffalo increased by 0.80%/year (26,912 animals/25,264 animals), pigs increased 7.35%/year (138,879 animals/78,751 animals), poultry increased 3.45%/year and the pork all kinds increased by 12.40%/year (22,070 tons/8,667 tons).

In 1993, the agriculture sector began to carry out a program of lean-meat production from pig herds, and increasing the birth rate of the beef herd, and, by the way, the quality of cattle has obviously improved. Now, the rate of crossbred cow births reached 67% of the whole, and the scale of lean-meat production is now 85%.

In the Province, there are 336 farms, of which: 228 are crop farms (67.85%), 36 breeding farms (10.71%), 08 are forestry farms (2.38%), and 43 are aqua-product farms



Chăm sóc lúa
Care for rice field

ng nghiệp 8 trang trại (2,38%), thủy sản 43 trang trại (12,79%). Tổng diện tích đất đai của các hộ trang trại là 1.628 ha, bình quân 4,84 ha/trang trại. Tổng vốn đầu tư của các trang trại trong toàn tỉnh là 94.643 triệu đồng. Năm 2000, các trang trại sản xuất được 358 tấn lúa, 109 tấn bắp, 211 tấn khoai mì, 889 tấn cà phê, 9,5 tấn cao su, 483 tấn tiêu, 188 tấn điều, 634,3 tấn trái cây, 47 tấn thịt trâu bò, 276 tấn heo hơi, 578 tấn gia cầm, 862.000 quả trứng, 1990 siter gỗ nguyên liệu giấy, 168 tấn cá, 147 tấn tôm và 78 triệu con tôm giống. Tổng doanh thu của các trang trại là 46.319 triệu đồng, lợi nhuận là 8.088 triệu đồng; bình quân một lao động trang trại có thu nhập 6.189.000 đồng/năm, tức 515.700 đồng/tháng.

Thời gian tới, ngành nông nghiệp tiếp tục tập trung vào chương trình đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất để chuyển đổi mạnh mẽ hơn cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh. Ngành đang lập dự án chương trình cây trồng, vật nuôi (trong đó 2 dự án cho trồng trọt, 3 dự án cho chăn nuôi), đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại gắn với vùng sản xuất hàng hóa, thực hiện các chính sách khuyến khích của Nhà nước đối với kinh tế trang trại...

(12,79%). The total area of land farmed is 1,628 ha, in average 4,84 ha/farm. The gross investment in farms in the Province is VND 94,643 million. In 2000, farms produced 358 tons of rice, 109 tons of corn (maize), 211 tons of manioc, 889 tons of coffee, 9.5 tons of rubbers, 483 tons of pepper, 188 tons of cashew, 634.3 tons of fruit, 47 tons of beef and buffalo, 276 tons of pork, 578 tons of poultry, 862,000 eggs, 1990 siter of woods for paper materials, 168 tons of fish, 147 tons of shrimp and 78 million of shrimp species. The total revenue of farms is VND 46,319 million, profits are VND 8,088 million; each farming labor earns VND 6,189,000 /year, equaling to VND 515,700/month in average.

In the coming years, agriculture will continue focusing on the program of putting the new, good quality, high capacity seeds into production to transfer better crop structure in the province. It is now planning a program for plants and breeding improvements (of which 02 projects are for planting, and 03 for husbandry). They will push forward the farming economy along with the goods manufacturing area, and carry out the policies of encouragement from the Government toward the farming economy.



Thu hoạch cà phê
Coffee harvest

CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

AGRICULTURE PROCESS

Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có 5 cơ sở chế biến hạt điều với tổng công suất 3.675 tấn/năm; 26 xưởng chế biến bông xơ, công suất 2000 tấn/năm; 30 cơ sở chế biến thức ăn gia súc, công suất 7.200 tấn/năm; 63 cơ sở sấy nông sản qui mô vừa với các loại máy sấy tĩnh ngang, công suất 30.400 tấn/năm; 1 nhà máy sản xuất tinh bột mì, công suất 50.000 tấn/năm; 1 nhà máy chế biến bột cá công suất 5.000 tấn/năm; 1 nhà máy chế biến thức ăn cho tôm công suất 5.000 tấn/năm. Ngoài ra, tỉnh còn có 578 hộ gia đình làm nghề chế biến nông sản theo phương pháp thủ

Ba Ria - Vung Tau has 05 installments of cashew processing with the overall capacity of 3,675 tons/year; 26 processing factories for crude cotton with capacity of 2,000 tons/year; 30 units of animal food processing with capacity of 7,200 tons/year. 63 medium scope units of agricultural product drying, using drying the static horizontal machines with



*Phân loại hạt điều
tại một cơ sở chế biến nông sản
TX. Bà Rịa*

*Sorting cashew nut
ata agricultural products processing premise
(Ba Ria Town)*

công như: làm bún, bánh trắng, chế biến tinh bột, với công suất chế biến gần 12.000 tấn lương thực/năm.

Tuy có bước phát triển nhất định, song ngành công nghiệp chế biến nông sản ở Bà Rịa Vũng Tàu vẫn chưa đủ mạnh. Một số tồn tại cơ bản của ngành công nghiệp chế biến nông sản ở Bà Rịa Vũng Tàu hiện nay là: Thiết bị công nghệ lạc hậu; chất lượng sản phẩm sau chế biến chưa cao, nông sản sau chế biến vẫn chủ yếu ở dạng sơ chế, thiếu sức cạnh tranh; hiệu quả đầu tư thấp do không sử dụng hết công suất; công nghệ chế biến chưa đi vào lĩnh vực trái cây.

Nhằm từng bước giảm tổn thất sau thu hoạch và phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, từ nay đến năm 2005, Bà Rịa Vũng Tàu sẽ có 4 cụm công nghiệp phục vụ công tác bảo quản và chế biến nông sản được hình thành, mỗi cụm được bố trí từ 10 - 50 ha đất tại địa bàn các huyện Xuyên Mộc, Châu Đức, Tân Thành, thị xã Bà Rịa. Dự kiến, các cụm công nghiệp này sẽ có các nhà máy chế biến nông sản theo qui mô lớn gồm: Xử lý và bảo quản trái cây (nhãn, xoài, chôm chôm, măng cầu); sấy (bắp lai, xoài); chế biến (tinh bột gạo, bắp, cháo ăn liền, trái cây, nước trái cây đóng hộp và các sản phẩm từ đậu nành).

Hình thành các cụm công nghiệp phục vụ bảo quản và chế biến nông sản, chuẩn bị cơ sở hạ tầng tại các vùng nguyên liệu và các vùng cây nông nghiệp chuyên canh, áp dụng đồng bộ các giải pháp về cơ chế chính sách, vốn đầu tư, chiến lược tìm kiếm thị trường... là con đường thích hợp để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Bà Rịa Vũng Tàu.

capacity of 30,400 tons/year; 01 factory producing wheat amidon with capacity of 50,000 tons/year; 01 factory of fish powder with capacity of 5,000 tons/year, 01 factory producing food for shrimp with capacity of 5,000 tons/year. Apart from it, 578 families working in agricultural process by handicraft such as: Rice noodles, paper cracker, amidon processing with capacity of nearly 12,000 tons of food/year.

Although having a considerable progress, the Ba Ria - Vung Tau agricultural process sector is still not strong enough. A number of shortcomings are outdated technology equipment, post-processed product quality is still not high, agriculture products still are mainly rude, low competitiveness; investment profit is still low due to not using up capacity; the fruit field are not applied with process technology.

Focusing to reduce any damages after crop obtaining and to develop the agricultural process industry, by 2005, Ba Ria - Vung Tau will have 04 industrial groups serving preserving and processing, each group is from 10-50 ha of land at Xuyen Moc, Chau Duc, Tan Thanh District and Ba Ria Town. It is scheduled that at these groups, some large scope agricultural process plants will be built, including: treating and preserving fruits (longan, mango, rambutan, custard-apple); drying over fire (half-breed corn, mango); processing (rice amidon, corn, instant porridge, fruit, canned fruit juice and products derived from soybean).

It is stated that, forming industrial groups serving for preserving and processing agricultural products, preparing the infrastructure at material regions and the specialized agricultural zones, applying synchronically measures the policy, invested fund, strategy of marketing... is a suitable way to carry out the industrialization and modernization in agriculture, and rural areas in Ba Ria - Vung Tau.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG



Sản xuất giày phụ nữ ở Xi
nhiệp May giày xuất khẩu Bà Rịa
*Produce woman foot - wear at Bà Rịa Export
Foot - wear Garment Enterprise*

ĐÁP ỨNG VỐN VÀ NHU CẦU THANH TOÁN CỦA MỌI THÀNH PHẦN KINH TẾ

Từ khi thành lập tỉnh đến nay, hệ thống ngân hàng luôn là một thể thống nhất, các ngân hàng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hệ thống tổ chức gồm:

- 1 Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng và hoạt động tín dụng trên địa bàn.

- 5 chi nhánh ngân hàng thương mại: Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT và Ngân hàng cổ phần Hàng hải. Các ngân hàng đều tổ chức mạng lưới tín dụng với gần 50 đơn vị và cơ sở giao dịch trực thuộc (Hội sở, chi nhánh cấp 3, cấp 4, quầy, điểm giao dịch...).

Since the Province foundation, the banking system has been always united entity, they specified definitely their functions, duties in realizing the thesis, policies of Central Party or of itself to develop social-economy of Bà Rịa - Vũng Tàu province.

The Organization System consists of:

- 1 (one) State Bank Branch carrying out the function of the State management of banking and credit operations on the locality.
- 5 (five) Commercial Bank Branches: Bank of Industrial and Commercial, Foreign Commercial Bank, Bank for Investment and Development, The Agricultural and Rural Development Bank and the Marine Stock Bank.

All of them have credit system including around 50 units and belonged transaction offices (Head office, Branch of 3rd level, 4th level, transaction point, counter...).

BANKING AND CREDIT OPERATION



Sản xuất gạch tại Nhà máy
gạch Mỹ Xuân
Production at Mỹ Xuân Brick Plant

MEET THE DEMAND OF FUND RAISING AND PAYMENT FOR ALL ECONOMY SECTORS

- 1 Chi nhánh ngân hàng chính sách là Ngân hàng phục vụ người nghèo.
- 2 Quỹ tín dụng nhân dân: QTDND liên phường TP.Vũng Tàu và QTDND liên xã huyện Xuyên Mộc.

Các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng đã tự tạo được nguồn vốn ổn định, luôn cải tiến thủ tục và hình thức quan hệ tín dụng với khách hàng, đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, trong đó có những dự án lớn như: Dự án hệ thống thu gom và vận chuyển khí đồng hành, cảng dịch vụ dầu khí, các khu công nghiệp, xây dựng cảng sông, cảng biển, cảng cá, đường giao thông, đường dây tải điện... và đáp ứng nhu cầu chi tiêu, thanh toán của mọi thành phần kinh tế.

Trên cơ sở những chính sách của Nhà nước, hệ thống ngân hàng tỉnh đã triển khai các biện pháp, hình thức thích hợp nhằm quản lý ngoại

- 1 (one) Branch of the Government policy Bank serving needy people.
- 2 (two) People's credit funds: The Interward People's credit fund of Vung Tau City and the inter-village People's credit fund of Xuyen Moc District.

The Commerce Banks and Credit Organization managed their stable sources of funds. Constantly improving procedures and forms of credit relationships with their clients, trying to meet the need for capital for production development, in such large projects as: The associated gas transport and collecting project, the Oil and Gas service port project, industrial zones construction, river and seaport, fishery port, traffic road, electricity grid...and fulfill the expenditure and solvency requirement of every economic sector.

On the basis of state policies, the provincial

hối, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút ngoại tệ vào ngân hàng, từ đó cân đối, đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngoại tệ cho xuất nhập khẩu tại địa phương.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh tín dụng, các ngân hàng còn là nơi thực hiện những chương trình mang tính chính sách xã hội, thông qua việc tiếp nhận vốn từ ngân sách Nhà nước để cho vay ưu đãi như: Chương trình đánh bắt hải sản xa bờ, chương trình khắc phục hậu quả cơn bão số 5 năm 1997, chương trình xóa đói giảm nghèo...

Hệ thống ngân hàng ngày càng được đầu tư hoàn thiện về nghiệp vụ và tổ chức làm dịch vụ theo hướng hiện đại hóa. Có ngân hàng đã mạnh dạn tiếp cận phương tiện kỹ thuật cao trong hoạt động dịch vụ như sử dụng hệ thống thanh toán SWIFT, phát hành và thanh toán thẻ tín dụng, lắp đặt hệ thống xếp hàng tự động, triển khai hệ thống ngân hàng bán lẻ... Thông tin ngân hàng được nối mạng máy tính cục bộ tại tỉnh và nối mạng với hệ thống ngân hàng cả nước.

and from that point, to balance and satisfy adequately the need of foreign currency for import and export business in Ba Ria -Vung Tau. bank system has carried out some measures to manage foreign exchange, to encourage and create favorable conditions to attract foreign currency into the Bank, and from that point, to balance and satisfy adequately the need of foreign currency for import and export business in Ba Ria -Vung Tau.

Apart from normal operations of credit trading, Banks are implement social policy programs, through allocation of State budget funds in favorable loans such as: The offshore fishing program, compensation and assistance funding for the damages caused by storm N^o5 in 1997, the starvation eradication and poverty reduction program...

The banking system now is more and more improving its professionalism and organization to undertake services by the utilization of modern technology. Some banks have used the most advanced technical means in its services such as the Swift payment system, issuing and drawing of credit cards, installing automatic queuing systems, developing better retail banking systems. The Banking information systems are now linked to internal networks in the Province and with the banking system Nationwide.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG ĐẾN NĂM 2000 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2005**

CHỈ TIÊU	NĂM 2000	NĂM 2005
Tổng nguồn hoạt động	10.024 tỷ đồng	Tăng 17,8%/năm
Tổng dư nợ	2.604 tỷ đồng	Tăng 70,33%
Tỷ lệ nợ quá hạn	1,56%	1,5%
Đầu tư tín dụng:		
- Xây dựng và thương nghiệp	937 tỷ đồng	1.800 tỷ đồng
- Nông nghiệp	423 tỷ đồng	700 tỷ đồng
- Thủy sản	310 tỷ đồng	600 tỷ đồng
- Công nghiệp	357 tỷ đồng	500 tỷ đồng
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu	1,3 tỷ USD	
Tổng thu tiền mặt qua ngân hàng	5.370 tỷ đồng	
Tổng chi	6.430 tỷ đồng	
Thu ngoại tệ	273.015 ngàn USD	

**RESULTS OF CREDIT OPERATION UP TO 2000 AND THE
PROJECTED PLAN TO DEVELOP BY 2005**

SCHEDULED FIGURE	YEAR OF 2000	YEAR OF 2005
TOTAL OPERATING CAPITAL	VND 10,024 BILLION	GROWTH RATE BY 17.8%/YEAR
TOTAL OVER-DUES	VND 2,604 BILLION	GROWTH RATE BY 70.33%
PERCENTAGE OF OVER-DUE CREDIT INVESTMENT	1.56 %	1.5%
- CONSTRUCTION AND TRADING	VND 937 BILLION	1,800 BILLION
- AGRICULTURE	VND 423 BILLION	VND 700 BILLION
- AQUA PRODUCTS	VND 310 BILLION	VND 600 BILLION
- INDUSTRY	VND 357 BILLION	VND 500 BILLION
TURNOVER OF IMPORT/EXPORT DISCHARGE	US\$ 1.3 BILLION	
TOTAL CASH COLLECTED BY THE BANK	VND 5,370 BILLION	
TOTAL PAYMENT	VND 6,430 BILLION	
COLLECTION OF FOREIGN CURRENCY	US\$ 273,015 THOUSAND	

HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM

INSURANCE OPERATIONS



Hoạt động bảo hiểm
phục vụ cho tương lai
tươi sáng của con người
*Insurance operations for
brighter future of people*

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế - xã hội của tỉnh, hoạt động bảo hiểm phát triển gắn liền với yêu cầu về phòng ngừa rủi ro và khắc phục hậu quả những sự cố trong hoạt động sản xuất kinh doanh, an sinh phúc lợi xã hội.

• KINH DOANH BẢO HIỂM

Hoạt động bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và có khách hàng rộng rãi nhất là Công ty bảo hiểm Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bảo Việt Vũng Tàu) và Chi nhánh Công ty bảo hiểm TP. Hồ Chí Minh (Bảo Minh). Hai doanh nghiệp này đều khai thác các loại nghiệp vụ: bảo hiểm nhân thọ (trọn đời, sinh kỳ, tử kỳ, hỗn hợp, trả tiền định kỳ), bảo hiểm phi nhân thọ (về sức khỏe và tai nạn con người), bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển (đường bộ, đường biển, đường sông,

As much as the growth of the social economy, insurance operations have developed with requirements against all risks and overcome any aftermath of break - downs occur in production and business, security and social welfare.

• INSURANCE BUSINESS

Insurance companies operate under the Insurance Business Law and now have a large number of clients, especially the Vietnam Insurance Corporation of Ba Ria-Vung Tau province (Bao Viet Vung Tau) and the Ho Chi Minh City Insurance Company's Branch (Bao Minh), these two businesses dealing with professions: Life insurance (whole life, living, death, compound, terms and policy of periodical payment), insurance of non-human-life (with regard to health and human accident), property and damage insurance, Freight insurance (waterway, sea,

đường sắt và đường hàng không), bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu, bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh và các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

1/ Công ty bảo hiểm Bảo Việt Vũng Tàu: Văn phòng công ty tại số 57 đường 30/4 (Quốc lộ 51), phường 9, TP. Vũng Tàu. Có 6 phòng bảo hiểm khu vực ở các huyện, thị xã Bà Rịa và TP. Vũng Tàu; mạng lưới đại lý và cộng tác viên bảo hiểm gần 100 người.

Hoạt động bảo hiểm tăng trưởng đều qua các năm: Năm 1992, khai thác 20 nghiệp vụ bảo hiểm với doanh thu gần 23 tỷ đồng, chi bồi thường 1.031 tỷ đồng. Đến năm 2000, khai thác 35 nghiệp vụ bảo hiểm với doanh thu 43.633 tỷ đồng, chi bồi thường gần 18 tỷ đồng.

2/ Chi nhánh Công ty bảo hiểm Bảo Minh: Văn phòng chi nhánh tại số 188 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, TP. Vũng Tàu. Đơn vị trực thuộc gồm 3 phòng bảo hiểm khu vực và 5 đại lý.

Doanh thu bảo hiểm bình quân 7,5 tỷ đồng/năm, chi trả bồi thường chiếm tỷ lệ bình quân 45%/tổng doanh thu năm.

Ngoài ra, còn có Công ty bảo hiểm Dầu khí thực hiện các loại hình bảo hiểm hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên ngành dầu khí; gần 100 văn phòng đại diện, đại lý, cộng tác viên của những công ty bảo hiểm trong và ngoài nước đang khai thác nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn tỉnh.

• BẢO HIỂM PHÚC LỢI XÃ HỘI

1/ Bảo hiểm xã hội:

Hệ thống tổ chức gồm: Văn phòng BHXH tỉnh với 5 phòng chức năng và 7 đơn vị

road, railway, airway), mechanized vehicles, air, fire insurance, hull and civil responsibility of ship owner, shared responsibility insurance, credit and finance risks, damage in business and other compulsory insurance under the law.

• **The Bao Viet Vung Tau Insurance Company:** Located at N0 57, 30-4 Road (National Route N051), Ward 9, Vung Tau City. They have 06 area insurance offices in Districts, Ba Ria Town and Vung Tau City, and nearly 100 insurance agents and collaborators.

The operations have shown steady growth through the years: 1992 undertaking 20 insurance carries, with the turnover approximately of VND 23 billion, and insured value of VND 1.031 billion. By 2000, undertaking 35 cases, the turnover reached VND 43.633 billion, with an insured value of around VND 18 billion.

• **Bao Minh Insurance Branch:** Office located at N°188 Nam Ky Khoi Nghia Street, Ward 2, Vung Tau City. They have 03 offices in the area and 05 agents.

The average turnover is VND 7.5 billion /year, cost for indemnity consumed the average rate of 45% total revenue of the year.

Apart from the above, the Oil and Gas Insurance Company carries a variety of insurance activities for Trade and production in the Oil and Gas Sector and nearly 100 representative offices, agents and collaborators from Insurance Companies Inland and overseas which have been undertaking professional life insurance in the area.

• SOCIAL WELFARE INSURANCE

• Social insurance:

Organization system: the Provincial social insurance head office has 05 functional departments and 07 units of social insurance under control in Districts, town of

BHXH trực thuộc ở các huyện, thị xã Bà Rịa và TP. Vũng Tàu.

Từ năm 1995 đến tháng 6-2001, BHXH tỉnh thanh toán chi trả hơn 21 tỷ đồng cho 25.800 lượt người hưởng chế độ trợ cấp ốm đau và 8.972 lượt người hưởng chế độ thai sản; chi trả chế độ nghỉ việc hưởng trợ cấp 1 lần theo điều 28 Điều lệ BHXH 10.546 trường hợp. Hiện nay, có hơn 58 ngàn lao động tham gia đóng BHXH, bình quân hàng tháng BHXH tỉnh trực tiếp chi trả trợ cấp BHXH thường xuyên cho 7.296 đối tượng.

2/ Bảo hiểm Y tế:

Hệ thống tổ chức gồm: Văn phòng BHYT tỉnh với 4 phòng nghiệp vụ và 4 phòng đại diện BHYT khu vực huyện, thị.

Tính đến cuối tháng 8-2001, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh là 105.134 người (không tính ngành dầu khí và ngành cao su có hệ thống tổ chức BHYT riêng), trong đó: Khu vực hành chính sự nghiệp 16.578 người, doanh nghiệp Nhà nước 18.155 người, doanh nghiệp tư nhân 3.144 người, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện của nước ngoài 1.496 người, các đối tượng hưởng BHXH và diện chính sách hưởng trợ cấp từ ngân sách 12.919 người, người quá nghèo được ngân sách bảo trợ mua cấp thẻ BHYT 100% là 32.507 người, BHYT học sinh 20.340 em (dự kiến đến cuối năm 2001 có hơn 40 ngàn em học sinh tự nguyện tham gia).

Trong năm 2000, BHYT đã chi trả cho các cơ sở khám chữa bệnh đối tượng có BHYT hơn 5,722 tỷ đồng cho 138.309 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú (tỷ lệ 2,3 lần/người/năm), 7.018 lượt người điều trị nội trú.

Bà Rịa and Vũng Tàu City.

From 1995 to June 2001, the Provincial Social Insurance has paid more than VND 21 billion for 25,800 persons who were entitled to sick-allowance and 8,972 persons who were entitled to child-birth allowance; payments for lay-off grants, one-time allowance according to Article 28 of the Social Insurance Regulations for 10,546 cases. Actually, more than 58,000 workers take part in social insurance, and the monthly payments are directly paid for 7,296 buyers by the Provincial Social Insurance.

• Health Insurance:

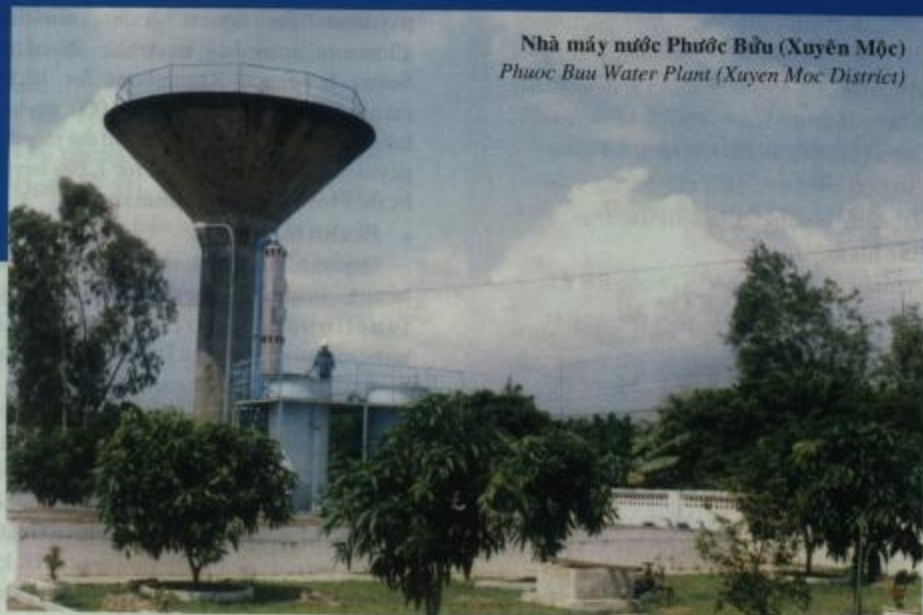
Organization system: the Provincial health insurance head office has 04 functional departments and 04 representative offices at Districts and Town.

As of the end of August 2001, number of people took part in health insurance in the Province amounted 105,134 persons (not counting the Oil-Gas and Rubber sectors, who have their own health insurance system), of which, the administration field is 16,578 persons, the State Business is 18,155 persons, private companies is 3,144 persons, and foreign invested businesses and representative offices is 1,496 persons. People entitled to the social insurance allowances, and he who belonging to aspect of policy received allowance from the state budget is 12,919 people, those too poor are supported 100% to buy a health insurance card are 32,507 people, health insurance for pupil is 20,340 pupils (scheduling to the end of 2000, there are more than 40,000 pupils who take part voluntarily).

In the year 2000, the health insurance has paid for the medical costs of clients of health insurance amounting to more than VND 5.722 billion for 138,309 persons receiving external medical treatment (rate 2.3 times /person/year), 7,018 times/ person received internal medical treatment.

HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

THE FRESHWATER SUPPLY SYSTEM



Nhà máy nước Phước Bửu (Xuyên Mộc)
Phuoc Buu Water Plant (Xuyen Moc District)

Cung cấp nước sạch phục vụ cho đời sống, sản xuất công nghiệp và các loại hình dịch vụ khác từ lâu đã được chú trọng. Hiện tại trong lĩnh vực này có 2 đơn vị được giao nhiệm vụ phát triển hệ thống cấp nước có quy mô và phạm vi hoạt động rộng khắp trên địa bàn tỉnh là Công ty Cấp nước, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường.

Công ty Cấp nước hiện có 4 nhà máy nước, 2 trạm cấp nước với tổng công suất 62.000m³/ngày cùng với hơn 150 km đường ống từ D100 - D760. Trong đó nhà máy nước mặt Sông Dinh công suất 30.000m³/ngày và nhà máy nước ngầm Bà Rịa 15.000m³/ngày có nhiệm vụ cấp nước cho khu vực thị xã Bà Rịa và TP Vũng Tàu. Nhà máy nước ngầm Mỹ Xuân công suất 10.000m³/ngày cấp nước cho khu vực huyện Tân Thành, chủ yếu là các khu công nghiệp Phú Mỹ, Mỹ Xuân và hệ thống cảng dọc theo sông Thị Vải. Trạm cấp nước Xuyên Mộc

The fresh water supply to the living, industrial production, and other services has been paid attention for a long time. At present, 02 units assigned to develop the water supply system throughout the Province are the Water Supply Company and the Fresh Water and Environmental Hygiene Center.

The Water Supply Company currently has 04 water factories, 02 supply stations with the total capacity of 62,000 m³/day, and more than 150 km of water pipe in the range of D100 to D760, in which the Dinh River Surface Water Factory has a capacity of 30,000 m³/day and Ba Ria Underground Water Factory of 15,000 m³/day. They take in charge of supplying Ba Ria Town and Vung Tau City with fresh water. My Xuan Underground Water Factory with the capacity of 10,000 m³/day furnishes water to Tan Thanh District, mainly to Phu My, My Xuan Complexes and port system along Thi Vai River. Xuyen Moc Water Supply Station, capacity of 500 m³/day,

công suất 500 m³/ngày cung cấp nước cho khu vực thị trấn Phước Bửu huyện Xuyên Mộc. Nhà máy nước mặt Ngãi Giao công suất 1.000m³/ngày cấp nước cho thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức và các vùng lân cận.

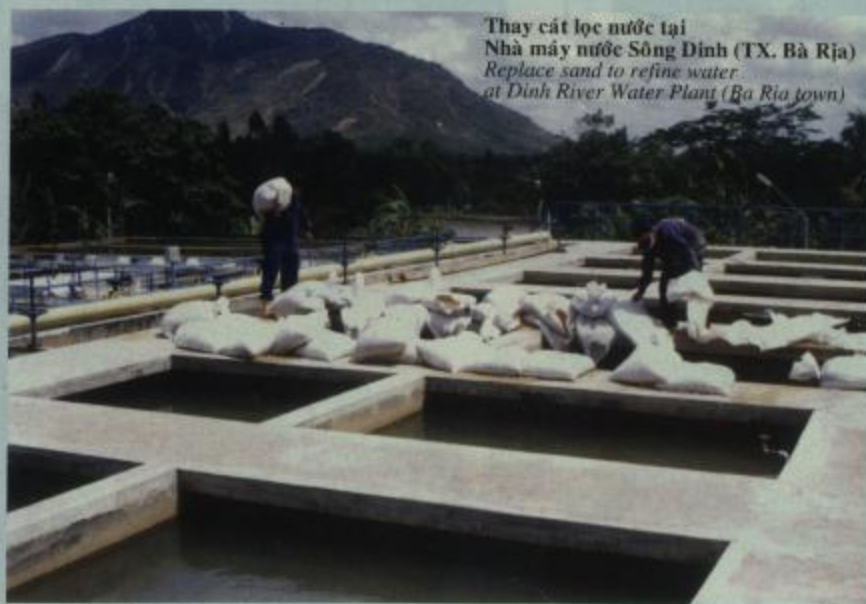
Tất cả các nhà máy nói trên đều sản xuất nước đạt chất lượng nước cấp cho sinh hoạt theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5501-91.

Với năng lực sản xuất đó, sản lượng nước thương phẩm đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng nước thực tại. Tuy nhiên, sau khi các khu công nghiệp, các cảng trên sông Thị Vải và dân cư đô thị phát triển mạnh thì với hệ thống cấp nước nói trên chắc chắn sẽ không đáp ứng đầy đủ. Để giải quyết vấn đề này, tỉnh đã và đang xúc tiến đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước hồ Đá Đen công suất 100.000m³/ngày, giai đoạn 1 là 50.000m³/ngày. Hiện nay, việc đấu thầu quốc tế về tư vấn thiết kế đã cơ bản hoàn thành. Dự kiến năm 2003 giai đoạn 1 dự án cấp nước hồ Đá Đen sẽ hoàn thành. Và, trong tương lai, khi nhu cầu sử dụng nước tăng cao, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư nhà máy nước Sông Ray có công suất khoảng 400.000m³/ngày đêm. Dự án này đã

supplies water to Phước Bửu sub - town of Xuyên Mộc District. Ngãi Giao Surface Water Factory with the capacity of 1,000 m³/day furnishes water to Ngãi Giao sub town of Chau Duc District and the neighbor areas.

All the above factories have the standard quality of water given to the living under the Viet Nam criteria TCVN 5501-91.

By that production power, the output of water commodity can satisfy the current water demand. However, after the industrial zones, ports on Thị Vải River and number of people in urban areas grow, the mentioned water supply system can not meet their requirement. To resolve this problem, the Provincial Authority has been promoting investment in Water Supply System of Da Den Lake with the capacity of 100,000 m³/day, the figure at the first phase is 50,000 m³/day. Now, the international bidding for design advice has basically completed. By the year of 2003, it is supposed that the first phase of Da Den Lake project will have been finished. In future, when the water demand grows more, the Province will carry on the investment of Ray River Water Factory with the capacity of around 400,000 m³/day-night. The



Thay cát lọc nước tại
Nhà máy nước Sông Dinh (TX. Bà Rịa)
Replace sand to refine water
at Dinh River Water Plant (Ba Ria town)

được Thủ tướng Chính phủ thông qua báo cáo nghiên cứu khả thi phần hồ chứa nước.

Ngoài ra, để cấp nước cho khu vực Côn Đảo, hiện nay dự án cải tạo nâng cấp nhà máy nước Côn Đảo đã được triển khai. Với công suất 1.500m³/ngày đêm, nhà máy có thể cung cấp nước cho các khu vực thị trấn Côn Đảo, khu vực Cỏ Ống và Bến Đầm...

Cùng với các hệ thống sản xuất cung cấp nước nói trên, từ năm 1993 đến nay, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng nhiều nguồn vốn khác nhau đã đầu tư xây dựng được 19 hệ thống cấp nước công suất 225.000m³/tháng phân bố trên địa bàn các xã trong tỉnh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân tại các vùng nông thôn, vùng ven biển đang khan hiếm nguồn nước.

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh có nhiều nỗ lực đầu tư để phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước khá rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài.

feasibility study report on the water reservoir has been approved by the Prime Minister.

Apart from it, to supply water to Con Dao area, now, the renovation and upgrading project of Con Dao Water Supply Factory have been under work. With the capacity of 1,500 m³/day-night, the factory is able to supply water to the Con Dao sub - town areas, Co Ong and Ben Dam as well.

Along with the mentioned water producing and supplying systems, since 1993, the Fresh Water and Environmental Hygiene Center in rural area under auspice of the Rural Agricultural and Development Department, by many different capitals, has invested and constructed 19 water supply systems with the capacity of 225,000 m³/month, locating in the villages of the Province and serving people in rustic areas, coastal areas which is now in shortage of water.

Ba Ria - Vung Tau is a province that has a great effort to develop water sources and supply network fairly largely from City to Country, which is able to fulfill the social and economic development demand at present and in long term as well.

Nhà máy nước ngầm Bà Rịa
Ba Ria underground water Plant



ĐÀO TẠO VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

RAINING AND FINDING JOBS FOR LABORS

Việc học tiếng nước ngoài phát triển mạnh
Rapid progress in foreign languages study



Giai đoạn 2001-2005, tạo đủ việc làm cho 100.000 lao động; nâng tỉ lệ lao động được đào tạo từ 22% lên 30%.

Trong giai đoạn 1996-2000, toàn tỉnh đã tạo đủ việc làm cho 107.697 lao động; riêng chương trình quốc gia giải quyết việc làm đã tạo thêm 33.252 chỗ làm việc từ các dự án. Một cơ cấu lao động hợp lý hơn, bảo đảm tốt hơn về số lượng và chất lượng của lao động và phù hợp hơn với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã dần dần được tạo lập. Tỉ lệ lao động thất nghiệp giảm rõ rệt qua các năm; phần lớn thanh niên đến tuổi lao động đều có việc làm.

Toàn tỉnh có 16 cơ sở dạy nghề, trong đó có

May giày da xuất khẩu tại
Xí nghiệp May giày da xuất khẩu Bà Rịa
*Leather shoes production
at Ba Ria Garment for leather shoes export*

In 2001-2005 period, afford enough jobs for 100,000 labors, raising trained labor rate from 22% to 30%.

In period of 1996-2000, the entire Province gave enough jobs to 107,697 labors, the National employment program alone has helped finding jobs for over 33,252 labors by several projects. A more logical labor structure

Sản xuất muối
Salt production



Trường Đào tạo và Cung ứng nhân lực dầu khí, Trường Nghiệp vụ Du lịch Vũng Tàu, Trường Dạy nghề của tỉnh, các Trung tâm giới thiệu việc làm của Tỉnh đoàn, Công đoàn và một số cơ sở dạy kỹ thuật vi tính, may, lái xe... Bình quân mỗi năm các cơ sở này đào tạo hơn 5.000 công nhân kỹ thuật các loại. Công tác bồi dưỡng nâng bậc thợ trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện khá tốt. Cùng với số học sinh học nghề tại các trường đào tạo trong khu vực, mỗi năm toàn tỉnh có gần 15.000 lao động được đào tạo với các trình độ và hình thức khác nhau, đưa tỉ lệ lao động qua đào tạo từ 11,3% năm 1996 lên 22% năm 2000.

Tuy nhiên, lĩnh vực giải quyết việc làm cho người lao động luôn luôn đòi hỏi những cố gắng không ngừng. Hiện nay toàn tỉnh có 415.343 người trong độ tuổi lao động, trong đó 395.475 người có khả năng lao động, 18.983 người thất nghiệp cần việc làm, tỉ lệ thất nghiệp là 4,8%.

that guarantees more efficiently about quantity and quality of labors and be more compliance with the speed of transfer of economic structure been gradually in place. The unemployment rate has decreased definitely through years, most of youths of labor age are employed...

There are 16 Vocational Training Centers, in which the Oil and Gas manpower training center, the Vung Tau Professional School for Tourism, the Vocational Training School of Province, employment agencies of provincial youth union, trade union and many training centers of tech/computer, garment and car driving...In

average, these centers train over 5,000 technical workers of all kinds per annum. The up grade skill courses in enterprises, particularly in state - owned and foreign invested enterprises, are held fairly well. Along with the trainees at the regional training schools, the Province has nearly 15,000 labors yearly trained of different degrees and forms that pushes the trained labor rate from 11.3% in 1996 to 22% in 2000.

However, the settlement of jobs always requires steady efforts. There are 415,343 people in labor age, in which 395,475 people having working capacity, 18,983 unemployed, accounts 4.8%. The jobless mainly are in Vung Tau City, Long Dat, Tan Thanh and Xuyen Moc District, most of whom are recent immigrants and lack of

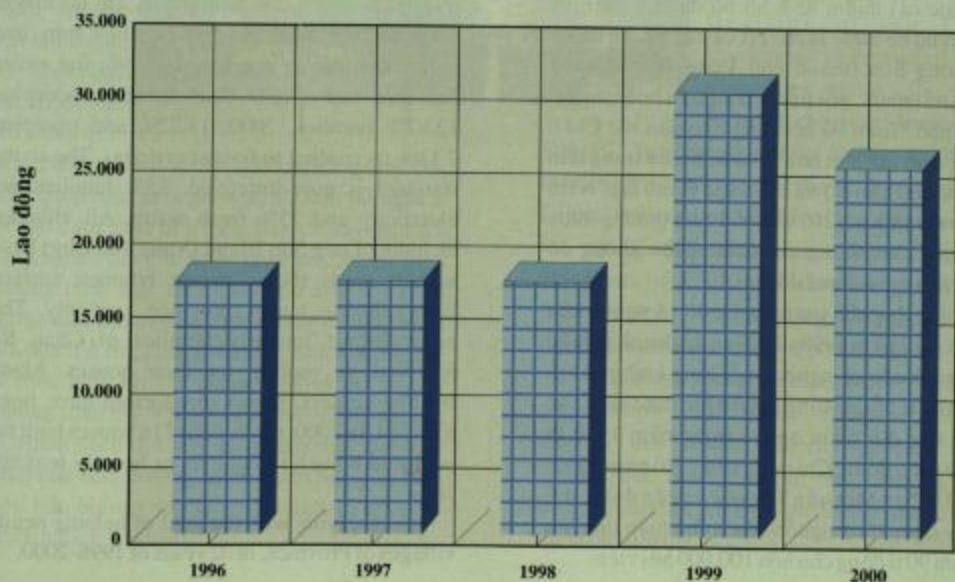
lao động thất nghiệp tập trung chủ yếu ở địa bàn thành phố Vũng Tàu, huyện Long Đất, Tân Thành và huyện Xuyên Mộc, phần đông là số dân di cư tự do mới chuyển đến thiếu tư liệu sản xuất. Về trình độ văn hóa, 66,8% lao động có trình độ cấp 1; 23,4% trình độ cấp 2 và 9,8% trình độ cấp 3. Về chuyên môn kỹ thuật, 89,3% lao động không nghề nghiệp chưa qua đào tạo lẫn nào và trình độ công nhân kỹ thuật ngắn hạn có chứng chỉ và không chứng chỉ chiếm 6,9%.

Mục tiêu đào tạo lao động và giải quyết việc làm giai đoạn 2001-2005 được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III xác định: Giải quyết đủ việc làm cho 100.000 lao động, trong đó có 40.000 lao động có việc làm mới; xuất khẩu 6.000 lượt lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo từ 22% lên 30%; nâng tỉ lệ thời gian sử dụng lao động trong nông thôn từ 75% lên 80%. Mỗi năm tỉnh phải đào tạo được 1.500 lao động có trình độ đại học và cao đẳng, 5.000 lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp và hơn 10.000 công nhân kỹ thuật các loại.

materials for production. For educational degree, 66.8% workers have passed primary education, 23.4 % secondary education, and 9.8% high school education. For technical skill, 89.3 % of unemployed are never trained and labors that have degrees of short-term technical training, accounting 6.9%.

Objectives of labor-training and resolving the jobs in the period of 2001-2005, affirmed by the 3rd Conference of Provincial Party Committee are: Setting enough job for 100,000 labors, in which 40,000 labors have new job, export 6,000 labors are sent to work abroad in limited terms. Raising the rate of trained labor from 22% to 30%; raising the working time of labor in rural areas from 75% to 80%. The province is projected to train 1,500 labors that have university or college degrees, 5,000 of vocational special degrees and over 10,000 workers of multi technique.

BIỂU ĐỒ SỐ LAO ĐỘNG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM



HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐỐI GIẢM NGHÈO

RESULTS OF THE STARVATION ERRADICATION AND PROVERTY REDUCTION PROGRAM (SEPRP)

Mỗi năm giảm 2000 hộ nghèo; đến năm 2005 hộ nghèo chỉ còn 4%.

Xóa đói giảm nghèo là lĩnh vực được sự quan tâm thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, ban ngành, các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, sự đầu tư về vốn từ ngân sách Trung ương và địa phương. Trong những năm qua, việc triển khai các chính sách, dự án về kinh tế - xã hội của chương trình xóa đói giảm nghèo cho các xã nghèo, cho đồng bào dân tộc, vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả lớn. Bình quân mỗi năm có trên 1.200 hộ thoát được cảnh đói nghèo, nhiều hộ vươn lên thành hộ kinh tế khá. Năm 1996 toàn tỉnh có 17.500 hộ đói nghèo, chiếm tỉ lệ 12,87% thì đến năm 2000 chỉ còn 11.829 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 7,11% hộ dân của tỉnh (theo tiêu chuẩn cũ). Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, 85% số hộ dân có điện và 75% số hộ có nước sạch. Tất cả các xã, kể cả xã đảo Long Sơn (thành phố Vũng Tàu) đều có đường trải nhựa nối liền với thị trấn hoặc thị xã, thành phố. Toàn bộ hộ đồng bào dân tộc Châu Ro được hỗ trợ "tôn hóa" nhà ở. Nhiều trung tâm nuôi dưỡng, bảo trợ xã hội được thành lập. Năm 2000 toàn tỉnh có 716 căn nhà tình thương được xây dựng cho những gia đình nghèo không có nhà ở, hoặc nhà ở quá dột nát.

Hưởng ứng chủ trương giúp đỡ xã nghèo của tỉnh, trong 2 năm 1998 - 2000 có 13 doanh nghiệp nhận giúp các xã nghèo với tổng kinh phí lên đến hàng tỉ đồng. Tổng nguồn lực thực hiện các dự án xóa đói giảm nghèo trong năm 1999 là 80.659 triệu đồng. Chỉ riêng trong hai năm 1999-2000, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã huy động tổng nguồn vốn trong toàn tỉnh lên đến hơn 90 tỉ đồng cho hơn 100.000 hội viên



Reduce 2,000 poor households every year; by 2005, 4%.

The SEPRP is permanently paid attention by Provincial Committee and Council, through efficient coordination of Offices Authority, Branches and all Govern echelons, National Front and League Organizations, the Central/Local budget investments. In recent years, the realization of social economic projects and policies of SEPRP reserved for poor villages, ethnic minority people, the revolutionary bases, remote and off road areas on site have great results. Yearly, 1,200 households are no longer poor, among them several families turn into rather wealthy in average. In 1996, the entire Province had 17,500 poor families, occupied 12.87% families, 2000: 11,829, and occupied 7.11% (according to former criteria). The living standard is now improved, 85% families get electricity and 75% fresh water. All villages, including Long Son Island (Vung Tau City) have asphalt roads (hot concrete bitumen surface layer) linking towns, province, and city. The entire ethnic minority families of Chau Ro received tin roofing for their houses. Many feeding centers, social sponsorship have been founded. In 2000, there were 716 houses built for poor and homeless families or heavily leakage ones.

In complying with the goal of helping needy villages of Province, in 02 years of 1998-2000,

được vay vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh và buôn bán nhỏ.

Chương trình xóa đói giảm nghèo của tỉnh trong những năm qua tuy đạt nhiều kết quả nhưng theo qui chuẩn mới về hộ nghèo và qua kết quả điều tra thì hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn còn 15.292 hộ nghèo, chiếm 8,99%. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đề ra: phấn đấu đến

năm 2005 giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 4%, bình quân mỗi năm giảm gần 2.000 hộ nghèo. Để đạt được mục tiêu trên, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo của tỉnh đã đề ra kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh với những chương trình vừa độc lập vừa lồng ghép như: Bố trí nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách và dự án của chương trình đối với người nghèo và xã nghèo; có chính sách đối với đồng bào dân tộc; xây dựng nhà tình thương; miễn giảm học phí, thực hiện bảo hiểm y tế cho người nghèo; trợ giúp người nghèo về nhà ở...



Chăm sóc vườn tiêu
Care for pepper garden

there are 13 businesses agreed to help the needy villages with billions VND. The gross resources for realization of SEPRP in 1999 were VND 80,659 million. In the 2 years 1999-2000 alone, the National Front Committee and all leagues in Province mobilized the gross capital resources of over VND 90 billion that granted to over 100,000 members to be granted a loan to do their small business and production investment.

The SEPRP of Province in the last years reached a great deal of results, yet, base upon the new stipulation standard of poor households and according to the investigation result, there are still 15,292 poor families, occupies 8.99%. The Decision of the Third Conference of Provincial Party Committee states: By 2005, reducing the poor family rate into 4%, in average reduce around 2,000 per annum. To achieve the above objective, the Directive Board of SEPRP of the Province has set up a realization plan of the National objectives of SEPRP on site through both the independent and uniting programs as: Arrangement of sources of power to well carry out the policies and projects of SEPRP towards poor people and needy villages; policies towards the ethnic minority people; build houses, and reduce school fee, carry out the health insurance for the poor people and support them on housing.

CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG

TAKE CARE MERITING INDIVIDUALS



Tổ chức trọng thể lễ
trao tặng danh hiệu
"Bà mẹ việt nam anh hùng"

Formal ceremony of recognition "Vietnam Heroine Mother"

Xây tặng 1.128 nhà tình nghĩa

* 80% gia đình chính sách có mức sống từ trung bình trở lên

Ngành LĐ-TB-XH đang quản lý 15.750 đối tượng chính sách; 65,56% trong số họ sống ở nông thôn. Nông thôn Bà Rịa - Vũng Tàu phần lớn là vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu vùng xa, chịu ảnh hưởng nặng nề qua hai cuộc chiến tranh. Do vậy, đời sống của các đối tượng chính

Offer 1,128 houses of feeling versus duty.

* 80% families under policy care have medium living standard upward.

The War Invalids and Social Affairs Service are managing 15,750 people under policy care, 65.56% among them now living in rural areas. Ba Ria - Vung Tau countries, most of them are revolutionary base camps, remote areas, effected heavily by the two wars. Therefor, their



Thanh niên khối công nhân tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam
Anh hùng Nguyễn Thị Nền, xã Long Hương, Thị trấn Bà Rịa
Youth of Labor Block present a gift for Vietnam Heroine Mother Nguyen Thi Nen.

sách ở đây còn nhiều khó khăn. Theo kết quả điều tra tình hình đối tượng chính sách năm 1999, trên địa bàn có 21,65% đối tượng có mức sống khá trở lên so với nhân dân nơi cư trú; 58,25% có mức sống trung bình và 20,10% có mức sống nghèo. Số đối tượng có mức sống khá trở lên là do có điều kiện về sức khỏe, có phương tiện sản xuất kinh doanh; ngoài ra còn có sự trợ giúp của người thân về nhiều mặt. Những đối tượng có mức sống dưới mức trung bình là do thiếu sức lao động, hầu hết thiếu đất đai, phương tiện sản xuất, trình độ hiểu biết về mọi mặt hạn chế, một số có sức lao động nhưng thiếu việc làm.

Để chăm sóc người có công, bằng nguồn vốn ngân sách và sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, các tập thể và cá nhân, tỉnh đã xây tặng các đối tượng chính sách 1.128 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí hơn 22 tỉ

lives are countering quite a few hardships. By the investigation those in 1999, there are 21.65% people enjoyed a good living standard comparing to residents; 58.25% with medium level of living and 20.10% with poor living level. Those who have good living standard upward is thank to good health condition, means of business and production. Besides, they have assistance from their relatives in multi facets. Those who have under average living level due to lack of force for working, most of them are short of farmland, means of production, restricted knowledge, some of them have good health but have no jobs.

In order to take care of the merited people, through the budget and contributions of State Organs, Units, Companies, Enterprises, Collectives or Individuals; the Provincial Authority has constructed 1,128 houses of feeling versus duty and offer them, the gross

đồng, trợ giúp kinh phí sửa chữa nhà cho 952 đối tượng với số tiền 8,116 tỉ đồng; trợ giúp tiền sử dụng đất khi được giao đất và khi được hóa giá nhà cho 211 đối tượng với tổng diện tích đất hơn 24.000 m²; trợ giúp tiền mua nhà khi được hóa giá nhà cho 236 đối tượng với số tiền 987.284.408 đồng. Hàng năm, tỉnh đã mua hơn 5.000 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách. Thông qua nhiều hình thức trợ giúp lồng ghép với các chế độ đãi ngộ của Nhà nước và sự phấn đấu vươn lên của chính đối tượng, đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 80% gia đình chính sách có mức sống trung bình trở lên so với nhân dân nơi địa bàn cư trú. Đặc biệt có 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng hiện đang sống (71 bà mẹ) được các đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời với mức 200.000 đồng/tháng/người trở lên, ngoài tiêu chuẩn quy định của Nhà nước; có 129 thương bệnh binh nặng được trợ cấp thêm tiền ăn 50.000 Đồng/người/tháng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phấn đấu đến cuối năm 2005 đưa mức sống của 100% gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công lên bằng mức trung bình trở lên so với nhân dân nơi cư trú. Phấn đấu đến năm 2004 đưa 50% gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công trên địa bàn tỉnh có mức sống từ khá trở lên và đến năm 2005 thì 100% gia đình chính sách có nhà ở ổn định, không còn nhà dột nát.

Dự kiến tổng kinh phí sử dụng cho các mục tiêu chăm sóc người có công những năm từ 2001 đến 2004 là 47,043 tỉ đồng, trong đó từ ngân sách tỉnh là 22,043 tỉ đồng, từ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" là 9,114 tỉ đồng, từ Quỹ "Xóa đói giảm nghèo" là 15,024 tỉ đồng (vay vốn).

charge mounted to VND 22 billion, affording the house repairing expenses for 952 objectives with the amount of VND 8.116 billion, affording the land using expense when received land and when price controlled work taking place for 211 people, the gross area of land is over 24,000 m²; funding by money for house purchase to 236 people through the amount of VND 987,284,408. Yearly, the Provincial Authority gives over 5,000 health insurance cards for people under policy. Base upon a variety of supporting along with state favorable means and the effort to take off of themselves, up to now, in Province, there has been 80% families under policy having a medium living standard upward in comparing to residents there. Especially, 100% of the Vietnam Heroines Mothers (71 madams) are afforded the whole life by units with the rate of allowance is of VND 200,000 /month/person upward, better than the criteria state stipulated; there are 129 serious disabled veterans who is allowed extra money of VND 50,000 /person/month.

Implementing the Party and State thesis, Ba Ria - Vung Tau Province tries till 2005 to raise the living standard of 100% families of disabled veterans, martyrs and these merited to the average level upward in comparing to the local residents. Try by 2004, raising 50% of those families to good living standard and by 2005, 100% merited families under policy will get the stable houses, end the situation of leakage houses.

The estimated cost using for objectives of taking care of merited people from 2001 to 2004 is VND 47.034 billion, in which from provincial budget is VND 22.043 billion, derived from "Gratitude fund" is VND 9.114 billion, from the "poverty eradication and poverty reduction" fund is of VND 15.024 billion (loan funds).

ĐỔI MỚI VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

THE FIRM RENOVATION AND CONSOLIDATION OF THE POLITICAL SYSTEM



Tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III để lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005)
The 3rd Conference of Provincial Party Committee to manage the socio-economic development in 5 years (2001-2005)

10 năm qua, hệ thống chính trị của tỉnh bao gồm Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh.

Là lực lượng lãnh đạo, đồng thời là một thành viên của hệ thống chính trị, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay đã lấy việc lãnh đạo phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm và xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt. Tỉnh ủy đã có nhiều nghị quyết chuyên đề và chủ trương nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 14 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy với 14.268 đảng

During the last ten years, the provincial political system including Party organ, Authority, Front and Leagues have constantly been consolidated, contributing to the successful realization of the social economic duty in the Province.

Both as a leading force and a member of the political system, the Ba Ria - Vung Tau Provincial Party has considered the leading of economic development as a major duty, and builds the Party as a key mission, since launching the innovation program. The Provincial Committee has issued a lot of specialized Decisions and Policy to strengthen setting up the Party on three facets: politics, ideology, and organization. At present, the Provincial Committee Party has overall 14 units with 14,268 party members. Generally, the party members have firm political position and viewpoint,



Ra mắt BCH Đảng bộ tỉnh khóa III nhiệm kỳ 2001 - 2005

*Present the Executive Board of 3rd term (2001 - 2005) of
Provincial Party Committee before the public*

viên. Nhìn chung, đội ngũ đảng viên đều có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, xếp loại hàng năm có hơn 91% đảng viên đủ tư cách. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, toàn tỉnh kết nạp được 3.072 đảng viên mới, tăng 12% so với nhiệm kỳ trước. Trong thời gian gần đây, việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã có tác dụng tích cực nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên, bảo đảm giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và đoàn kết nội bộ Đảng.

Để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới tỉnh nhà khi bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đào tạo nhân lực được Đảng bộ tỉnh coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong hướng tới, tỉnh sẽ thực hiện quy chế về tuyển dụng, đánh giá, bố trí, đề bạt, luân chuyển cán bộ, công bố rộng rãi quy định về trọng dụng nhân tài, bảo đảm dân chủ nội bộ, chống tư tưởng bản vị, cục bộ trong công tác cán bộ.

Cùng với tăng cường xây dựng Đảng là việc chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền. Trong những năm gần đây, đội ngũ công chức của tỉnh đang được trẻ hóa số người dưới 45 tuổi chiếm 87%, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên. Chính quyền các cấp đang thể hiện sự năng động trong quản lý, điều hành, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

classified yearly more than 91% of them are qualified. In the term of 1996-2000, Province entitled 3,072 new party members, mounting by 12% comparing to the previous term. In recent period, the realization of self criticism and criticism cause under the Central Decision 6 (the second) has an effect of positively raising the ideology of duty, moral, working style of cadres, party members and ensuring keeping firmly its principle of centralized democratic and internal solidarity of Party.

In order to satisfy the provincial renovation when entering the era of industrialization and modernization, the training cadre staff, human sources, all are considered as the major task. In the future, the Authority is going to carry out regulation of recruitment, evaluation, arrangement, transferring cadre, promulgating broadly the stipulation upon using talents, assuring the internal democratic against the ideology of ranking and partial in cadre work.

Along with strengthening the Party, the building of Authority is also attached much importance. In recent years, the team of civil servants was rejuvenated, number 45 year - old of personnel occupied 87%, their professional skill was upgraded. The branch authorities have been in active management, operation, and effective realization social-



Lễ hội mừng Đảng mừng Xuân
Festival to celebrate Central Party and
welcome the Spring

Công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn gắn với việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đóng vai trò nòng cốt động viên nhân dân thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi công cộng theo phương thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm" và hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư".

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đã xác định rõ một trong những nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh từ nay đến năm 2005 là xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để củng cố và xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh, tỉnh sẽ tập trung sắp xếp bộ máy tổ chức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7; xúc tiến việc phân cấp quản lý theo hướng mở rộng quyền hạn cho cấp dưới, bảo đảm được hiệu lực quản lý của toàn bộ hệ thống các cơ quan Nhà nước; thực hiện cải cách hành chính, tiếp tục hoàn thiện quy chế "một cửa"; tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể để tạo nên mối quan hệ gắn bó giữa dân với Đảng và chính quyền, tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân hướng tới thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh."

economic tasks.

The task of building the Provincial National Front and Leagues are always with strengthening of the great solidarity block of the mass and pushing forward the revolutionary action of the mass. The Provincial National Front and Leagues play a key role to mobilize the people realizing the thesis, policy of Central

Party and State law, taking part in the welfare program under the way: "Both Government and People doing the same work" and participating the campaign "The whole Nation's solidarity for new life at residence".

The third Provincial Party Conference affirmed clearly that one of key tasks from now to 2005 is to firmly and strongly build the Authority, the National Front and Leagues, develop the aggregate forces of the great solidarity for industrialization and modernization.

In order to consolidate and building the Authority to become clearer, firmer, the Province will strive to arrange the organized machine according to the ideology of the Central Decision 7; punishing the share of management levels by way of broaden the right of lower echelons, assuring the managerial effectiveness of the entire State system; carrying out the administrative reformation, continuing the perfection of the "One door rule"; organizing well the tasks of welcoming the mass and deal with complaints, accusations; renewing the outline and discipline of action of Front and Leagues to form the tight relations between the People and Party, building the strength of the great solidarity block of mass, to the realization of objective "Prosperous People - Strong Nation - Fair Society - Democracy and Civilisation"



Lực lượng Công an tỉnh BR-VT
không ngừng lớn mạnh.
*Police forces in Ba Rịa - Vũng Tàu Province
keep on developing to be stronger*

NÂNG CAO CẢNH GIÁC, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

STAY ALERT, MAINTAIN POLITICAL SECURITY, AND SOCIAL SAFE ORDER

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, mặt trận quốc phòng và an ninh đã được giữ vững, bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Lực lượng quân sự địa phương không ngừng được nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được xây dựng sâu rộng, đều khắp; công tác tuyển quân hàng năm luôn được hoàn thành cả về chất lượng và số lượng. Lực lượng quân sự địa phương còn phối hợp chặt chẽ với các lực lượng bạn góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền các cấp trong

Under the direct leading and control of Provincial Committee, The Provincial People's Committee, the Defense and Security Front has been kept firmly, assuring economic-social development.

The local military forces steadily strengthen their compound quality, fighting power, and readiness for battle. The militia forces and stand - by mobilization are largely and intensively organized, the yearly recruitment is always accomplished well both quantity and quality. The local arm forces also cooperate tightly with neighboring forces, which contributes greatly in preserving its political, and social security, building the National Defense, the People's Front formation and the mass movement protecting the fatherland security; advocating the committee levels

việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Lực lượng công an nhân dân không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức và kỹ năng nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình, đối phó kịp thời với các tình huống, giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để đột biến xấu xảy ra. Lực lượng an ninh đã đấu tranh có hiệu quả với các loại đối tượng, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn những âm mưu hoạt động phá hoại của địch, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia. Trên lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong 10 năm qua Công an tỉnh đã phát hiện, xử lý 603 vụ vi phạm về kinh tế, thu hồi nhiều tài sản trị giá hơn 200 tỷ đồng cho Nhà nước, phát hiện, điều tra làm rõ 6.386 vụ phạm pháp hình sự, thu hồi tài sản trị giá hơn 24 tỷ đồng trả cho người bị hại, đạt tỷ lệ khám phá 59%, riêng trọng án đạt hơn 80%. Công an tỉnh còn duy trì có hiệu quả công tác giữ gìn trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng chống cháy nổ, phong trào xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn trật tự trị an, chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy...

Trong 10 năm qua, các lực lượng an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh đã không ngừng đề cao cảnh giác, phối hợp chặt chẽ, tích cực phòng ngừa và chủ động tấn công các loại tội phạm, làm thất bại nhiều thủ đoạn "diễn biến hòa bình" thâm độc của kẻ thù, kiểm chế được tình hình phạm pháp hình sự, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.



and authorities of all levels in cooperating Economic and National Defense and vice versa.

The People's police force steadily train its moral quality and professional skills, actively aware the situation to settle timely any circumstances, stabilize political security, prevent any sudden bad events from happening. The security force has struggles effectively all rivals, timely discover, and prevent in time all destructive conspiracies, that protect firmly National security. In the field of securing safe and social order, in the last 10 years, the Provincial Police has discovered and dealt with 603 economic violations, recovering a lot of precious properties valued over VND 200 billion for the State, investigating 6,386 cases of penal offences, retrieving, and giving back property valued over VND 24 billion to victims. The well-dealt criminal reaches the rate of 59%, serious criminal affairs of 80%. The Provincial Police also maintains effectively urban security order, public order, fire and explosion preventing and fighting, the movement of cultural life building, preserving the safe and order, the National program on prevention and fighting of criminals and drugs.

During the last 10 years, the Security and Defense Forces in Province have continuously been alert, coordinating tightly, actively preventing and attacking all types of crimes, defeating many "inside turmoil, outside peace" conspiracies of the cruel rivals, controlling criminal activities, firmly maintaining political, social security and safe order.



Luyện tập sẵn sàng
chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc
*Drill and be ready for
protecting the national peace*



Lễ khai giảng năm học đầu tiên tại trường THCS vùng dầu và khí được xây dựng khang trang

The first school to begin new school year at recently-built
Vung Tau Secondary School

NGÀNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

EDUCATION AND TRAINING DEVELOP ALL - SIDEDLY

Đặt ra mục tiêu hoàn thành phổ cập giáo dục bậc Trung học cơ sở trên toàn tỉnh vào năm 2005.

Từ khi thành lập tỉnh đến nay, sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã phát triển mạnh cả về quy mô, chất lượng đào tạo và cơ sở vật chất, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân. Từ chỗ khi mới thành lập chỉ có 240 trường, đến nay toàn tỉnh đã có 303 trường mầm non và phổ thông, trong đó có 96 trường mầm non, 132 trường tiểu học, 53 trường trung học cơ sở và 22 trường trung học phổ thông; 1 trường Cao đẳng Sư phạm, 2 trường dạy nghề, 1 trung tâm đào tạo nhân lực cho ngành dầu khí... Tính đến năm học 2000 - 2001, bình quân mỗi xã, phường có hai trường tiểu học, một trường trung học cơ sở, mỗi huyện, thị xã và thành phố có ít nhất hai trường phổ thông trung học. Ngành học Giáo dục thường xuyên mới được hình thành nhưng đã có hệ thống trung tâm giáo dục từ xa từ tỉnh đến huyện, đã liên kết với các cơ sở đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp đảm đương nhiệm vụ bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao

Setting up the objective to accomplish universalizing junior secondary education in the entire Province by the year 2005.

Since the Province was founded, the work of education and training has been developing in terms of scope, quality, and material facilities, which basically meet the daily increasing study needs of people. When starting, there were only 240 schools, the Province's now having 303 pre-schools and schools, in which 96 pre-schools, 132 primary schools, 53 junior secondary schools, 22 high schools, 01 pedagogy collage, 02 vocational schools, 01 Oil and Gas manpower training center... By the school year 2000-2001, every Village, Ward in the Province has 02 primary schools, 01 secondary school; every District, Town and City has at least 02 high schools. The continuing educational line has just been formed, but there has been a distant education system from Province to District which jointed to all universities, collages, professional schools that are able to undertake the task of refreshing and upgrading the culture levels, specialized knowledge, vocation for the



Cuộc thi vẽ tranh "Sắc màu tuổi thơ"
dành cho thiếu nhi
*The painting competition "The color of childhood"
for young pioneers*



động. Cơ sở vật chất cho các trường học được chú trọng đầu tư, hàng năm ngành được cấp trên 20 tỷ đồng để xây dựng trường mới. Riêng hai năm 1998 - 1999 tỉnh đã đầu tư mỗi năm trên 80 tỷ đồng để xây dựng trường lớp, sửa chữa phòng học, đóng mới bàn ghế. Hầu hết các trường phổ thông trung học và một số trường trung học cơ sở, trường tiểu học đã được xây dựng mới, đúng tiêu chuẩn theo quy mô từ 3 - 4 tầng, khang trang sạch đẹp và được trang bị các phòng thí nghiệm, phòng máy vi tính, phòng học ngoại ngữ...

Tính đến đầu năm học 2001 - 2002, toàn ngành có 10.540 cán bộ, giáo viên. Đến nay có 52,7% giáo viên mầm non, 95% giáo viên tiểu học, 88% giáo viên trung học cơ sở và 95% giáo viên phổ thông trung học đạt chuẩn về trình độ nghiệp vụ.

Quy mô học sinh tiếp tục tăng ở các bậc học mầm non và phổ thông, tỷ lệ tăng bình quân hàng năm như sau: Ngành mầm non tăng 1% - 2%, bậc tiểu học tăng gần 33%, bậc trung học cơ sở tăng 16,6%, bậc trung học phổ thông tăng 21,7%. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 90%, số học sinh tốt nghiệp các cấp đạt tỷ lệ từ 85% đến 96%. Năm 1997, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được công nhận đã hoàn thành giáo dục tiểu học và xóa mù chữ, đang phấn đấu trong thời gian ngắn nhất hoàn thành phổ cập trung học cơ sở ở thành phố Vũng Tàu và thị xã Bà Rịa (huyện Côn Đảo đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở) để tiến tới năm

workers. The material premise and facilities for schools have been paid attention to invest, over VND 20 billion is allotted every year to construct the new school. In 02 years (1998-1999) only, the Provincial Authority invested more than VND 80 billion per year to build schools, repair class rooms and equip new tables, benches. All most the secondary schools and number of junior secondary schools, primary schools have been new built according to the standard from 3-4 stories, decent and equipped laboratories, computers and foreign language study room.

By the early of the school year 2001-2002, the entire line has 10,540 cadres, teaching staff. 52.7% teachers for pre-school, 95% teachers of primary school, 88% teachers of junior secondary school and 95% teachers of high schools... have professional skills so far.

The amount of pupils has continuously increased at the preschools and secondary levels, the annual average growth rate is: Pre-school: 1% - 2%, primary: 33%, junior secondary school: 16.6%, high school: 21.7%. The rate of learners allowed to higher form reach accounts over 90%, graduated pupils of every levels account 85% to 96%. In 1997, Ba Ria - Vung Tau Province was recognized to completed universalize primary education, and anti-illiteracy, and the Province is trying to universalize junior secondary education soon in Vung Tau City and Ba Ria Town (Con



Trong phòng thí nghiệm
In the laboratory

2005 hoàn thành mục tiêu này trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật của tỉnh còn thấp, chỉ chiếm 20% - 22% trong tổng số lao động. Do đó, nâng dần tỷ lệ lao động được đào tạo, đáp ứng yêu cầu của các ngành nghề kinh tế trên địa bàn đang là vấn đề khá bức xúc. Để giải quyết vấn đề này, tỉnh đã đầu tư xây dựng Trường Dạy nghề và Trường Cao đẳng cộng đồng. Trường Dạy nghề khi đủ điều kiện sẽ nâng cấp lên thành trường công nhân kỹ thuật. Trường Cao đẳng cộng đồng bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2001 - 2002 với mục tiêu là đào tạo công nhân kỹ thuật bậc 3, kỹ sư thực hành và cán bộ trung cấp kỹ thuật. Bên cạnh việc ngân sách bỏ vốn xây dựng trường lớp theo phương châm: "trường ra trường, lớp ra lớp", tỉnh đã kêu gọi xã hội hóa mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục. Kết quả đến nay đã có 39 trường mầm non, phổ thông ngoài quốc lập. Tỉnh rất mong nhận được sự tài trợ hoặc góp vốn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển các trường dạy nghề.

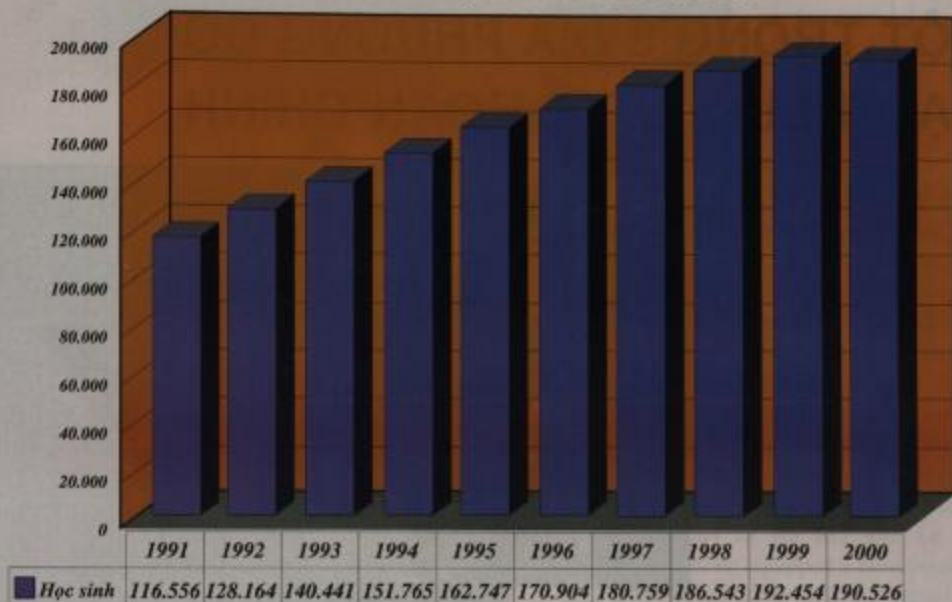


Trường Cao đẳng Sư phạm
BR-VT đã được xây dựng khánh thành
Ba Rịa - Vũng Tàu Pedagogy
College has been newly built

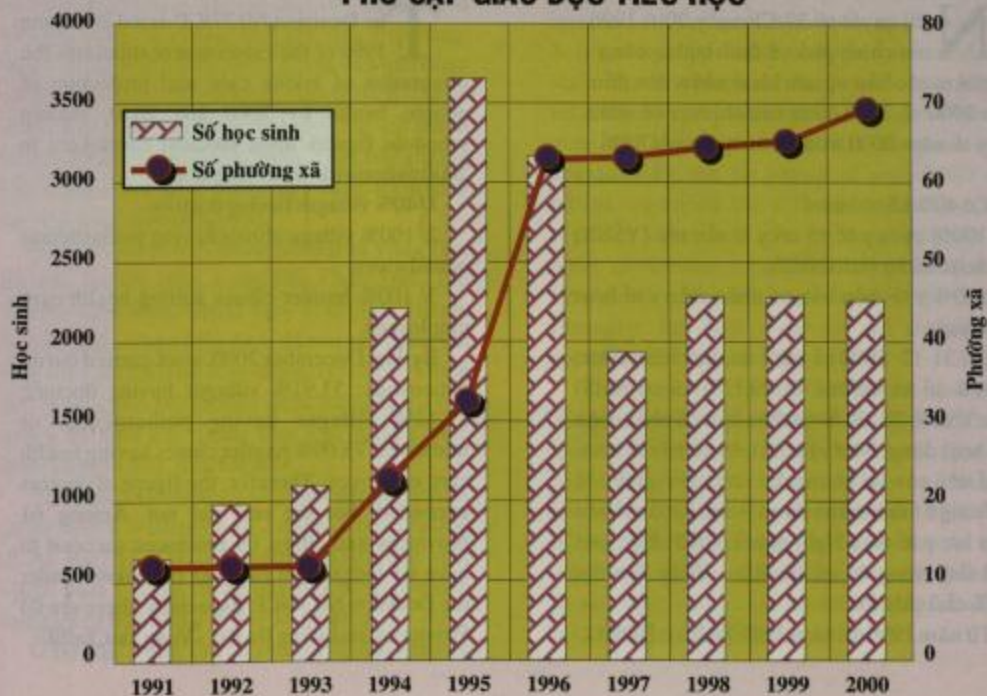
Dao District has completed its junior secondary education universalization), to completed this goal Provincially by the year 2005.

However, the technical skilled staff rate is still low, occupies only 20% - 22% in labor force. So, gradually better it and satisfy the requirement of economic development on site is an urgent problem. To resolve this, the Province has invested to build the vocational training school and community college. The Vocational Training School will be upgraded into the Technical Worker School if it has enough conditions. The Community College starts recruiting in the school year 2001-2002 with the objective of training the recruitment for the 3rd grade technical workers, practical engineer and middle rank technical workers. Apart from the provincial investment in school building by the slogan: "improving proper schools and classroom", the Province also calls for strong educational socialization. Thus, 39 non-state pre-schools and secondary schools have been founded. The Province hopes to receive funds and material supports from home and foreign investors to develop vocational schools.

BIỂU ĐỒ HỌC SINH PHỔ THÔNG

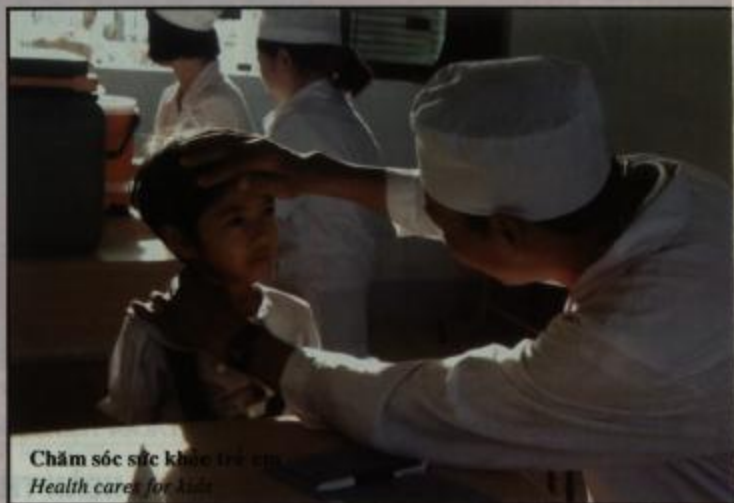


BIỂU ĐỒ SỐ ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC



MỘT TRONG 3 ĐỊA PHƯƠNG CÓ MẠNG LƯỚI Y TẾ HOÀN CHỈNH

ONE OF THREE LOCALITIES HAVING PERFECT HEALTH CARE SYSTEM



Chăm sóc sức khỏe trẻ em.
Health cares for kids

Nghị quyết số 37/CP ngày 20-6-1996 của chính phủ về định hướng công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân đến năm 2000 và 2020 đề ra các chỉ tiêu về nhân lực y tế năm 2000 trong toàn quốc với 3 chỉ số:

- Có 40% xã có bác sĩ
- 100% trạm y tế xã có y sĩ sản nhi (YSSN) hoặc nữ hộ sinh (NHS).
- 100% y tế thôn bản có nhân viên y tế hoạt động.

Tới 31-12- 2000 cả nước đã thực hiện được: 51,91% số xã có bác sĩ; 89,12% xã có NHS) hoặc YSSN; 75, 69 % số thôn bản có nhân viên y tế hoạt động. Như vậy chỉ tiêu về bác sĩ vượt, 2 chỉ tiêu còn lại không đạt như nghị quyết đề ra. Trong 61 tỉnh thành thì có 9 tỉnh đạt 3 chỉ tiêu nhân lực y tế theo Nghị quyết 37/CP. Đặc biệt có 3 tỉnh trong đó có Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 100% cả 3 chỉ tiêu.

Từ năm 1996 tới năm 2000 Tỉnh ủy, HĐND,

The Decision N0 37/CP dated 20th June 1996 of the Government stipulates the orientation of taking care and protection of people health by 2000 and 2020, issuing schedule figures upon medical caretakers in 2000 nationwide by 03 indexes:

- 1/ 40% villages having doctors
- 2/ 100% village clinics having pediatricians or midwives
- 3/ 100% hamlet clinics getting health care employees

By 31st December 2000, work carried out on nationwide: 51.91% villages having doctors; 89.12% villages having pediatricians or midwives; 75.69% hamlet clinics having health care employee. Therefor, the figure of doctors exceeded, but the rest did not. Among 61 provinces and cities, 09 provinces succeed to have 03 indexes on medical caretakers under the Decision N0 37/CP. Especially, there are 03 Provinces, including Ba Ria - Vung Tau, fulfil



Kham bệnh cho đồng bào
nghèo vùng sâu, vùng xa
*Health cares for the poor
at remote and off road areas*

all three indexes.

From 1996 to 2000, the Provincial Committee, the People's Committee, and People's Committee Council have been great interested in investment and

UBND tỉnh đã quan tâm lớn tới việc đầu tư phát triển ngành y tế. Không riêng y tế tuyến xã mà các tuyến tỉnh, huyện đều được đầu tư nâng cấp với số tiền hơn 80 tỷ đồng. 2 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh là Bà Rịa và Lê Lợi được đầu tư với nhiều trang thiết bị hiện đại. Năm 2000, bệnh viện Lê Lợi được nâng cấp qui mô 250 giường, cải tạo khu điều trị các khoa nội, ngoại, hồi sức cấp cứu, phòng mổ, mua thêm nhiều trang thiết bị mới như 2 máy X quang hiện đại, máy đo điện tim, hệ thống vi tính nối mạng với tổng kinh phí hơn 4 tỷ đồng. Bệnh viện Bà Rịa được đầu tư nâng cấp giai đoạn 1 hơn 10 tỷ đồng, trang bị máy chụp CT cắt lớp và nhiều trang thiết bị hiện đại khác để trở thành bệnh viện đa khoa qui mô hạng 2 với 500 giường bệnh. Hiện nay cả 2 bệnh viện đang triển khai xây dựng 6 chuyên khoa sâu.

Ở tuyến huyện có 7 trung tâm y tế là Vũng Tàu, Bà Rịa, Xuyên Mộc, Long Đất, Châu Đức, Tân Thành, Côn Đảo. Trung tâm y tế Tân Thành, Xuyên Mộc, Châu Đức được đầu tư xây dựng với tổng kinh phí khoảng 20 tỷ đồng. Tất cả các Trung tâm y tế tuyến huyện đều được trang bị máy X quang và siêu âm, Trung tâm y tế Xuyên Mộc được trang bị máy siêu âm màu.

Tới năm 2000 trong 69 xã phường trong tỉnh đã có 59 trạm y tế trong đó có 2 trạm xã liên phường (ở Bà Rịa) và 6 phòng khám đa khoa khu vực, 100% trạm y tế xã đã có bác sĩ, không còn tình trạng trắng hoàn toàn về y tế xã phường.

Ở Bà Rịa Vũng Tàu còn có mạng lưới y tế của

development of health care. Not only village health cares, but also the provincial or district health care all have been invested to upgrade with over VND 80 billion. Two Provincial General Hospitals as Ba Ria and Le Loi Hospitals, have been equipped a numerous up-to-date facilities. In 2000, Le Loi Hospital has been upgraded 250 beds, reformed the treatment area as therapeutics, surgery, emergency and recovery, operating room, and installed a lot of new equipment as 02 modern X-ray sets, super color sonic set operated by scanning multipurpose head, cardinal scanning set, internet computers system, the gross fee is over VND 04 billion. Ba Ria Hospital has upgraded for the 1st phrase of over VND 10 billion, equipped the CT scanner setting for separate layers and other modern facilities in order to become a polyclinic Hospital of 2nd classification, having capacity of 500 beds. Presently, the both Hospitals are starting to construct 06 intensive care units.

There are 07 district health care centers: Vung Tau, Ba Ria, Xuyen Moc, Long Dat, Chau Duc, Tan Thanh, Con Dao. Tan Thanh, Xuyen Moc, Chau Duc health care centers were funded to construct by the total fee around VND 20 billion. All district health care centers are equipped with X-ray and supersonic equipment; Xuyen Moc health care center is equipped with colored supersonic sets.

các ngành. Trung tâm y tế XNLD Vietsovpetro với trang thiết bị hiện đại, biên chế 60 bác sĩ, 1 dược sĩ, 2 dược tá, 2 kỹ thuật viên phòng dịch và đội ngũ y tá 20 người phục vụ 7 ngàn CBCNV Việt Nam và Nga.

Trung tâm y tế ngành cao su qui mô 40 giường. Trạm xá của nông trường cao su Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Cù Bị, Xà Bang, Bình Ba đang được hoàn tất việc xây dựng

Hiện nay toàn tỉnh có 1.495 nhân viên y tế. Trong đó tuyến xã là 172 cán bộ, tuyến huyện 547, tuyến tỉnh 683, ngành dầu khí 72 và ngành cao su 21.

Tính bình quân cứ 10 ngàn dân ở Bà Rịa Vũng Tàu có 4,4 bác sĩ. Cán bộ y tế có trình độ sau đại học đạt 16,9 % trên tổng số bác sĩ so với tỷ lệ trung bình trong vùng là 21,79 %. Việc đầu tư xây dựng con người của ngành y tế tỉnh đang tiếp tục được đẩy mạnh.

Up to 2000, among 69 villages/wards in the Province, there are 59 health care stations including 02 stations of inter-wards (in Ba Ria), and 06 general clinics. The 100% of the village health care stations have doctors, ending completely lacking of the village/ward health center.

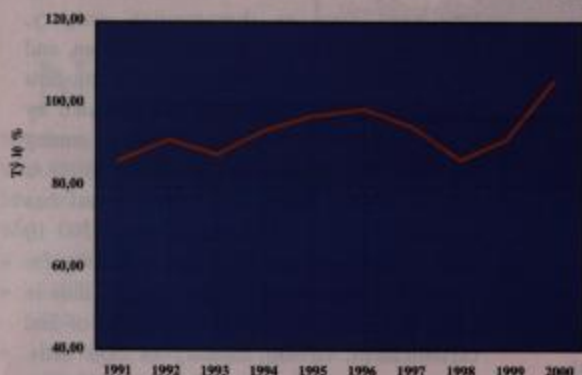
Ba Ria - Vung Tau also has a health care network belonging to all branches. JV Vietsovpetro's health care center gets up - to - date facilities, 60 doctors on the roll, 01 pharmacist, 02 druggists, 02 technicians and 20 nurses serving 7,000 Vietnamese and Russian staff.

The Rubber industry health care center has 40 beds. Dispensaries of Hoa Binh 1 Rubber Plantation, Hoa Binh 2, Cu Bi, Xa Bang, Binh Ba are now on the way of completing construction.

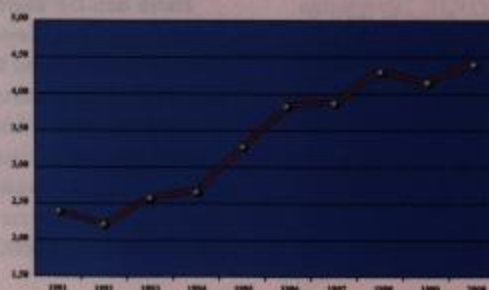
Presently, the Province has 1,495 health employees, in which on village scale is 172 cadres, district 547, province: 683, Oil and Gas industry: 72 and Rubber industry: 21.

In average, 4.4 doctors serve 10,000 Ba Ria - Vung Tau inhabitants. The health care personnel that have post certificates are of 16.9% in doctor numbers, comparing to average scale 21.79% in area. The investment for the human training of provincial health care is now being strengthened.

BIỂU ĐỒ TỶ LỆ TRẺ EM ĐƯỢC TIÊM CHỦNG 6 BỆNH



BIỂU ĐỒ BÁC SĨ / 1 VẠN DÂN



PHÁT TRIỂN

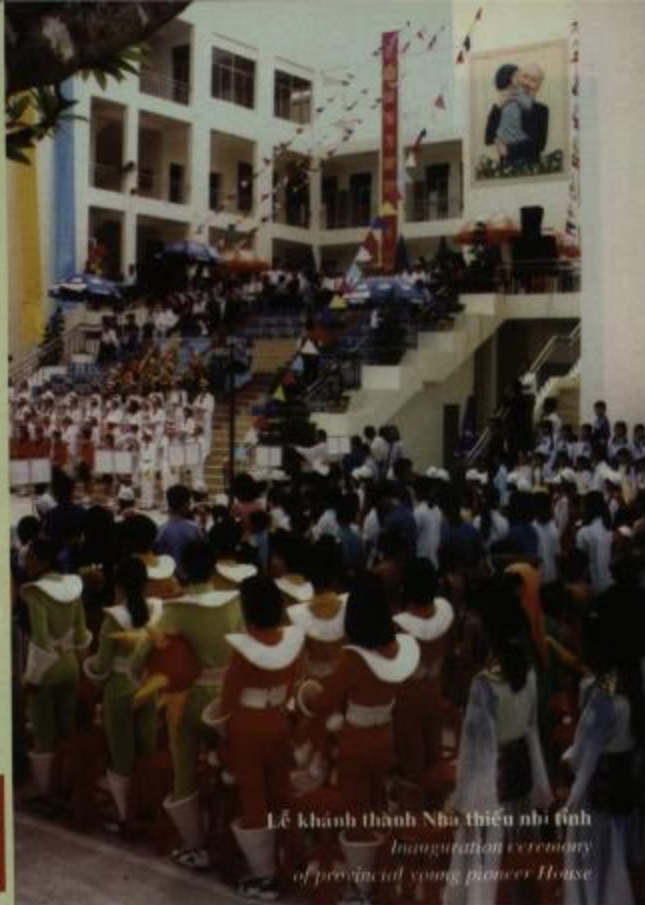
SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN

DEVELOP THE CULTURAL AND INFORMATION WORK

10 năm, mức hưởng thụ văn hóa bình quân tăng gấp 9 lần

Trong 10 năm xây dựng và phát triển, mức hưởng thụ văn hóa bình quân hàng năm của người dân BR-VT đã tăng từ 2,1 lần/người lên trên 18 lần/người. Tổng mức đầu tư cho ngành Văn hóa Thông tin cũng tăng từ 4,9 tỷ đồng trong 5 năm 1991-1995 lên 35 tỷ đồng trong 5 năm 1996-2000, và dự tính đạt mức 120 tỷ đồng cho giai đoạn 2001-2005.

Toàn tỉnh có 66 Nhà văn hóa, Câu lạc bộ, tụ

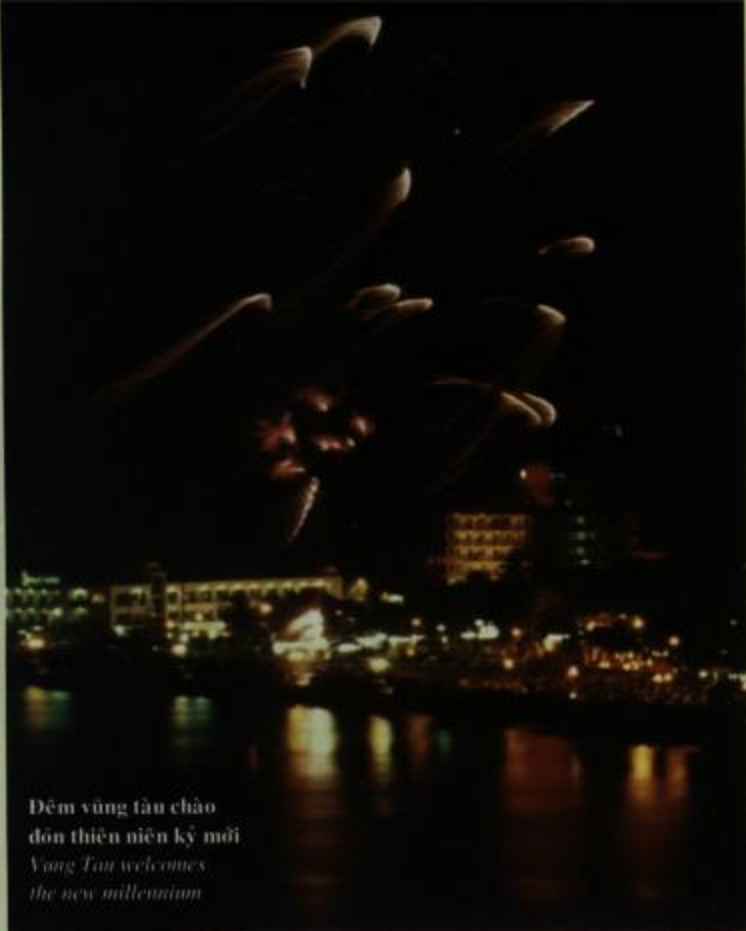


Lễ khánh thành Nhà thiếu nhi tỉnh
Inauguration ceremony
of provincial young pioneer House

The cultural enjoyment increases by 09 times in the last 10 years.

In the 10 years of development and construction, the annual rate of cultural enjoyment has gone up from 2.1 times/capita up to 18 times/capita. The total invested finance for Cultural and Information Work has also gone up from VND 4.9 billion in 1991-1995 stage to VND 35 billion in 5 years (1996-2000), and probably estimated VND 120 billion in 2001-2005 stage.

The whole Province has 66 cultural centers,



**Đêm vùng tàu chào
đón thiên niên kỷ mới**
*Vung Tau welcomes
the new millennium*

điểm văn hóa, trong đó có 26 tụ điểm thiếu nhi xã phường và 24 trung tâm văn hóa xã phường vừa được nâng cấp. Hàng năm tổ chức gần 50 cuộc triển lãm, trên 7000 xuất chiếu phim phục vụ, 85 cuộc hội diễn văn nghệ quần chúng các cấp, gần 1000 buổi hoạt động thông tin lưu động và 25.000 giờ phát thanh tuyên truyền. Có trên 180 thư viện, phòng đọc các cấp với 295 ngàn bản sách, được bổ sung mới hàng năm gần 30 ngàn bản; mỗi năm phục vụ trên 560 ngàn lượt bạn đọc. Bà Rịa - Vũng Tàu có 4 đoàn nghệ thuật, trong đó Đoàn Ca múa nhạc Bà Rịa - Vũng Tàu hàng năm xây dựng được 6 chương trình, biểu diễn 180 buổi, trong đó có 130 buổi phục vụ vùng sâu vùng xa không thu tiền bán vé. Đến hết năm 2001, có 31 di tích BR-VT

clubs, cultural rendezvous, in which, 38 rendezvous for young pioneers and 24 cultural centers of villages/wards have been upgraded. Every year, about 50 exhibitions, 85 artistry festival of all levels, around 1,000 of mobile informative activities, and 25,000 hours of the propaganda-broadcasting program are held. There are more than 180 libraries, reading rooms containing 295 thousand editions and supplemented with around 30,000 editions, which serve more than 560,000 readers yearly. Ba Ria - Vung Tau has 04 artist-groups, in which Ba Ria - Vung Tau Singing, Music and Dancing Group holds 06 programs yearly, with 180 shows, among them 130 shows serving remote and offroad areas, that are free charge. By the



được xếp hạng quốc gia; hàng năm có trên 1,8 triệu lượt khách đến thăm quan. Mỗi năm phát hành khoảng 120 ngàn bản phim, trong đó có gần 2000 bản được cấp cho các tụ điểm văn hóa xã, gần 1200 buổi chiếu phim không thu ở các vùng sâu vùng xa. Hệ thống cửa hàng, đại lý sách báo, văn hóa phẩm hàng năm bán ra thị trường 240 ngàn bản sách, 2,1 triệu văn hóa phẩm, dụng cụ học sinh.

Những năm gần đây, việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa đã khiến các hoạt động VH TT trong tỉnh càng trở nên sôi nổi. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tạo bước chuyển mới trong đời sống văn hóa cộng đồng. Hiện đã có 10 xã, 182 ấp, khu phố và trên 113.368 gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa. Mỗi năm, BR-VT có 140 lớp năng khiếu văn hóa nghệ thuật, 108 CLB quần chúng. Các cơ quan, trường học tự xây dựng được 231 đội

end of 2001, 31 vestiges/relicts in Ba Ria - Vung Tau have been classified of national grade, which attract more than 1.8 million tourists yearly. Every year, 120,000 films are released, in which approximately 2,000 delivered to village cultural rendezvous, around 1,200 films shown free in remote and off road areas. Newspaper agents and bookstalls yearly sell 240,000 books, 2.1 million cultural editions, and pupil stationary.

In the recent years, the promotion of cultural and information socialization excite more its activities. The movement "Whole Nation's solidarity to build cultural life" has created new changes in cultural life of the community. 10 villages, 173 hamlets and blocks and over 110,590 families have recognized of "cultural criteria". Ba Ria - Vung Tau has 140 gifted classes of Artistry yearly, 108 people clubs.



Hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20-11
The artistry competition festival on
honor of Viet nam Teachers' day (November, 20th)

văn nghệ quần chúng, phục vụ gần 1000 buổi biểu diễn. Toàn tỉnh có 140 cửa hàng đại lý băng từ, 124 đại lý sách báo, văn hóa phẩm, 2000 cơ sở dịch vụ văn hóa nhiều thể loại được ngành VH TT cấp giấy phép hoạt động.

Để phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin trong những năm tới, hàng loạt các công trình văn hóa tiếp tục được đầu tư xây dựng như: Trung tâm Hội chợ - Triển lãm tỉnh, Trung tâm Văn hóa các huyện, nâng cấp các Trung tâm văn hóa xã, xây dựng Nhà Bảo tàng tỉnh, tiếp tục trùng tu các di tích danh thắng, quy hoạch xây dựng hệ thống tượng đài, công viên văn hóa, các cụm panô toàn tỉnh...; nâng cao chất lượng cán bộ văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; định hướng giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lối sống văn hóa lành mạnh trong nhân dân, nhất là đối với thanh thiếu niên.

offices, schools have constructed themselves 231 people drama teams, holding nearly 1,000 shows. There are 140 agents of tapes/disc, 124 magazine and cultural edition agents, 2,000 cultural service stations of various forms licensed by the Information and Cultural Branch.

To boost the Work of Information and Culture in coming years, many cultural works continuously are being built such as: the Exhibition Center of Province, the District Cultural Centers, Cultural Centers in Villages upgraded, Museum of Province built, relics and famous sight seeing kept upgraded, etc; skills of cultural personnel of Province and locals bettered; moral education, aesthetics, the healthy life of people oriented, especially for teenagers and youth.

HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

GYMNASTICS AND SPORT ACTIVITIES (GSA) IMPROVED



6 Sĩ Taekwondo
Nguyễn Thị Xuân Mai
Taekwondo athlete Nguyễn Thị Xuân Mai



Các võ sinh Vovinam tập tại Nhà thiếu nhi tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

Vovinam martial art trainees at provincial young pioneers

Từ ngày thành lập tỉnh đến nay, hoạt động TDTT được đẩy mạnh đã thu hút số người tham gia luyện tập thường xuyên ngày càng cao. Năm 2000 có 109.714 người tham gia luyện tập TDTT thường xuyên, bằng 13,71% dân số, số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "Gia đình thể thao" theo đó cũng tăng lên với 15.475 hộ, bằng 9,26% số hộ, so với năm 1992 tăng 4,7 lần. Qua phong trào TDTT ở các cơ sở, ngành chức năng đã tuyển chọn nhiều vận động viên tham

Since the Province foundation, the GSA has been boosted and attracted a great higher number of athletes taking part in exercise. In 2000, 109,714 people joined usual practice, accounts 13.71% population, the number of households deserved the title "Sportive Family" would coincidentally come up with 15,475 households, equal to 9.26% number of family, in comparing to the year 1992. It has increased by 4.7 times. Through the GSA drive on every installment, the functional sector has chosen many athletes taking part in several regional, national and international sport tournaments. Nearly 190 athletes have been offered echelons as senior, the reserve senior and A1 of Nation. A great deal of sport clubs formed (Chinese chess, chess, badminton, pingpong, Taekwondo, Vovinam, Traditional kungfu, fitness sportive form...). The repair, upgrading and new construction a

gia các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế. Gần 190 vận động viên đã được phong đẳng cấp kiện tướng, dự bị kiện tướng và A1 quốc gia. Nhiều câu lạc bộ ở nhiều môn thể thao được hình thành (cờ tướng, cờ vua, cầu lông, bóng bàn, Taekwondo, Vovinam, võ dân tộc, thể dục thể hình...) Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới nhiều công trình TDTT như sân vận động Vũng Tàu, Nhà thi đấu đa năng 3.000 chỗ ngồi, các nhà đấu tập của Tỉnh Đoàn, Vietsovpetro, các sân tennis, bóng chuyền, bóng đá của các ngành, các cấp và ở các huyện, thị và thành phố đã tạo đà cho thể thao Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển về số lượng cũng như chất lượng.

Từ năm 1995 đến năm 2000, các vận động viên Bà Rịa - Vũng Tàu đã giành được hơn 400 huy chương các loại (vàng, bạc, đồng) qua gần 120 giải quốc gia, 175 giải khu vực và 13 giải quốc tế. Có những vận động viên đã trở thành niềm tự hào của nền thể thao Bà Rịa - Vũng Tàu và cả nước. Đó là Đinh Đức Trọng, kiện tướng cờ vua quốc tế, vô địch cờ vua châu Á dưới 16 tuổi từ năm 1991, vô địch cờ vua Ôxtrâyliya mở rộng năm 1994 và năm 1995. Đó là Nguyễn Thị Xuân Mai, người giành huy chương vàng Taekwondo SEA Games 18 tại Thái Lan năm 1995, SEA Games 21 tại Malaysia năm 2001 và liên tục ghi tên mình vào bảng vàng thành tích Taekwondo quốc gia với nhiều HCV, HCB, HCD từ năm 1996 đến năm 2000 ở những giải thi đấu lớn của châu Á và thế giới. Nguyễn Thị Xuân Mai là vận động viên tiêu biểu được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Olympic Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tặng thưởng Bằng khen nhiều năm liền. Và, còn nhiều vận động viên và huấn luyện viên khác đã có những đóng góp tích cực cho thể thao thành tích cao của Bà Rịa - Vũng Tàu.

lot of GSA projects such as the Vung Tau stadium, the 3,000 seat multi - purpose competition house, houses for drilling of the Provincial Youth Union, Vietsovpetro, tennis, volley balls courts, and football grounds, of all sectors in Districts, Town and City that gave the impulse to the sporting movement in Ba Ria - Vung Tau in terms of quantity and quality as well.

From 1995 to 2000, the Ba Ria - Vung Tau athletes have won more than 400 medals of all kinds (gold, silver, and bronze) in 120 national, 175 regional and 13 international tournaments. Among them, many athletes have become a pride of Ba Ria - Vung Tau sport and the whole country as well. Those are Dinh Duc Trong, an international chess champion, champion of U16 Asian chess in 1991, Australian open chess champion in 1994 and 1995; Nguyen Thi Xuan Mai, a taekwondo athlete, who won a gold-medal at SEA Games 18 in Thailand in 1995, SEA Games 21 in Malaysia in 2001 and continuously enrolls the name in the golden record table of National taekwondo, with golden, silver and bronze medals from 1996 till 2000 in big matches in Asia and worldwide. Nguyen Thi Xuan Mai is a typical athlete that has been awarded the Congratulation Certificates by the Government Minister, Vietnam Olympic Committee, the Ho Chi Minh Central Youth Association, and the People's Committee of Ba Ria - Vung Tau Province in the many years. And a lot of other athletes and coaches have had many positive contributions to high performances in sport of Ba Ria - Vung Tau.

"Bà Rịa ở đầu biên giới trấn
Biên Hòa, là đất có danh tiếng..."

(Trịnh Hoài Đức - Gia Định thành thông chí)

"Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương có tốc độ phát triển rất tốt. Sự phát triển của Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh sự đi lên của cả nước, đáp ứng niềm tin của Chính phủ đặt ra cho tỉnh. Bài học rút ra ở đây là sự năng động và sự tập trung chỉ đạo đầu tư có trọng điểm của lãnh đạo địa phương. Đây là bài học cần phổ biến"

Phạm Gia Khiêm

Ủy viên Trung ương Đảng

Phó Thủ tướng Chính phủ

CHƯƠNG III

NHỮNG MIỀN ĐẤT DANH TIẾNG

"Ba Ria, which lies by the top of Bien Hoa region, is a reputed region..."

(Trịnh Hoài Đức)

"Ba Ria - Vung Tau is a locality that has a very good rate of development. It development effects the expansion nationwide, meeting the expectations of the Government. Lesson learned is that Provincial activeness and the central direction through the key local leaders. This lesson is indispensable to popularize to people".

Phạm Gia Khiêm

Committee Member of Central Communist Party,
Deputy Minister of the Government

CHAPTER III

the reputed areas

Nằm cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 125 km về hướng đông nam, Vũng Tàu là đô thị loại II và là tỉnh lỵ của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Địa hình Vũng Tàu bao gồm một bán đảo được chia thành 11 phường và một xã đảo Long Sơn cách trung tâm thành phố Vũng Tàu khoảng 10 km theo đường chim bay.

Trữ lượng lớn dầu và khí ngoài khơi cùng với những điều kiện sẵn có về kinh tế - xã hội là cơ sở để Vũng Tàu trở thành trung tâm dầu khí lớn nhất nước. Công nghiệp dầu khí chiếm tỉ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và có tính quyết định đối với tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn. Hiện nay, phần lớn năng lực sản xuất của ngành dầu khí Việt Nam (Petro Vietnam) nằm ở Vũng Tàu và tuyệt đại đa số sản phẩm dầu mỏ và khí đốt của Petro Vietnam cũng được khai thác tại vùng biển Vũng Tàu. Năm 2000, tổng giá trị sản phẩm trong nước (GDP) trên địa bàn là 35.806,8 tỷ đồng, nếu không tính dầu khí là 4.649 tỷ đồng.

Liên doanh dầu khí Vietsovpetro là biểu



Đài tưởng niệm liệt sĩ
TP. Vũng Tàu

*Monumental stone for
revolutionary martyrs in Vung Tau City*

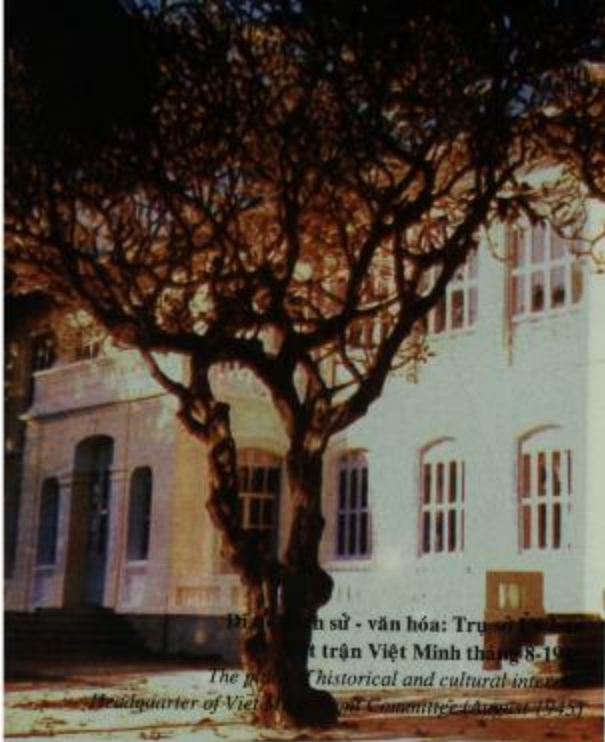
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

VUNG TAU CITY

tượng cho sự thịnh vượng của ngành dầu khí Việt Nam đồng thời cũng là biểu tượng cho tình hữu nghị Việt-Nga tại Vũng Tàu. Với một giàn công nghệ trung tâm và 18 giàn khai thác khác, bộ máy nghiên cứu- thăm dò - khai thác dầu khí khổng lồ của Vietsovpetro đang được vận hành bởi đội ngũ 6.000 kỹ sư- công nhân Việt Nam và Nga. Tháng 11- 2001, kỷ niệm 20 năm ngày thành lập cũng là lúc Vietsovpetro khai thác được tấn dầu thứ 100 triệu, khai thác và đưa vào bờ 6,5 tỉ m³ khí. Trên địa bàn thành phố, các cơ sở hạ tầng phục vụ ngành dầu khí như điện- nước, nhà ở... đã được xây dựng. Khu nhà ở năm tầng dành cho cán bộ, công nhân Việt Nam và Nga được đặt tên là khu nhà Hữu Nghị mà một phần trong đó được người dân thành phố Vũng

Locating about 125 km in Southeast from Ho Chi Minh City, it is a second - ranged City, and the head quarter of Ba Ria - Vung Tau Province. The Vung Tau territory includes a peninsula divided into 11 groups and an island village of Long Son, 10 km far from center of Vung Tau City by bird-flying way.

The great reserve of Oil and Gas offshore plus its on-hand social and economic conditions make it a largest Oil and Gas Center nationwide. The Oil and Gas Industry occupies a big density in total turn over of industry produce and being a decisive factor in local economic growth. Actually, a majority of manufacture potential of Vietnam Oil and Gas (PetroVietnam) is in Vung



Điểm du lịch sử - văn hóa: Trụ sở Ủy ban
 thị trấn Việt Minh tháng 8-1945
 The place of historical and cultural interest
 Headquarters of Viet Minh Town Committee (August 1945)

tàu gọi thân mật là “Làng Nga”.

Về công nghiệp địa phương, thế mạnh của Vũng Tàu sẽ được phát huy nhờ 2 khu công nghiệp Đông Xuyên và Long Sơn. Khu công nghiệp tập trung Đông Xuyên, nằm không xa trung tâm thành phố, rộng 160 ha đã được đầu tư xong hệ thống cơ sở hạ tầng, phục vụ chủ yếu các dự án dịch vụ dầu khí, dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và các ngành công nghiệp không độc hại. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có hơn 40 công ty có vốn đầu tư nước ngoài, hoạt động chủ yếu trong các ngành dịch vụ dầu khí, du lịch và công nghiệp. Ngoài ra, thành phố còn phát triển các ngành công nghiệp chế biến thủy sản, may mặc, giày da xuất khẩu thu hút hàng ngàn công nhân từ khắp cả nước.

Với khí hậu mát mẻ, bãi biển quanh năm có ánh mặt trời, nhiệt độ trung bình khoảng 27,2C, Vũng Tàu là nơi nghỉ mát lý tưởng. Những bãi cát dài, phẳng mịn, độ dốc thoải thoải, những con đường viền quanh chân Núi Lớn và Núi Nhỏ nổi lên các di tích và danh thắng nổi tiếng như Ngọn

tau, and absolute majority of PetroVietnam product has been exploited in the vicinity of Vung Tau Sea as well. In 2000, its GDP was of VND 35,806.8 billion, not counting gas that makes of VND 4,649 billion.

The JV Vietsovpetro is a symbol for the prosperity of Vietnam Oil and Gas Industry and the symbol of Vietnam-Russia friendship in Vung Tau. With 01 central processing platform and 18 drilling platforms, the system of studies, researches, exploration production of Vietsovpetro are now being operated by a team of 6,000 engineers and workers of Vietnam and Russia. In November 2001, the 20th anniversary establishment coincides with event of JV Vietsovpetro's exploitation of the 100 millionth ton of oil, exploiting and transporting ashore 6.5 billion m3 of gas. In the City, there are a variety of infrastructure stations serving Oil and Gas Industry as electricity, water, and accommodation... has been built. The 5 storeyed building for cadres, workers of Vietnam and Russia named “The Friendship House”, that Vung Tau inhabitants call a part of it “Russian Village” or “Lang Nga” in Vietnamese.

For the local industry, the Vung Tau's strong forces are Dong Xuyen and Long Son Industrial Zones. The infrastructure of Dong Xuyen Concentrated Complex with the are of 160 ha, which is not far from Vung Tau Center, has been invested completely, mainly serving oil and gas service schemes, marine and ship dock repairing plus nontoxic Industrial Lines. At the moment, there are more 40 foreign invested companies in Vung Tau City, operating mainly on Oil and Gas service, tourism and industrial field. Besides, Vung Tau City are still developing its aqua-products process, garments, export footwear that attract thousand of workers throughout the Nation.

By fresh climate, sunny beaches, average temperature is of 27.2°C Vung Tau is an ideal summer resort. Sand-bed stretching long with smooth, incline surface, the bordering lanes around foot of Núi Lon and Núi Nho mountains,

Vũng Tàu là trung tâm
du lịch lớn của cả nước
*Vung Tau is a big tourism
center nationwide*



Hải đăng, Tượng Chúa giang tay, Niết bàn Tịnh xá, Bạch Dinh, Thích ca Phật đài... là những yếu tố tạo ra lợi thế thu hút khách du lịch. Mỗi năm, thành phố này đón bình quân 3 triệu du khách. Doanh thu thương mại và dịch vụ du lịch trên địa bàn đạt khoảng 2.300 tỉ đồng. Vũng Tàu hiện có 4.400 nhà hàng - khách sạn, trong đó 18 khách sạn đã được xếp hạng từ 1 đến 3 sao với gần 1.300 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách quốc tế.

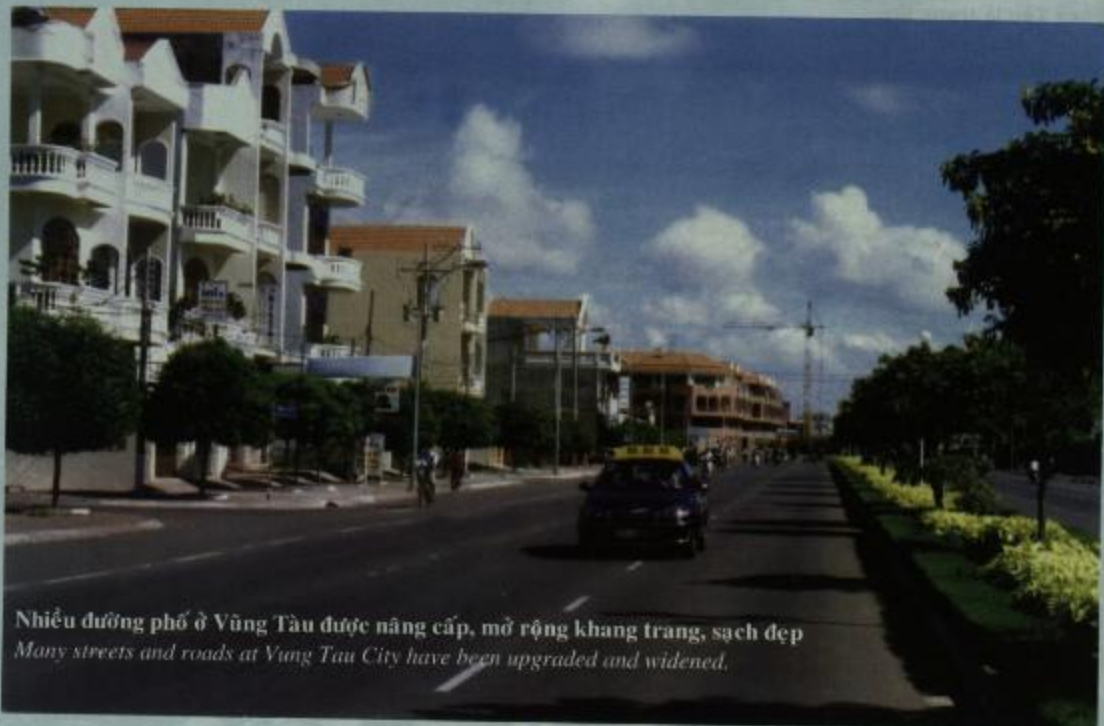
Ngành đánh bắt và chế biến hải sản là một nghề truyền thống của Vũng Tàu. Với khoảng 1.400 phương tiện, tổng công suất gần 10.000 CV, hàng năm Vũng Tàu khai thác từ 42 đến 45 ngàn tấn hải sản.

Với vị trí là cửa ngõ của các tỉnh miền đông Nam Bộ hướng ra biển Đông, Vũng Tàu có tiềm năng lớn trong việc lưu thông hàng hóa bằng các tuyến đường bộ và đường thủy. Khối lượng hàng hóa do hệ thống dịch vụ trên địa bàn vận chuyển đạt 240.000 ngàn tấn/năm; số lượng khách luân chuyển khoảng 659.000 ngàn người/năm. Hệ thống cảng sông, cảng biển đã và đang tiếp tục

linking the relics and famous sights like Ngon Hai Dang (Lighthouse), Tuong Chua giang tay (Jesus Christ Arm-hold-out statue), Niet ban Tinh xa (Nirvana Meditation), Bach Dinh (White Villa), Thich ca Phat dai (Buddhist Platform)...all of them make it profitable attracting tourists. This City receives 03 million travelers in average annually. The tour - service turnover reaches around VND 2,300 billion. Vung Tau has 4,400 hotels and restaurants, among them, 18 of one star and three star hotels with nearly 1,300 international standard hotel rooms.

The catching, sea-products Production is a traditional career in Vung Tau City. Approximately 1,400 means with total capacity of 10,000-horse power (CV), Vung Tau exploits from 42 to 45 thousand tons of sea-products yearly.

As a gate of all eastern provinces, facing the East Sea, Vung Tau gets a great potential in goods transport by road and waterway. The annual goods volume delivered by local



Nhiều đường phố ở Vũng Tàu được nâng cấp, mở rộng khang trang, sạch đẹp
Many streets and roads at Vung Tau City have been upgraded and widened.

được xây dựng. Trên sông Dinh hiện đã có 7 cảng lớn có thể tiếp nhận được tàu từ 5-10 ngàn tấn. Trong qui hoạch cảng Sao Mai-Bến Đình có thể đón tàu 4-5 vạn tấn. Các cảng tại Vũng Tàu là cảng thương mại và cảng chuyên dùng cho ngành dầu khí, hải sản với tổng chiều dài cầu cảng gần 1.900 m. Hệ thống đường giao thông nội thành dài hơn 120 km đã được đầu tư nâng cấp cùng với hệ thống cây xanh, tiểu đảo, đèn giao thông, biển báo, đèn chiếu sáng khá đồng bộ.

Vũng Tàu là trung tâm chính trị, kinh tế-văn hóa và hành chính của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trụ sở của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan đầu ngành đều đóng trên địa bàn thành phố. Bên cạnh hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật khá hoàn chỉnh, các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn thành phố cũng được chú trọng nâng cấp, xây dựng mới phục vụ cho nhu cầu phát triển xã hội. Bệnh viện Lê Lợi với 250 giường bệnh đã được nâng cấp và đạt tiêu chuẩn

Russia named "The Friendship House" that

transport service system achieves 240,000 tons and about 659,000 tourists. River and seaports have now been being built. On the Dinh River, there are 07 large ports enabling to provide spaces for 05-10 thousand tons vessels perching. In the projected Sao Mai and Ben Dinh Quays, the capacity is for 04-05 ten thousand tons vessels. Ports at Vung Tau are commercial and specialized for Oil and Gas, sea-products with the total length of approximately 1,900 m. The inner road system is more 120 km length which has been upgraded along with green-planting, islet, traffic lights, sigh posts, lighting...

Vũng Tàu is a center of politics, economy, culture, and administration of Ba Ria - Vung Tau Province. The People's Committee, People's Council, the Provincial Authority, and other headquarters...all are located in the City. Beside the fairly completed technology infrastructure, the public welfare projects are also cared to upgrade, newly build for social demand. Le Loi Hospital has 250 beds, which have been upgraded

ISO 9002. Đến nay, 100 số phường-xã đã có trạm y tế. Hệ thống trường học bao gồm 20 nhà trẻ-mẫu giáo, 20 trường tiểu học, 13 trường cấp II và III (trong đó có một trường chuyên cấp tỉnh) được xây dựng đúng qui cách, phân bố đều ở các phường trong thành phố. Tại Vũng Tàu còn có phân hiệu của một số trường đại học như đại học Mở Địa chất, đại học Thủy sản Nha Trang, đại học Ngoại ngữ Hà Nội, đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, đại học Hàng hải, đại học Tài chính-Kế Toán, đại học Kỹ thuật công nghệ TP Hồ Chí Minh... Các phân hiệu này đã đào tạo hàng ngàn sinh viên trong nhiều ngành học khác nhau. Hiện tại các dự án Trường Cao đẳng Cộng đồng do Hà Lan tài trợ, trường Đại học dân lập, Trường đại học Kỹ thuật công nghệ của Australia đang được triển khai.

Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức đều đặn. Một số giải thi đấu thể thao lớn của khu vực và quốc tế đã diễn ra ở Vũng Tàu như giải Cờ vua Châu Á, giải cờ tướng các đội mạnh toàn quốc, giải quần vợt, bóng chuyền bãi biển... Khi nhà thi đấu đa năng 3.000 chỗ ngồi được xây dựng xong, Vũng Tàu sẽ có điều kiện để thu hút nhiều hơn nữa các giải thi đấu lớn.

Thành phố Vũng Tàu còn có nhiều dự án cải tạo nâng cấp các bãi biển cho sạch đẹp hơn; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí, các trung tâm mua sắm, tăng các sản phẩm du lịch để giữ chân khách du lịch ở lại lâu hơn với thành phố. Hiện tại, các dự án cáp treo Núi Lớn-Núi Nhỏ, tháp truyền hình kết hợp với nhà hàng ngắm cảnh trên Núi Lớn, Trung tâm Thương mại Vũng Tàu ... đã được hình thành và đang tìm nguồn vốn. Về công nghiệp, thành phố tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy để diễn dấy các khu công nghiệp. Hệ thống giao thông của thành phố sẽ hoàn chỉnh hơn, khi con đường ven biển Vũng Tàu đi Long Hải-Bình Châu được xây dựng và dự án cảng Sao Mai - Bến Đình tìm được đối tác đầu tư.

to ISO 9002. Up till now, 100% wards and villages enjoyed medical clinics. School system including 20 kindergartens and pre-schools, 20 elementary schools, 13 secondary and high schools (in which there is a specialized provincial high school) have been in place adequately, and located evenly among wards in the City. In Vung Tau, many sub-institutions under auspice of Mine and Geology University, Nha Trang Fishery University, Hanoi University of Foreign Studies, Ho Chi Minh Pedagogy University, Finance and Accounting University, Maritime University, Ho Chi Minh University of Technique and Technology...These branches have trained thousands of students of many faculties. Nowadays, the projects of Community College funded by Holland, People founded University, Australia Technical and Industry University have been developed. The cultural, sportive and entertainment activities are being organized regularly. A number of large scale sport tournaments in regional and international level have been held in Vung Tau such as the Asia Chess, Chinese Chess tournaments of national strong

teams, tennis, beach basket ball tournaments... When a 3,000 seat multi - purpose house is constructed, Vung Tau will be available to hold more tournaments.

Vung Tau City has many projects upgrading beaches charmer and cleaner; invests and constructs the entertainment, shopping centers, and tourism products for keeping tourists stay longer. These days, the plans for car cables of Nui Lon Nui Nho, Television Tower mixed with restaurant and sightseeing on Nui Lon Mountain, Vung Tau Trading Center...have been projected and searched for fund. For Industry, the City is carrying on calling investment for building factories in the Complexes. Traffic system in the City will be more adequate, after the coastal way from Vung Tau to Long Hai Binh Chau is built and Sao Mai Port has investors.

Thị Xã Bà Rịa

BA RIA TOWN



Thị xã Bà Rịa chào đón thiên niên kỷ mới
Ba Ria town welcomes the new millenium

Thị xã Bà Rịa là đơn vị hành chính được tách ra từ huyện Châu Thành theo Nghị định số 45/CP ngày 2 - 6 - 1994 của Chính phủ và đi vào hoạt động từ ngày 15 - 8 - 1994. Phía bắc thị xã giáp huyện Châu Đức và một phần huyện Tân Thành; phía nam giáp thành phố Vũng Tàu; phía đông giáp huyện Long Đất; phía tây giáp huyện Tân Thành. Tổng diện tích tự nhiên là 90,57 km², dân số năm 2000 là 80 ngàn người, mật độ 883 người/km², có 8 đơn vị hành chính gồm 5 phường và 3 xã.

Từ khi thành lập tới nay, qua 7 năm phấn đấu, thị xã Bà Rịa đã đạt được những kết quả khả quan. Tổng sản phẩm nội địa của địa phương tăng bình quân hàng năm là 22,29%. Ngành CN - TTCN có 661 cơ sở sản xuất; tốc độ tăng hàng năm về giá trị sản xuất của ngành này là 25,48%. Ngành nông nghiệp đạt mức tăng bình quân hàng năm 7,44%; trên lĩnh vực trồng trọt đã cơ bản hình thành được 3 vùng chuyên canh (vùng lúa, vùng cây ăn quả và cây công nghiệp, vùng rau). Dịch vụ thương mại cũng có bước phát triển đáng kể, đã tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại và các phố chợ,

Ba Ria town is an administrative unit, which was split from Chau Thanh district under the decree N^o 45/CP issued in June 2nd 1994, that was valid in August 15th 1994 by the Government. Ba Ria town borders Chau Duc district and partially Tan Thanh district in the North; Vung Tau City in the South, Long Dat district in the East and Tan Thanh district in the West. Its area is of 90.57 km², with the population of about 80,000 in 2000, the population density of 883 inhabitants /km². It has 08 administrative units including 05 wards and 03 villages.

From the foundation time, after 07 years of development, Ba Ria town has achieved positive results. The local GDP increases by 22.29%/ year. The industry and minor handicraft has 661 productive premises, with the growth rate by 25.48%/year. The agriculture increases by 7.44 %/year. The planting field basically has 03 special planting forms (rice fields, orchards, industrial trees, and vegetable gardens). The trade services have also increased much as the Trade Center and other market stations have been building to meet the current and future



Một góc nhà máy điện Bà Rịa
A part of Ba Ria power Plant

phục vụ nhu cầu trước mắt và xu thế phát triển trong tương lai. Dịch vụ bưu chính viễn thông được mở rộng, hiện nay trên địa bàn thị xã có 5.972 máy điện thoại, tốc độ phát triển bình quân hàng năm là 23,38%. Về xây dựng cơ bản, trong 7 năm qua, thị xã đã làm mới, nâng cấp, cải tạo được 84 km đường giao thông, lắp đặt 1.450 bộ đèn chiếu sáng, gần 3.000 cây xanh các loại, làm mới hoa viên, công viên với diện tích trên 5.500m², 12 công trình dịch vụ thương mại, 100 công trình y tế, văn hóa, xã hội và 15 công trình kinh tế nông nghiệp, với tổng vốn đầu tư là 331.476 tỷ đồng.

Thị xã Bà Rịa còn là một đầu mối giao thông buôn bán, có đường ống khí đốt chạy qua, có điều kiện phát triển thương mại và những ngành công nghiệp sử dụng khí đốt làm nguyên liệu và nhiên liệu. Hầu hết các tuyến giao thông đến tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đều chạy qua Thị xã Bà Rịa như: Quốc lộ 51, 55, 56 hiện nay và sau này là tuyến đường cao tốc Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt Vũng Tàu - Biên

demand. The postage and telecommunication service in the town has been upgraded. Now, there are 5,972 telephones, with the average growth rate by 22.38% / year. For basic construction, in last 07 years, 84 kms of traffic roads been built, and upgraded; 1,450 sets of street lamp have been installed; nearly 3,000 trees with many kinds have been planted; flower gardens and parks of more than 5,500m² in area have been built; so have been 12 constructions of commercial service, 100 health care service, cultural - social constructions and 15 constructions of economic agriculture. The total investment sum for these is VND 331,476 billion.

Also, Ba Ria town is the junction for traffic and trade as the gas pipeline goes through it. Thanks to this, Ba Ria has good conditions for trading and developing the industries that use gas as fuel or raw materials. Most of the traffic lines to the Province must pass by Ba Ria town, such as the National Roads N^o 51, N^o 55, N^o 56 currently and Vung Tau - Ho Chi Minh City express way and Vung Tau - Bien Hoa railway in the near future. As the result, Ba Ria town is possible to develop transport services, station services and trade services. Developing the industry and the minor handicraft is also one of the prior policies of the town. There is Ba Ria Power Plant using gas as fuel with the capacity of about 327.8 MW. JV Wartsila Power Plant with the capacity of 120 MW is being under development. Together with Phu My, Ba Ria is

Hòa, do vậy thị xã có thể phát triển dịch vụ vận tải, bến xe, buôn bán. Phát triển CN - TTCN cũng là một hướng ưu tiên của thị xã. Tại đây có Nhà máy điện Bà Rịa chạy bằng khí đốt công suất khoảng 327,8 MW, đang triển khai xây dựng Nhà máy điện liên doanh Wartsila công suất 120 MW. Cùng với Phú Mỹ, Bà Rịa sẽ là một trung tâm điện năng lớn của cả nước. Hệ thống sản xuất nước sạch lớn nhất tỉnh cũng nằm ở Bà Rịa, hiện có hai nhà máy nước ngầm và nước mặt công suất 43.000 m³/ngày đêm. Bà Rịa sản xuất được gạch không nung, khai thác đá, sản xuất bê tông, bê tông nhựa đường, cơ khí xây dựng. Về hàng xuất khẩu, tại đây có một nhà máy giày da xuất khẩu, một nhà máy đông lạnh hải sản, một xí nghiệp may xuất khẩu.

Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo việc lập quy hoạch mặt bằng chi tiết để từng bước đầu tư xây dựng tại Bà Rịa các cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho một trung tâm hành chính mới của tỉnh. Tại đây tỉnh cũng đang quy hoạch chi tiết một khu công nghiệp sử dụng khí thấp áp với diện tích khoảng 30 - 40 ha ở xã Long Hương. Song song đó sẽ có hướng mở rộng các ngành công nghiệp sử dụng khí đốt, tiến hành đầu tư nhà máy nước Đá Đen, hiện đại hóa nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu, tiếp tục phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, da giày, cơ khí, may mặc, chế biến thực phẩm, phát triển thương mại, khai thác tối đa hiệu quả của Trung tâm thương mại Bà Rịa...

going to be a big energy center of the whole nation. The biggest system of producing fresh water in Ba Ria - Vung Tau is in Ba Ria town, too. At the moment, there are two underground water and surface water factories with the capacity of 43,000 m³ / day. In Ba Ria, unbaked bricks production, concrete, tar concrete, tar emulsion, construction mechanics are being produced as well as stone exploited. Regarding to the export goods, there is already a factory of footwear production, frozen seafood processing plant and a garment enterprise.

To transform Ba Ria into a new administrative center of the Province, now, the Province is instructing to plan the detailed layout. Thus, the technical infrastructure of the new administrative departments can be step by step built. Also, the detailed layout of an industrial zone using low-pressure gas with the area of 30-40ha in Long Huong village is being planned. Parallel with this, the Province has designs to expand the industries using gas, to invest in Da Den Water Plant, to modernize the seafood export processing plant, to continue developing the production of construction materials, footwear, garments, mechanics, food processing, trade development and exploit the Ba Ria Trade Center for the best use.



Bà Rịa - vành đai nông nghiệp của tỉnh

Bà Rịa town - an industrial belt of province

HUYỆN LONG ĐẤT

LONG DAT DISTRICT



Rừng hoa Anh Đào
trên đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Minh Đạm
*Anh Đào (cherry-blossom) Forest
on the way to Minh Dam revolutionary base*

Huyện Long Đất có diện tích tự nhiên 26.657 ha, phía tây giáp thị xã Bà Rịa, phía bắc giáp huyện Xuyên Mộc, phía tây bắc giáp huyện Châu Đức, phía đông và phía nam là bờ biển dài 27 km. Long Đất có 12 xã và 3 thị trấn với dân số khoảng 165 ngàn người. Cơ cấu kinh tế của Long Đất là nông nghiệp - công nghiệp - thương mại và dịch vụ du lịch.

Về nông nghiệp diện tích lúa gieo trồng từ 12.200 ha năm 1991 đã tăng lên 17.871 ha năm 2000, tổng sản lượng lương thực từ 28.334 tấn năm 1991 tăng lên 37.465 tấn. Phong trào chăn nuôi phát triển mạnh, đàn heo từ 7.960 con năm 1991 lên 18.259 con năm 2000 đạt mức tăng trưởng 7,63% năm, đàn gia cầm từ 118.000 con năm 1991 lên 300.000 con năm 2000. Giá trị sản xuất nông nghiệp từ 15,203 tỷ đồng năm 1991 lên 126,8 tỷ đồng năm 2000 với mức tăng trưởng bình quân 6,15% năm

Ngư nghiệp được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện Long Đất. Huyện đã tập trung đầu tư hàng chục tỷ đồng xây dựng 2 cảng cá là

Long Dat district has the natural area of 26,657 ha. It borders Ba Ria town in the West, Xuyen Moc district in the North, Chau Duc district in the Northern West, 27-km seacoast in the East and the South. Long Dat has 12 villages and 03 sub towns. The economic structure of Long Dat is Agriculture Industry Tourism Services.

As for the agriculture, the rice field area, which was 12,200 ha in 1991, increased to 17,871 ha in 2000. The total food output, which was 28,334 tons in 1991, increased to 37,465 tons. The livestock movement has made a great progress as the 7,960 - pig herd in 1991 was the 18,259 pig herd in 2000, which increased by 7.63%/ year; the poultry number from 118,000 / year in 1991 increases to 300,000 in 2000. The agriculture production value has increased from VND 15.203 billion to 126.8 billion in 2000, with the average growth rate of 6.15%/ year.

Fish - catching is regarded as a spear economic industry in Long Dat. The district has focused on investing thousands of millions VND

Lộc An và Phước Tỉnh. Năm 1991 toàn huyện có 765 chiếc tàu cá bình quân công suất 39,2 CV/chiếc, đến năm 2000 đã có 1.865 chiếc, bình quân công suất 89,4 CV/chiếc. Mức tăng trưởng về phương tiện khai thác hải sản là 20,27 %/năm; sản lượng khai thác tăng 5,54%/năm và đạt 66.335 tấn vào năm 2000.

Long Đất còn có thế mạnh về du lịch với các khu du lịch ở bãi biển Long Hải. Hiện tại biển Long Hải đã có 2 khu du lịch được đầu tư có hiệu quả đó là khu du lịch Kỳ Vân và khu du lịch Thùý Dương hàng năm thu hút hàng trăm ngàn du khách. Long Đất còn là quê hương của chị Võ Thị Sáu anh hùng, còn có chiến khu Minh Đạm nổi tiếng; đó là những địa chỉ để phát triển loại hình du lịch "về nguồn".

Về công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, các ngành như chế biến lương thực, thực phẩm, gia công cơ khí, xây xát, sản xuất nước đá tăng trưởng bình quân 5,64% năm, giá trị sản xuất từ 12,4 tỷ đồng năm 1991 tăng lên 221 tỷ đồng năm 2000.

Về giao thông đường bộ, xây dựng cơ sở hạ tầng và thông tin liên lạc Long Đất

in Loc An and Phuoc Tinh, 02 fishery ports. In 1991, there were 765 fishing ships with the average capacity of 39.2 CV/ship but in 2000, the number increased to 1,865 with the average capacity of 89.4 CV/ship. The growth speed of the means for seafood exploitation is by 20.27%/year, the exploitation output increases by 5.54%/year (66,335 tons in the year 2000).

In addition, Long Dat has a strong force of tourism with many zones at Long Hai beach. At the moment, Long Hai has Ky Van and Thuy Duong, 02 tourism zones that have been invested profitably, which attract hundreds thousand of tourists. Long Dat is homeland of Miss Vo Thi Sau, who was a heroine, and the well known Minh Dam revolutionary base. They are addresses for "spring - back" tourism.

As for industry and minor handicraft, the industries such as food grains and foodstuffs processing, mechanic processing, rice husking, ice producing, is of 5.64%/ year average growth. The total output value, which was VND 12.4 billion in 1991, increased to 221 billion in 2000.

As for traffic overland, the construction of infrastructure and communication has made some rather great progress. There are ow the



Tàu công suất lớn khai thác hải sản xa bờ cập bến Lộc An
Off shore fishing fleets with great capacity at Loc An shore



cũng có bước phát triển khá. Tất cả các xã đều có điện thoại và được phủ sóng điện thoại di động. Mật độ điện thoại hữu tuyến đạt 4,18 máy trên 100 dân. Trong 10 năm qua, Long Đất đã đầu tư nâng cấp 160,7 km đường giao thông nông thôn, trong đó có 9,7 km đường bê tông nhựa, 98,3 km láng nhựa. Long Đất đang là huyện có hệ thống đường giao thông nông thôn tốt nhất tỉnh. Hiện một con đường lớn từ Bà Rịa tới khu du lịch Long Hải dài 20 km đang được đầu tư rộng đủ 4 làn xe chạy. Khi đó các khu du lịch ở Long Hải như Kỳ Vân và Thùỵ Dương sẽ có điều kiện phát triển mạnh hơn, cạnh tranh được với những khu du lịch ở Vũng Tàu, Mũi Né (Phan Thiết).

Long Đất với 165 trạm biến thế, 98 km đường dây hạ thế tổng công suất 9836 KVA đã khép kín mạng lưới điện 15 xã và thị trấn. 80% số hộ dân Long Đất có điện lưới quốc gia, cả huyện có 49,7 km đèn đường chiếu sáng. Các chương trình nước sạch nông thôn đã đưa tới 60% số hộ dân Long Đất được sử dụng nước sạch.

telephones and mobile network at all villages. The telephone density is 4.48 sets/ 1000 inhabitants. In the last decade, Long Dat has invested in upgrading 160.7 km of rural traffic roads, in which are 9.7 km of asphalt concrete and 98.3 km of asphalt. Long Dat is now the district that has the best traffic road system of the Province. At the moment, the 20 km road with 04 lanes of traffic from Ba Ria to Long Hai tourism zone is under investment. After that, the tourism zones at Long Hai such as Ky Van and Thuy Duong will develop faster and can compete with ones in Vung Tau City and Mui Ne (Phan Thiet province).

Long Dat has 165 transformer stations, 98 km of low voltage transformer with the total capacity of 9,836 KVA, which supply the electric network for 15 villages and sub towns. 80% of the households in Long Dat has joined the national electric network. There are 49.7 km of roads that has been installed with lamps. The clean water program has provided 60% of households in Long Dat with clean water.



Cổng vào suối nước nóng Bình Châu
The gate to Binh Chau hot spring

HUYỆN XUYÊN MỘC

XUYEN MOC DISTRICT

Từ Bà Rịa, đi theo đường Quốc lộ 55, qua huyện Long Đất là đến địa phận huyện Xuyên Mộc. Theo số liệu quy hoạch đất đai năm 2000, huyện Xuyên Mộc có diện tích đất tự nhiên là 64.218,6 ha, là huyện có diện tích đất tự nhiên lớn nhất tỉnh; phía đông giáp huyện Hàm Tân (tỉnh Bình Thuận), phía Bắc giáp huyện Xuân Lộc (tỉnh Đồng Nai), phía Tây giáp Châu Đức, Long Đất và phía nam giáp biển. Dân số năm 2000 của Xuyên Mộc là 123.900 người với 12 đơn vị hành chính (11 xã và 1 thị trấn).

Với khí hậu nóng ẩm quanh năm, địa hình gồm cả núi và biển, Xuyên Mộc là địa bàn thuận

From Ba Ria town, passing the National Road N° 55 and Long Dat district, you come to Xuyen Moc area. According to the land statistics in 2000, Xuyen Moc district has the natural area of 64,218.6ha, which is the largest in the Province. Xuyen Moc borders Ham Tan district (of Binh Thuan province) in the East, Xuan Loc district (of Dong Nai province) in the North, Chau Duc and Long Dat in the West and the sea in the South. Its population in 2000 is of about 123,900 with 12 administrative units (11 villages and 01 sub-town)

Thanks to the hot and moist climate as well as

lợi để phát triển rừng và trồng các loại cây ăn trái, cây nông nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp hiện có của Xuyên Mộc là 14.757 ha với Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu 11.392 ha có nhiều loại động, thực vật quý hiếm. Xuyên Mộc từ lâu cũng đã nổi tiếng với Suối nước nóng Bình Châu. Nhiệt độ cao nhất của suối nước nóng lên tới 82 độ C với nhiều chất khoáng có tác dụng chữa bệnh và dưỡng bệnh. Với nhiều bãi tắm đẹp dài hơn 30 km, cát trắng mịn màng, thoải mái, Xuyên Mộc đang thu hút ngày một đông du khách khắp nơi về nghỉ dưỡng, tắm biển và chiêm ngưỡng rừng cây nguyên sinh được bảo tồn tại nơi này.

Trong định hướng phát triển kinh tế huyện Xuyên Mộc giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ huyện: "xác định nông nghiệp là lĩnh vực trọng yếu trong cơ cấu kinh tế". Tổng giá trị sản lượng nông nghiệp năm 2000 của huyện là 272.772 triệu đồng trong đó trồng trọt đạt 241.656 triệu đồng. Diện tích đất nông nghiệp hiện có là 32.746ha trong đó diện tích trồng cây lâu năm là 22.969ha, đất trồng cây hàng năm là 9.491ha. Các loại cây trồng chính gồm: Lúa 3.444ha, bắp 3.070ha, cây thực phẩm rau đậu 3.064ha; mì 2.504ha; tiêu 638ha, cà phê 2.815ha, dừa 72ha, xoài 100ha, nhãn 990ha và nhiều loại cây ăn quả khác. Ngư nghiệp cũng là một thế mạnh kinh tế của Xuyên Mộc với giá trị sản xuất năm 2000 là 82 tỷ đồng.

Kế hoạch đến năm 2005, tổng giá trị sản



Có một Bình Châu nguyên sơ
Intact Binh Chau tourism zone

mountain and sea terrain, Xuyen Moc is favorable for developing forests, planting orchards and industrial trees. Currently, the forestry area in Xuyen Moc is of 14,757 ha. There is Binh Chau Phuoc Buu Natural Preservation Park with 11,329 ha and various specious rare species. Xuyen Moc is also well known for Binh Chau Hot Spring, its highest temperature of about 82°C. Its mineral substances are useful for curing diseases and ing sand, Xuyen Moc is attracting more and more



Khách du lịch ngâm chân
trong suối nước nóng Bình Châu
Tourists enjoy Bình Châu hot spring

xuất nông, lâm, ngư nghiệp của huyện đạt 661.874 triệu đồng, tốc độ tăng hàng năm từ 2000 - 2005 là 11,66% trong đó trồng trọt đạt 416.937 triệu đồng, tốc độ phát triển bình quân 9,86%. GDP đầu người năm 2005 sẽ đạt khoảng 407 USD. Doanh thu thương mại, dịch vụ du lịch đạt khoảng 1.030 tỷ đồng. Các biện pháp cụ thể về phát triển kinh tế là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng nhanh sản phẩm hàng hóa, hình thành các vùng trọng điểm phát

convalesce. With more than 30 km coastal line, on which is beautiful, smooth and slightly sloping sand, Xuyen Moc is attracting more and more tourists for convalesce, sea swimming and sightseeing the primitive forest conserved here.

According to the orientations of economic development of Xuyen Moc district in the 2000 - 2005 phase, the District Committee has "identified agriculture as an important portion in the economic structure". The overall agricultural output in 2000 was VND 272,772 million, of which was VND 241,656 million in planting portion. The area of agricultural land now is of 32,746 ha, of which perennial planting area is 22,969 ha and the annual planting area is 9,491 ha. The main crop plants are rice (3,444 ha), corn (3,070 ha), vegetables crops (3,064 ha), wheat (2,504 ha), pepper (638 ha), coffee (2,815 ha), coconut (72 ha), mango (100 ha), longan (990 ha) and many other orchards. Fish breeding is also a strong economic force of Xuyen Moc with the total output in the year 2000 was VND 82 billions.

By 2005, the total planned output of agriculture, forestry, fish breeding of Xuyen Moc would be VND 661,874 million; the annual average growth rate in 2000 - 2005 stage would be by 11.66 %, of which the planting output would be VND 416,937 million as its average growth rare by 9.86 % / year. GDP per capita would be about \$US 407 in 2005. The turnover of trade and tourism service would be VND 1,030 billion. The specific a profitable career here (with the area of about

triển nông nghiệp; tập trung phát triển cây dài ngày ở Bàu Lâm, Hòa Hiệp, Xuyên Mộc, Hòa Bình; nuôi trồng và đánh bắt hải sản ở Phước Thuận, Bình Châu, trong đó nuôi tôm đang là nghề đem lại hiệu quả cao ở đây (hiện diện tích nuôi tôm khoảng 200ha); tiếp tục đầu tư cho cảng cá Phước Thuận là trung tâm dịch vụ thủy hải sản lớn của huyện; coi trọng việc phát triển du lịch sinh thái, du lịch dưới tán rừng song song với việc trồng và bảo vệ rừng. Dự án rào rừng bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu Phước Bửu là một quyết tâm lớn của huyện. Trong một ngày không xa, Xuyên Mộc sẽ là điểm thu hút du khách đến tham quan nghỉ dưỡng với những khu du lịch được đầu tư nâng cấp đúng mức như: Hồ Tràm, Hồ Cốc, Bình Châu, Phước Bửu...

measures for developing the economy are transferring the structure of crop plants and rearing animals by increasing merchandises and production, forming the main region for agriculture development; focusing on perennial tree in Bau Lam, Hoa Hiep, Xuyen Moc and Hoa Binh; rearing animals, growing plants and catching seafood in Phuoc Thuan, Binh Chau. The shrimp hatching is a profitable career here (with the area of about 200 ha). Also, Phuoc Thuan fishery port is being continued to invest, as it is a big seafood service center of the district. It is attached much important to the ecological tourism, in the forest as well as planting and preserving forests. The project of fencing and protecting Binh Chau Phuoc Bui Natural Preservation Park marks the determination of the District. In the coming days, Xuyen Moc is an attracting tourism destination with areas moderately- graded such as Ho Tram, Ho Coc, Binh Chau and Phuoc Bui...



Hồ Cốc, bãi biển sạch đẹp
thu hút khách du lịch tắm biển
Ho Coc, a clean beach to attract tourists

HUYỆN TÂN THÀNH

TAN THANH DISTRICT

Huyện Tân Thành là một huyện cửa ngõ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, được thành lập theo Nghị định 45/CP ngày 2-6-1994 của Chính phủ. Huyện Tân Thành có tổng diện tích đất tự nhiên 34.152 ha, phía Đông giáp huyện Châu Đức, Tây giáp huyện Cầm Giử (TP. Hồ Chí Minh) và thành phố Vũng Tàu, Nam giáp thị xã Bà Rịa, Bắc giáp tỉnh Đồng Nai. Dân số tính đến năm 2.000 có hơn 92 ngàn người, mật độ trên 268 người/km². Huyện có 8 xã và thị trấn, gồm các xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Hội Bài, Châu Pha, Hắc Dịch, Tóc Tiên, Sông Xoài và thị trấn Phú Mỹ.

Huyện Tân Thành nằm trong vành đai công nghiệp nổi Bà Rịa - Vũng Tàu với Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. Ở Tân Thành hiện có các khu công nghiệp tập trung như: Khu công nghiệp Mỹ Xuân, Phú Mỹ, Cái Mép... Nhiều công trình lớn đã đi vào hoạt động như: Nhà máy thép Vina Kyoei xuất xưởng mỗi năm gần 240.000 tấn thép; nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ II đã hòa vào lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm trên 1.080 triệu KWh, nhà máy gạch men Mỹ Đức mỗi năm xuất xưởng trên 24 triệu viên gạch, cảng Bà Rịa - Serece có sản lượng bốc dỡ qua cảng mỗi năm đạt hơn 500.000 tấn hàng hóa. Hoạt động công nghiệp tạo ra một diện mạo mới về kinh tế - xã hội và từ đó, huyện Tân Thành đã xác định cơ cấu phát triển kinh tế là: Công nghiệp dịch vụ nông nghiệp.

Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

Tan Thanh, the gate district of Ba Ria - Vung Tau Province, was established under the decree N° 45/CP released in June 2nd, 1994 by the Government. Tan Thanh's natural area is of 34,152 ha. It borders Chau Duc district in the East, Can Gio district (Ho Chi Minh City) and Vung Tau City in the West, Ba Ria town in the South and Dong Nai province in the North. The population of Tan Thanh in 2000 was more than 92,000 people, with the population density of 268 inhabitants/km². There are 08 villages, including My Xuan, Phuoc Hoa, Hoi Bai, Chau Pha, Hac Dich, Toc Tien, Song Xoai villages and Phu My sub town.

Tan Thanh district lies in the industrial belt, which joins Ba Ria - Vung Tau province, Dong Nai province, and Ho Chi Minh City. At this moment, Tan Thanh has some concentrated industrial zones as: My Xuan, Phu My, Cai Mep... Many big projects have been in use such as: Vina Kyoei Steel Plant (with the annual output of nearly 240,000 steel tons); Phu My Power Plant II with 1,080 million KWh output (has joined the national electrical network); My Duc ceramic tiles plant with the annual production of 24 million bricks; Ba Ria Serece port with the annual load and unload production of more than 500,000 tons of goods. Thanks to the new economic and social look created by industrial activities, Tan Thanh has defined the economic development mechanism as Industry



Cảng Phú Mỹ - Baria Serece
Phu My - Baria Serece Port

của huyện Tân Thành từng bước phát triển. Nếu như năm 1994, toàn huyện có 235 cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp với nhiều ngành nghề khác nhau thì đến năm 2001 có 483 cơ sở, giá trị sản xuất theo đó cũng tăng nhanh (đạt trên 98,7 tỉ đồng trong năm 2000) và chiếm tỷ trọng trên 38% tổng sản phẩm xã hội của địa phương.

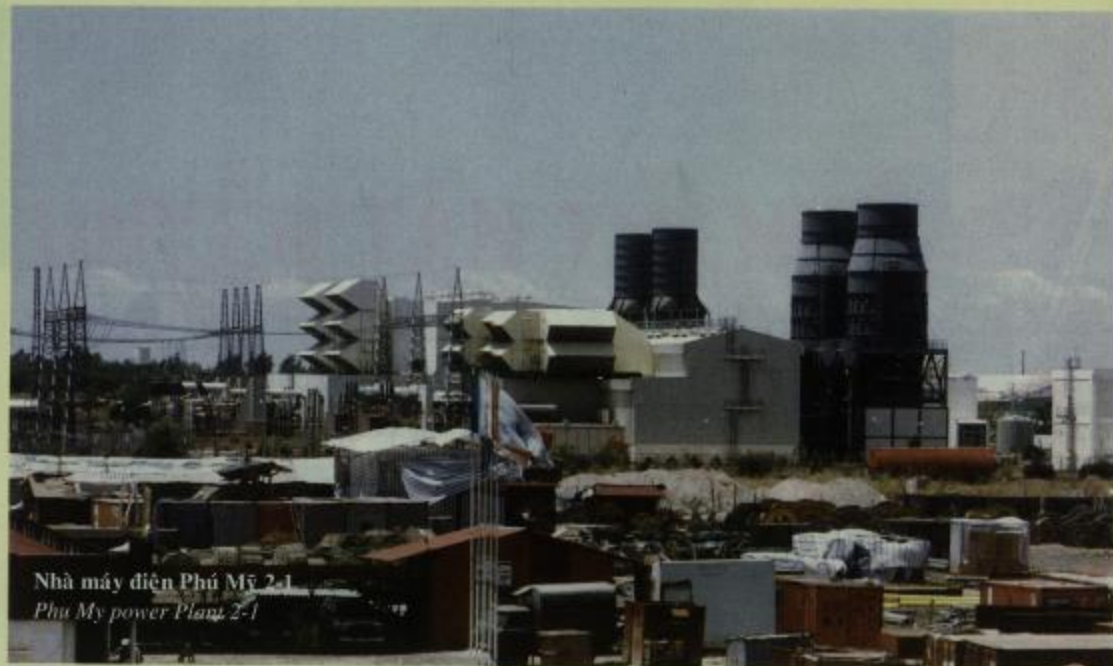
Mạng lưới thương mại dịch vụ phát triển rộng khắp từ thị trấn đến các xã. Toàn huyện có gần 1.857 hộ kinh doanh thương mại và dịch vụ. Hàng hóa ngày càng phong phú và đa dạng đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Tổng doanh thu thương mại và dịch vụ trên địa bàn chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2001 đã đạt khoảng 169,499 tỉ đồng, tăng 24% với cùng kỳ năm trước.

Tân Thành có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình 26 - 27°C, số ngày nắng trung bình trong năm là 261 ngày, lượng mưa trung bình khoảng 1.350mm/năm, độ ẩm không

Service Agriculture.

The industry and minor handicraft of Tan Thanh have been developing steadily. If in 1994, there were only 235 productive industrial and minor handicraft premises with various careers, the number in 2001 is 483. The production value increases rapidly, too (more than VND 98.7 billion in 2000) and makes up more than 38 % of local gross output. The trade service network develops widely from the sub town to the villages. There are nearly 1,857 households of trade and service in the whole district. The goods are more plentiful and diversified that meet the demand of manufacture and consumption of local people. The total trade and service turnover of the district in the first 6 months of 2001 was about VND 169,499 million, 24 % more than the last period.

Tan Thanh has tropical and monsoon climate, with the average temperature of 26°-27°C The average annual sunny days are 261, the average



Nhà máy điện Phú Mỹ 2-1
Phu My power Plant 2-1

khí trung bình đạt 85%, đất nông nghiệp chiếm 37,6%, đất lâm nghiệp 40,6%, còn lại là các loại đất khác. Trồng trọt, chăn nuôi và đánh bắt thủy sản là những ngành nghề chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp của huyện. Những năm gần đây, giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện tăng trưởng khá ổn định với tỉ lệ bình quân hàng năm 28%. Kinh tế trang trại phát triển mạnh trên địa bàn. Đời sống và mức thu nhập của người lao động được cải thiện từ 78 USD/năm/người năm 1994 lên trên 460USD/năm/người năm 2000 (tăng 5,9 lần).

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn cũng có bước tiến bộ. Trong những năm qua, huyện Tân Thành đã quan tâm đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, trường học, trạm xá, lưới điện, các trung tâm văn hóa... nên đã góp phần đổi mới bộ mặt nông thôn và nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người dân.

Trong tương lai, tại địa bàn huyện Tân Thành sẽ có nhiều khu công nghiệp tập trung

rainfall is about 1,350mm/year, and the average air moisture temperature is 85 %. The agriculture land accounts for 37.6%, the forestry land 40.6%, and the rests are other land kinds.

Planting, livestock breeding and seafood catching are main agricultural industries of the district. In the recent years, the agricultural production value has increased rather firmly with the annual average ratio of 28 %... The farming economy develops strongly all over the district. The life standard and the people's income have increased, from \$US 78 / year/head in 1994 to above \$US 460 in 2000(5.9 times more).

Along with the economic growth, the fields of culture, society, security, and defense have also made some progress. In the last years, Tan Thanh district has taken care of investing and building infrastructure such as roads, schools, ward clinics, electrical networks, cultural centers... Thus, the face of rural area has been renewed and the life and mind standard of the



Sản xuất gạch ngói, một trong những thế mạnh của ngành công nghiệp ở huyện Tân Thành

Brick production, a strong force of industry branch at Tan Thanh District

được mọc lên với các loại hình công nghiệp đa dạng như: Sản xuất vật liệu xây dựng, phân bón, hóa chất, kim loại, chế biến thực phẩm, điện năng, cảng, khí đốt... Đó chính là thuận lợi lớn cho huyện Tân Thành phát triển theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

local people have been better.

In the near future, at Tan Thanh area, there will be more industrial zones built in various types such as: construction material production, fertilizer, metal, food processing, electricity, port, gas..., which are great favorable conditions for Tan Thanh to industrialization and modernization.



Kiểm tra sản phẩm ở Nhà máy thép Vina Kyoei

Products inspection at Vina Kyoei Steel Plant

HUYỆN CHÂU ĐỨC

CHAU DUC DISTRICT



Thu hoạch mủ cao su
Rubber latex harvest

Huyện Châu Đức có 13 xã và 1 thị trấn. Tổng diện tích đất tự nhiên là 42.104 ha với trên 14 ngàn dân, trong đó khoảng 71 ngàn người trong độ tuổi lao động. Mật độ dân số 325,4 người/km².

Với ưu thế có một vùng đất đỏ bazan rộng lớn, thuận lợi cho việc phát triển cây công nghiệp và các loại hoa màu khác, huyện Châu Đức đã xác định phát triển kinh tế theo cơ cấu "Nông nghiệp - Dịch vụ - Công nghiệp", trong

Chau Duc has 13 villages and 01 sub town with the total natural area of 42,104 ha. The population is of more than 144,000 people, in which 71,000 people is of labor age. The population density is 325.4 inhabitants/km².

Having a large basalt soil area, which is favorable for planting industrial trees and other farm produces, Chau Duc has defined the economic structure as "Agriculture Service - Industry", among which agriculture is a prior

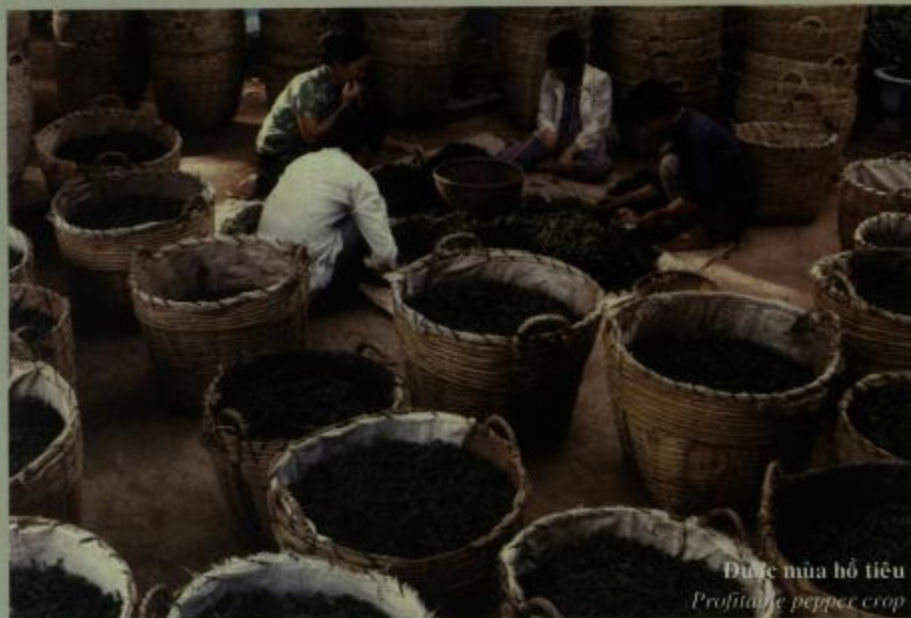
đó nông nghiệp được coi là mặt trận hàng đầu. Từ một huyện nông nghiệp khi mới thành lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn nghèo nàn, trình độ dân trí thấp, đời sống vật chất tinh thần của người dân gặp nhiều khó khăn... đến nay bộ mặt Châu Đức đã hoàn toàn đổi mới.

Về nông nghiệp đã có những bước phát triển đáng kể, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên địa bàn là 7,42%. Năng suất lúa tăng 10,35%/năm, bắp tăng 5,34%/năm. Diện tích cây công nghiệp dài ngày tăng bình quân hàng năm 45,76%. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng bình quân 9,42%/năm, đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện tăng 36% so với năm 1995. Về chăn nuôi, tính riêng năm 2000 tổng sản lượng thịt hơi đàn gia súc, gia cầm đạt 4523 tấn, bằng 104,8% kế hoạch năm. Về lâm nghiệp, đã trồng mới 116 ha rừng, nâng tổng diện tích trồng rừng trên địa bàn huyện lên 655 ha. Về dịch vụ thương mại và du lịch đã bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt đến vùng sâu vùng xa. Tổng giá trị sản lượng ngành tiểu thủ công nghiệp địa phương là 19.330 triệu đồng. Châu Đức có hơn 500 cơ sở sản xuất tiểu

front. From an agricultural district with poor infrastructure, low intellectual life of the people since foundation, now, Chau Duc has changed significantly.

For agriculture, it has made some progress as the average growth speed is of 7.42%. The rice output increases by 10.35%, the corn output increases by 5.34%. The area for industrial perennial trees increases by 45.76%/year in average. The value of planting industry increases by 9.42%/year in average, which makes the total food output increase by 36% compared with the output in 1995. For livestock breeding, in 2000 alone, the total meat amount of livestock and cattle was 4,523 tons, accounting for 104.8% the year plan. For forestry, 116 hectares of forestry have been newly planted, which makes the total forestry area in the district 655 ha. For trade and tourism service, goods is assured to transport to rural and off road areas. The total production value of local minor handicraft is of VND 19,330 million. Chau Duc has more than 500 industrial minor handicraft premises, which are for items such as timber produce, iron repair, ice





Được mùa hồ tiêu
Profiting pepper crop

thủ công nghiệp, thu hút 1200 lao động với những mặt hàng chủ yếu gồm chế biến gỗ, gia công đồ sắt, sản xuất nước đá, xay xát nông sản... 100% xã, thị trấn đã được sử dụng mạng lưới điện quốc gia và có đường ô tô đến trung tâm. Các tuyến đường liên xã, liên huyện trên địa bàn Châu Đức đã được nhựa hóa. Châu Đức cơ bản đã xóa hết hộ đói, giảm hơn 1968 hộ nghèo và con số này sẽ giảm mạnh trong thời gian tới. Hệ thống trường lớp được huyện đầu tư xây dựng ngày một khang trang và Châu Đức đã được công nhận là huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Kế hoạch đến năm 2005, Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ huyện nêu rõ: Tiếp tục phát triển kinh tế theo cơ cấu "nông nghiệp - dịch vụ công nghiệp", trong đó, nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu. Từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên địa bàn là 9,4%, trong đó, nông nghiệp tăng 7,78%, dịch vụ thương mại tăng 12%, công nghiệp tăng 10%.

produce, agriculture produce husking. These attract about 1,200 laborers. 100% villages and sub town join the national electrical network and there are roads for cars to the center of the district. The inter village and inter district roads in Chau Duc area have been asphalt. Chau Duc has basically eliminated hungry households, reduced poverty for 1968 households and much more in the near future. The school network is better by the investment of the district. Thus, Chau Duc has been recognized to have national standard of primary education universalizing and anti-illiteracy.

The Resolution of the 2nd Conference of the District Party Committee of Chau Duc states that, in 2005: to continue developing economy with "Agriculture - Service - Industry" structure and the agriculture gains the most importance. It is step by step to industrialize and modernize the rural areas and to try to achieve the average economic growth speed of 9.4%/year, in which agriculture increases 7.78% and 12% for trade service and 10% for industry.

HUYỆN CÔN ĐẢO

CON DAO DISTRICT



Đường Tôn Đức Thắng - Côn Đảo

Ton Duc Thang Street, Con Dao District

Côn Đảo là một quần đảo bao gồm 16 đảo lớn, nhỏ nằm giữa đại dương, cách TP Vũng Tàu khoảng 185 km, cách TP Hồ Chí Minh khoảng 230 km và cách cửa sông Hậu Cần Thơ khoảng 83 km. Diện tích tự nhiên khoảng 76,71 km², trong đó hòn đảo lớn nhất trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện gọi là Côn Lôn Lớn hay Côn Đảo có diện tích 51,52 km². Dân số của huyện năm 2000 khoảng 4.000 người, mật độ dân số bình quân 53 người/km².

Côn Đảo được thiên nhiên ưu đãi với nhiều vẻ đẹp: Một vùng đồi núi nhấp nhô trên biển, soi bóng xuống làn nước trong xanh với những bãi tắm cát mịn trải dài: Đầm Trầu, Bãi Rong, Bãi Ông Dung, Bãi Ông Cau, Đầm Tre, Hòn Cau, Hòn Tai, Hòn Trác.... Môi trường sống của Côn Đảo trong lành, không khí mát mẻ, nguồn nước sạch sẽ, nhiệt độ bình quân trong năm từ 26°C-27°C Vườn quốc gia Côn Đảo có diện tích 19.998 ha

Con Dao is an archipelago of 16 big and small islands. It is about 185 km away from Vung Tau City, about 230 km away from Ho Chi Minh City and about 83 km from the estuary of Hau River (Can Tho province). The natural area of Con Dao is about 76.71 km², in which the biggest island with the area of 51.52 km² is called Great Con Lon or Con Dao. It is the economic, political, cultural and social center of the district. The population of the district in the year 2000 was of about 4,000 with an average population density of 53 inhabitants/km².

Con Dao is a really a rare beautiful island favored by the nature with rolling hills and mountains reflected in the blue sea, with long, smoothly sandy and beautiful beaches such as: Dam Trau, Rong, Ong Dung, Ong Cau, Dam Tre, Hon Cau, Hon Tai, Hon Trac... The life

trong đó có 5.998 ha rừng và 14.000 ha mặt biển; ngoài ra còn có 20.500 ha vùng đệm biển. Tài nguyên thiên nhiên của Vườn vô cùng phong phú với 882 loài thực vật, 135 loài động vật trên rừng và 1.321 loài động, thực vật biển. Trong số này, có những loài động thực vật đặc hữu của Côn Đảo như: Dấu Côn Sơn, búi Côn Sơn, bồ câu Nicôba, chim diên mạch xanh... và có những loài được ghi trong "Sách đỏ" của Việt Nam như: Dugong, cá heo, cá voi xanh, đồi mồi... Nói đến Côn Đảo không thể không nhắc đến di tích lịch sử Nhà tù Côn Đảo, Nghĩa trang Hàng Dương, Hàng Keo và các nghĩa trang tù khác là nơi ghi dấu tội ác của kẻ thù, đồng thời là chứng tích về truyền thống đấu tranh bất khuất của những người yêu nước và chiến sĩ cách mạng bị thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giam cầm trong 2 cuộc kháng chiến. Với đặc điểm nói trên, Côn Đảo đã và đang phát triển loại hình "du lịch về nguồn" và du lịch sinh thái phục vụ hàng vạn lượt du khách trong nước và ngoài nước mỗi năm.

Ngoài du lịch, Côn Đảo còn là một ngư trường rộng lớn. Các đội đánh bắt xa bờ của ngư dân từ các tỉnh miền Trung trở vào tập trung về đây ngày càng nhiều. Riêng Côn Đảo cũng có đội tàu thuyền khá lớn, hàng năm đánh bắt khoảng 10.000 tấn hải sản. Côn Đảo có vịnh Bến Đầm với chiều dài 4 km, rộng trung bình 1,6 km, độ sâu từ 6-18m, rất kín gió và có thể khai thác quanh năm. Theo quy hoạch, tại Bến Đầm sẽ xây dựng 4 cảng: Cảng hải sản (đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng với cầu cảng dài 336m, tiếp nhận được tàu 2.000 tấn, với đầy đủ các công trình dịch vụ như cấp dầu, điện, nước, chợ cá, kho lạnh...); cảng dịch vụ kỹ thuật dầu khí; cảng dịch vụ hàng hải và cảng quân sự.

Côn Đảo nằm trong trung tâm vùng khai thác dầu khí của nước ta với các mỏ dầu, khí đang khai thác như: Đại Hùng, Bạch Hổ, Rồng, Lan Tây, Lan Đỏ..., do đó, phát triển dịch vụ dầu khí

environment in Con Dao is healthy and fresh. The water source is clean. The average temperature is about 26°-27°C all year round. The Con Dao National Park has the area of 19,998 ha, in which is 5,998 ha of forests, 14,000 ha of sea surface and 20,500 ha of buffer sea zone.

The natural resource of Con Dao National Park is quite rich with 882 plant species, 135 animal species in forests and 1,321 sea plants and animals. Among these are endemic plants and animals of Con Dao such as Dipterocarpus condorensis, Ilex condorensis, Nicoba doves, Sula dactylatra... and there are also species named in "Red Book" in Vietnam such as Dugong dugon, dolphins, Balaenoptera musculus, Eretmochelys imbricata.... Referring to Con Dao, the places of historical interest must definitely be mentioned such as Con Dao prison, Hang Duong, Hang Keo cemeteries and other prison cemeteries which mark the enemy's crime. Also, they are evidences of indomitable tradition in struggle of the patriots and revolutionary fighters, who were kept in prison cells by French colonialists and American Empire in the two wars of resistance against them. With the above-mentioned particular traits, Con Dao has been developing the "spring - back tourism"

Hải sản là một thế mạnh kinh tế của huyện Côn Đảo
Sea products a strong economic force of Con Dao District



là một lợi thế lớn của Côn Đảo. Trong tương lai Côn Đảo sẽ nằm ở vị trí ngã tư giao thông biển quốc tế. Từ Côn Đảo ngược lên phía Bắc là đến các nước Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan...; nếu xuôi xuống phía Nam là đến các nước Đông Nam Á như Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan... Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để phát triển các dịch vụ hàng hải quốc tế.

Đảng bộ, chính quyền huyện Côn Đảo đã định hướng phát triển trong tương lai vào một số lĩnh vực quan trọng: Phát triển du lịch sinh thái (lặn, câu cá, tham quan sinh vật biển...), du lịch kết hợp tham quan di tích lịch sử Nhà tù Côn Đảo; đầu tư phát triển dịch vụ hậu cần thủy sản, đặc biệt là dịch vụ đánh bắt xa bờ; đầu tư cảng biển để làm dịch vụ hàng hải, dịch vụ dầu khí như sửa chữa tàu thuyền, giàn khoan, kho cảng gửi hàng, cung cấp hoa tiêu, lương thực, thực phẩm.



Nghĩa trang Hàng Dương - Côn Đảo
Hang Duong Cemetery - Con Dao District

and ecological tourism for ten thousands domestic and foreign tourists each year.

Beside tourism, Con Dao is also a big fishing field. The off - shore fishing teams from central provinces coming here are more and more. Especially, Con Dao alone has a fairly big team of fishing fleets with about 10,000 tons seafood output annually. There is Ben Dam bay of 04 km length, 1.6 m average width and 6-18 m depth, which is airtight and exploitable all year round. 04 ports at Ben Dam are projected to be built. That is a fishery port (already completed and in use with a 336m long quay, can receive 2,000 ton vessels, with service such as oil supply, electricity, water, fish markets, cold storages...); a Oil and Gas technical service port; a navigation service port and a military port.

Con Dao is at the center of Oil and Gas exploitation area of the whole country with fields being exploited such as Dai Hung, Bach Ho, Rong, Lan Tay, Lan Do...As the result of this, Oil and Gas service development is a big advantage of Con Dao. In the near future, Con Dao will lie at the very junction of international marine routes. From Con Dao, heading to the North, you come to the Northern Asian countries such as Japan, South Korea, China, and Taiwan; heading to the South, you come to the Southeast Asian countries such as Singapore, Indonesia, Malaysia, Thailand...These are favorable conditions to its expand various maritime services.

The Committee Party and the Authority of Con Dao district have oriented the development in the future goes some important fields. These are ecological tourism (diving, fishing, sea creature excursion...); tours combined with visiting historical vestiges (Con Dao prison), investing and developing fishery logistical services, particularly off shore catching services; investing in seaport for navigation and Oil and Gas services as ship repair, oilrig, ware house, navigator supply, food grains and foodstuffs.

"Tôi cho rằng, Bà Rịa - Vũng Tàu cần tập trung đầu tư tốt, đúng hướng cho ngành du lịch. Việc đầu tư cho các đội tàu đánh bắt xa bờ là rất cần thiết, vừa thu được lượng hải sản lớn phục vụ xuất khẩu, vừa ngăn chặn được việc làm cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ, tác động xấu đến môi trường sinh thái. Cùng với các địa phương trong cả nước, Bà Rịa - Vũng Tàu nên tập trung vào việc cải cách hành chính, khắc phục tệ quan liêu gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân, góp phần tạo động lực cho sự phát triển mới, vì đây là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong quá trình đổi mới bộ máy Nhà nước".

Nông Đức Mạnh

Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX

CHƯƠNG IV

NHỮNG ĐIỂM SÁNG

"As for me, Ba Ria - Vung Tau should try to modernise and improve the efficiency of investment in tourism. Investment for offshore fishing fleets is much needed and promises excellent export returns, whilst effectively managing the fish stocks to protect the environment, and reduce the stress of over-fishing in shallow, coastal waters. Along with other localities in the Country, Ba Ria - Vung Tau is well advised to concentrate its efforts in reducing red tape and simplifying administrative procedures. All should work together to motivate investors to create more development, as this is a key duty of all Government workers."

Nong Duc Manh

General Secretary of the Vietnam Communist
Party of 9th term.

CHAPTER IV
the sparkling aspects

VIETSOVPETRO

CON CHIM ĐẦU ĐÀN CỦA NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

THE LEADING LIGHT OF THE VIETNAM OIL AND GAS INDUSTRY

Chiếm 80% sản lượng dầu khai thác của Petro Vietnam.

- Được xếp vào hạng "Top Ten" các công ty dầu hàng đầu thế giới.
- Được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động nước CHXHCN Việt Nam.

Xi nghiệp Liên doanh Vietsovpetro (VSP) được thành lập năm 1981 trên cơ sở Hiệp định ký kết năm 1981 giữa chính phủ Việt Nam và Liên Xô về hoạt động trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa phía Nam Việt Nam. Trải qua 20 năm hoạt động, VSP đã khẳng định vị thế của mình là đơn vị chủ công của ngành dầu khí Việt Nam, góp phần đáng kể vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng và Nhà nước ta khởi xướng.

Giai đoạn từ 1981 - 1991, bằng nguồn vốn của hai nhà nước Việt Nam và Liên Xô cùng đóng góp theo tỷ lệ 50/50, VSP đã xây dựng tại thành phố Vũng Tàu một cơ sở công nghiệp dầu khí có quy mô lớn nhất Việt Nam. Trong giai đoạn này VSP đã triển khai công tác tìm kiếm thăm dò tại 7 lô trên thềm lục địa và đã phát hiện 3 mỏ lớn.

Accounts for 80% of the total output of Petro Vietnam.

- Amongst 10 leading international oil companies
- Rewarded with the Recognition "Hero Labor" of the Socialist Republic of Vietnam.

Vietsovpetro joint venture enterprise (VSP) was founded in 1981 based on the agreement that was signed in 1981 between the Vietnamese Government and the former Soviet Union regarding activities in oil and gas exploration and production on the Northern continental shelf in Vietnam. After 20 years in operation, VSP has assured its position as the key oil producing unit in Vietnam, which is a significant tribute to the industrialization and





Công nhân trên giàn khoan
Staff on rig

Trong đó tại mỏ Bạch Hổ, lần đầu tiên trên thế giới đã phát hiện tầng sản phẩm có trữ lượng lớn trong móng Granit nứt nẻ và hiện nay trên 80% sản lượng dầu VSP được khai thác từ tầng này. Cũng trong thời gian này VSP đã hoàn thành xây dựng các cơ sở hạ tầng và đưa vào hoạt động căn cứ tổng hợp trên bờ; xây dựng các giàn cố định cùng hệ thống khai thác, thu gom, vận chuyển và tàng trữ dầu khí tại mỏ Bạch Hổ.

Từ năm 1991 đến nay là giai đoạn khai thác công nghiệp mỏ Bạch Hổ, khai thác thử mỏ Rồng, tiếp tục tìm kiếm thăm dò ở những khu vực mới để mở rộng vùng hoạt động và nhận điều hành khai thác mỏ Đại Hùng. Hiện nay, tại mỏ Bạch Hổ và mỏ Rồng, VSP có một hệ thống công nghệ khép kín bao gồm 12 giàn cố định, 1 giàn công nghệ trung tâm, 10 giàn nhẹ, 1 giàn bơm ép nước vỉa, 4 trạm rót dầu không bến và 2 giàn nén khí cùng hàng trăm kilômét đường ống ngầm dẫn dầu, khí, nước đảm bảo công tác khoan khai thác, thu gom, xử lý, vận chuyển sản phẩm và xuất khẩu dầu thô ngay tại mỏ. VSP hiện đang khai thác dầu tại 3 mỏ: Bạch Hổ, Rồng và Đại Hùng với sản lượng 13 triệu tấn/năm, chiếm 80% lượng dầu khai thác chung của ngành dầu khí Việt Nam.

Với tinh thần trách nhiệm cao và nỗ lực to lớn, tập thể lao động quốc tế Việt - Nga trong VSP đã liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch

modernization initiative taken by the Central Party and the Government.

Between 1981 - 1991, the largest enterprise in the nation was founded at Vung Tau City by VSP with the capital shared equally between Vietnam and the former Soviet Union. In this phase, VSP started exploration activities, drilling 07 blocks on the continental shelf and discovering 03 big oil and gas fields. Among which, Bach Ho field, with a layer of great oil reserve in the broken granite basement was discovered founded for the first time in the world, and now accounts more than 80% of VSP's oil yield. During this time, VSP finished building the infrastructure onshore and put it into operation; built the fixed rigs, the systems of oil production, collection, transportation, and storage at Bach Ho field.

From 1991 to now VSP has been producing from Bach Ho field, sampling the Rong field, continuing exploration and surveying new areas to expand operations, they have also accepting the management of Dai Hung field. Now, at Bach Ho and Rong fields, VSP possesses a massive, self-contained and technologically advanced system including 12 fixed platforms, 01 central hightech platform, 10 mini-platforms, 01 platform of water injection for reservoir pressure maintenance, 04 Floating Storage Oil

khai thác dầu. Mức tăng trưởng trung bình hàng năm trong giai đoạn 1991 - 2000 là 16%. Từ sản lượng nhỏ hơn 5 triệu tấn dầu thô trong 5 năm 1986 - 1990, VSP đã gia tăng lên 30 triệu tấn trong 5 năm 1996 - 2000.

Cùng với việc nâng sản lượng dầu, VSP đã tập trung vào việc giải quyết vấn đề cung cấp khí đồng hành vào bờ. Từ năm 1995, khí đã được chuyển vào bờ cho nhà máy điện Bà Rịa và hiện nay đạt sản lượng trên 4 triệu m³/ngày. Đến hết năm 2000 xí nghiệp cung cấp vào bờ trên 5 tỷ m³ khí đồng hành. Doanh thu từ xuất khẩu dầu thô giai đoạn 1991-2000 đạt trên 11,6 tỷ USD, trong đó nộp ngân sách Nhà nước 5,5 tỷ USD.

Để tận dụng năng lực hiện có của mình, VSP còn nhận thầu cung ứng dịch vụ cho bên ngoài và tham gia đấu thầu quốc tế xây dựng giàn khoan cho các công ty dầu khí nước ngoài. Kết quả thực hiện các dịch vụ trên đã mang lại nguồn thu cho VSP hàng chục triệu USD/năm.

Theo các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế, VSP được xếp vào hàng 10 công ty dầu hàng đầu của thế giới.

Điều cần đề cập nữa là, với chiến lược phát triển đúng đắn, VSP đã tận dụng mọi khả năng dịch vụ kỹ thuật và cung ứng hàng hóa trong nước, mở ra một hướng mới trong việc tổng hợp được tiềm năng sản xuất trong và ngoài ngành, địa phương và trung ương, khoa học và sản xuất, hỗ trợ nhau cùng phát triển, tạo tiền đề quan trọng trong việc phát huy tiềm năng nội lực của các doanh nghiệp trong nước và từng bước tự chủ trong công nghiệp dầu khí nước nhà.

Ngoài ra, công tác đào tạo và xây dựng cán bộ và công nhân dầu khí Việt Nam cũng được chú trọng. Nhờ đó, đội ngũ CB.CNV Việt Nam trong VSP trưởng thành nhanh chóng. Khi mới thành lập người Việt Nam chỉ chiếm 20% trong VSP, đến nay tương quan này đã thay đổi, người Việt Nam chiếm tới 89% lực lượng lao động và nắm giữ hầu hết các chức danh chủ chốt, đặc biệt là từ năm 1992 chức danh Tổng giám đốc xí

Tankers (FOS), 02 central gas compression platforms, and hundreds kilometers of underground oil, gas, water pipelines for fulfilling well production drilling, collecting, treating, transporting and exporting crude oil from site. VSP is producing oil from 03 fields: Bach Ho, Rong and Dai Hung, with the total output of 13 million tons/year, accounting for 80% of the total output of the oil industry in Vietnam.

With responsibility, spirit and great endeavor, the international labor force in VSP has continually surpassed the oil-production plan. The annual growth from 1991 - 2000 was 16%. From 5 million tons, the output in 1986 - 1990, VSP produced 30 million tons in the 5 years (1996 - 2000). Together with increasing the oil output, VSP has concentrated in transporting associated gas and bringing it to the shore. From 1995, it was brought to the shore for Baria Power Plant and now the output has reached 4 million tons /day. Since 2000, the enterprise brought more than 05 billions tons of associated gas/day to the shore. The crude oil turnover for 1991 - 2000 period was \$US 11.6 billions, of which \$US 5.5 billion was contributed to the state budget.

To make use of current capabilities, VSP operates as a contractor of service supply for outsiders and bids for rig construction for international oil companies. Such services brings VSP tens thousand \$US/year. According to the economic showing, VSP is ranked 10th amongst the leading oil companies internationally. Additionally, with the right development target, VSP takes full advantage of its capabilities in technical service and domestic goods supply, which creates a new direction, combining inside and outside, local and central, scientific and productive potentials for development. It also creates first important steps in pushing forward the potentials and inter - power of local businesses and being self control gradually in

nghiệp đã chuyển giao vĩnh viễn cho phía Việt Nam. Chính vì vậy, Tổng Công ty Dầu khí đánh giá VSP là cái nôi đào tạo cán bộ cho ngành dầu khí Việt Nam.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, VSP còn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng do Đảng và Nhà nước giao. Ngoài ra, xí nghiệp còn quan tâm đến các hoạt động xã hội và từ thiện. Tính đến hết năm 2000, VSP đã trích trên 11 triệu USD để giúp xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương. Từ quỹ phúc lợi và các khoản đóng góp của CB.CNV xí nghiệp đã ủng hộ trên 60 tỷ đồng và hiện vật: Phụng dưỡng 56 bà mẹ Việt Nam anh hùng và 25 người là thân nhân liệt sĩ gặp khó khăn, xây dựng 40 nhà tình nghĩa, tặng 1.500 sổ vàng tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, xây dựng 2 trường học, 2 trường mẫu giáo, cứu trợ đồng bào bị thiên tai.

Do đạt những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và những đóng góp to lớn vào sự phát triển chung của đất nước, VSP đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Độc lập hạng nhì, 2 Huân chương Lao động hạng nhất, 1 Huân chương Lao động hạng nhì, 1 Huân chương Lao động hạng ba. Nhiều tập thể lao động và cá nhân của VSP được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương, bằng khen và danh hiệu khen thưởng khác trong đó có 1 Anh hùng Lao động, 13 Chiến sĩ thi đua toàn quốc, hàng trăm Chiến sĩ thi đua cấp ngành và cấp xí nghiệp. Nhân dịp kỷ niệm 20 ngày thành lập và chào mừng sự kiện khai thác tấn dầu thứ 100 triệu, XNLĐ VIETSOV PETRO đã được nhà nước phong tặng anh hùng lao động lần thứ 2.

home oil industry. Besides, the training of oil cadres and labor forces for Vietnamese has gained much importance. Thanks to that, the Vietnamese cadres and laborers in VSP have increased quickly. At the foundation, Vietnamese laborers account for 20% of the work force in VSP, now the number is 89% many of the top jobs are now in Vietnamese hands. Especially, in 1992, the General Director position became Vietnamese permanently. Thus, PetroVietnam considers VSP to be the oil labor training school for the Vietnam oil industry.

Along with its production activities, VSP fulfills the national defense duties assigned by the Central Party and the State. What is more, the enterprise pays attention to social and charitable activities. Since 2000, VSP has spent more than \$US 11 million for local infrastructure construction. More than VND 60 billion from the welfare fund and contributions of the staff have been spent to support 56 Vietnam heroine mothers and 25 revolutionary martyr relatives facing hardship, built 40 houses of gratitude, presented 1,500 books of gratitude for the policy people, built 02 schools, 02 kindergartens and supported their fellow-citizens facing natural disasters. For these wonderful achievements and the great contribution to the national development, VSP has been awarded with the Recognition "Labor Hero", 01 First Grade Victory Order, 01 Second Grade Independence Order, 02 First Grade Labor Orders, 01 Second Grade Labor Order and 01 Third Grade Labor Order. Many VSP labor teams and individuals have been presented decorations, medals, diplomas of merit and honorable names, among which are one "Labor Hero", 13 national competition labors, and hundreds of competition at branch and enterprise grade.

KHÍ ĐỐT

CƠ HỘI LỚN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

A GREAT OPPORTUNITY FOR DEVELOPMENT

GAS

Cắt cánh với Dự án khí Nam Côn Sơn

Năm 1994, ngành công nghiệp khí đốt Việt Nam ra đời với việc thực hiện triển khai dự án thu gom, vận chuyển và xử lý khí đồng hành mỏ Bạch Hổ để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho hai nhà máy điện Bà Rịa và Phú Mỹ. Lợi ích kinh tế của việc sử dụng khí đốt làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất điện năng ngay lập tức được khẳng định: Mỗi ngày nguồn nguyên liệu sạch này tiết kiệm cho hai nhà máy điện hơn 5 tỷ đồng so với việc dùng dầu DO để sản xuất điện năng. Từ năm 1995 đến nay, mỗi năm hai nhà máy điện Bà Rịa và Phú Mỹ tiết kiệm cho ngân sách quốc gia 30 triệu USD. Hiện tại, mỗi năm dự án khí đồng hành mỏ Bạch Hổ đưa vào bờ gần 1,5 tỷ m³ khí. Tuy nhiên, ngành công nghiệp khí đốt Việt Nam chỉ thực sự cất cánh với dự án khí Nam Côn Sơn.

Lan Tây và Lan Đỏ là hai mỏ khí không đồng hành được phát hiện tại lô 06.1 trong một phần khu vực bể Nam Côn Sơn, cách Vũng Tàu 370 km về phía đông nam. Mỏ khí Lan Đỏ được phát hiện vào cuối năm 1992 và mỏ Lan Tây được phát hiện vào năm 1993, có trữ lượng trung bình kết hợp khoảng 58 tỷ m³, có khả năng cung cấp mức sản lượng trung bình 3 tỷ m³ khí/năm trong vòng 15 năm. Việc phát hiện và triển khai dự án khí Nam Côn Sơn với tổng vốn đầu tư 1,5 tỷ USD vào tháng 5-2001 mở ra

Taking off with Nam Con Son Gas project

In 1994, the Vietnam gas industry started to carry out the work of completing the collection and transportation of, processing associated gas from Bach Ho field to supply fuel for the Ba Ria and Phu My Power Plants. The economic benefit using gas as fuel for producing power was immediately proved: these 02 plants save more than VND 05 billion/day in comparison to using diesel oil. Since 1995, Ba Ria and Phu My Power Plants have saved \$US 30 millions/year for the state budget. At this moment, nearly 1.5 billion m³ of gas/year from Bach Ho field is brought ashore. However, the Vietnam gas industry has taken off with Nam Con Son gas project.

Lan Tay and Lan Do are two non-associated gas fields, which were discovered at block 06.1 in a portion of Nam Con Son basin, 370 km Southeast from Vung Tau. Lan Do gas field, discovered at the end of 1992 and Lan Tay in 1993, have an average reserve of 58 billion m³ of gas, and are capable of supplying 3 billion m³ of gas annually for 15 years. The discovery and the construction of the Nam Con Son gas project with \$US 1.5 billion total investment capital, which commenced in May, 2001 has opened a new chance of shaping and developing the national gas industry. This will push forward industry and contribute significantly to the national wealth.

Nhà máy khí hoá lỏng Dinh Cố
Dinh Co LPG Plant





một cơ hội lớn trong việc hình thành và phát triển ngành công nghiệp khí quốc gia, thúc đẩy công nghiệp phát triển và đóng góp đáng kể cho sự phồn thịnh của đất nước. Các đối tác trong Dự án khí Nam Côn Sơn bao gồm ONGC của Ấn Độ, BP của Anh, Statoil của Na Uy và Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam sẽ khai thác bán khí theo các điều khoản của hợp đồng phân chia sản phẩm và điều khoản phụ trợ cho khí không đồng hành. Đây là những công ty phát triển dự án năng lượng có kinh nghiệm trên thế giới, có những kỹ năng chuyên ngành trong việc phát triển, khai thác và vận chuyển khí đốt trong những điều kiện thị trường khí đốt có những đặc thù khác nhau.

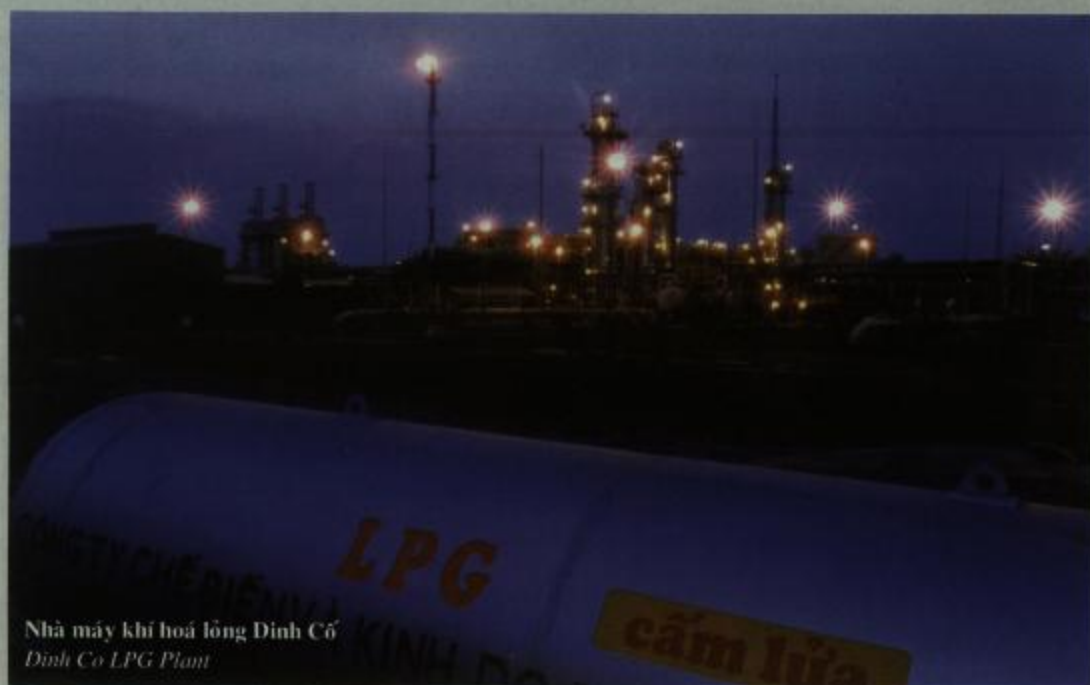
Khí tự nhiên Nam Côn Sơn là nguồn nguyên liệu đầu vào lý tưởng cho khu công nghiệp liên

The partners in the Nam Con Son gas project are the Oil and Natural Gas Corporation of India (ONGC), British Oil and Gas (BP), Den Norske Stats Oljeselskap (Statoil of Norway), and Vietnam National Oil and Gas Company (PetroVietnam) will produce and sell gas according to the terms of their Production Sharing Contract (PSC). These are experienced development project companies, that skillfully and professionally produce and transport gas in various environments.

The Nam Con Son natural gas is a good fuel material for the Phu My integrated Gas - Power - Urea industrial zone, which has a total investment capital of \$US 4.5 billion, for industrial and household consumers at Dong

hiệp Khí - Điện - Đạm Phú Mỹ có tổng vốn đầu tư ước tính 4,5 tỷ USD, các hộ tiêu thụ công nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh và các hộ tiêu dùng dân dụng. Tại khu công nghiệp liên hiệp Khí - Điện - Đạm Phú Mỹ sẽ có tổ hợp bao gồm 5 nhà máy điện turbin khí có tổng công suất dự kiến 3600 MW, tương đương với 40% tổng sản lượng điện năng hiện có của cả nước. Cũng tại khu công nghiệp này, các nhà máy sản xuất phân đạm, nhựa PVC và các dự án hỗ trợ khác đang được triển khai xây dựng để cho ra đời các sản phẩm mới vào cuối năm 2002 nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước, thay thế dần hàng nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước mỗi năm hơn 2 tỷ USD. Ngoài việc thúc đẩy các ngành công nghiệp, Dự án khí Nam Côn Sơn và Khu công nghiệp liên hiệp Khí - Điện - Đạm Phú Mỹ còn đem lại nhiều lợi ích trực tiếp thông qua đầu tư, chuyển giao công nghệ, việc làm, thay thế hàng nhập khẩu và bảo vệ môi sinh.

Nai province and Ho Chi Minh City. The Phu My integrated Gas - Power - Urea industrial zone will have a complex of 05 gas turbine power plants with a total capacity of 3,600 MW, equalling to 40% of the total power capacity nationwide. Also at this complex, there are factories producing ammonia urea, polyvinyl chloride (PVC) and further projects are under way for new products at the end of 2002. This all will assure the national energy needs, replace imports gradually and save more than \$US 02 billion for the country. Not only developing industries, the Nam Con Son gas project and Phu My integrated Gas - Power - Urea industrial zone bring more direct benefits such as investment, technology transfer, additional work, import replacements and environment protection.



PHÚ MỸ

TRUNG TÂM ĐIỆN NĂNG LỚN NHẤT NƯỚC

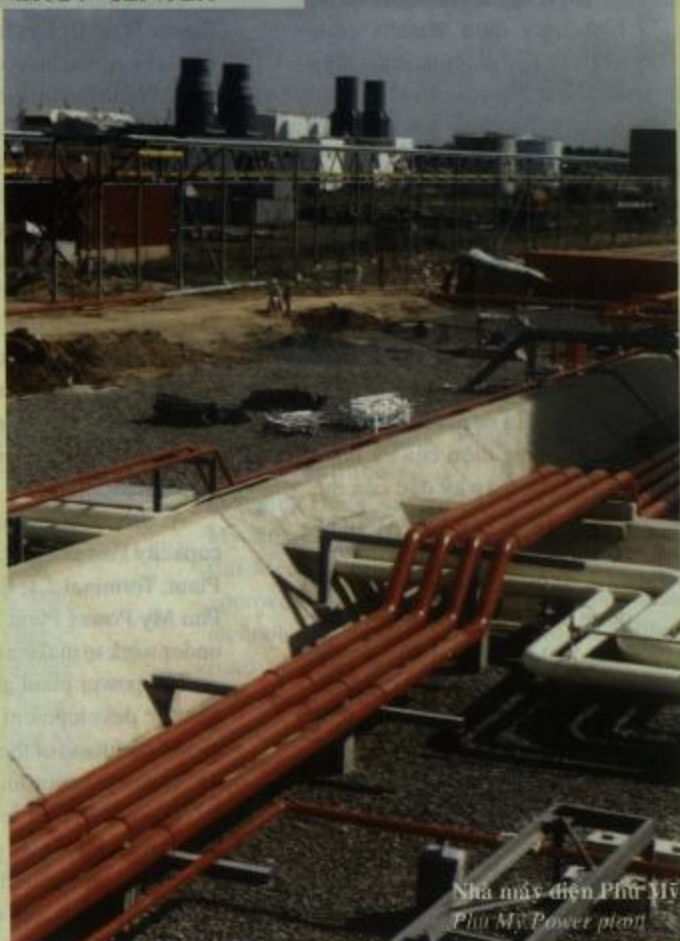
THE BIGGEST NATIONAL ENERGY CENTER

PHU MY

Tổng công suất 3.600 MW, chiếm 40% năng lực nguồn điện của cả nước

Trữ lượng khí đốt dồi dào tại các mỏ khí ngoài khơi đã cho phép Việt Nam xây dựng một trung tâm năng lượng có tầm cỡ ở Đông Nam Á tại Phú Mỹ huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Chiến lược phát triển trung tâm năng lượng này được bắt đầu thực hiện từ năm 1996 với dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 công suất 300 MW được hoàn thành vào năm 1997. Tiếp theo đó Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 mở rộng với công suất 288 MW hòa lưới điện quốc gia vào năm 1998.

Sau thời gian khẩn trương thi công với hơn 5000 công nhân cố gắng tại hiện trường, Nhà máy điện Phú Mỹ 1 đã được hoàn thành. Đây là nhà máy bao gồm 3 tổ máy Turbine khí với công suất của mỗi tổ máy là 240 MW, trong giai đoạn 1 các tổ máy Turbine khí được lắp đặt và đưa vào vận hành vào cuối năm 2000. Sau khi hoàn thành tất cả các tổ máy, Nhà máy điện Phú Mỹ 1 sẽ có công suất 1.100 MW. Có thể nói đây là nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất ở Việt Nam được lắp đặt các thiết bị thuộc thế hệ công nghệ hiện đại nhất trên thế giới (các thiết bị đều được nhập từ Mỹ và các nước châu Âu). Với tổng số vốn đầu tư 530 triệu USD, Nhà máy điện Phú Mỹ 1 được thi công dưới sự giám sát của nhà thầu chính Mitsubishi (Nhật Bản). Cả 3 nhà máy điện nói



Nhà máy điện Phú Mỹ
Phu My Power plant

3,600 MW total capacity accounts for 40% the total energy capacity of the whole nation

The profuse gas reserve in the off shore gas fields allows Vietnam to build a significant energy center in Southeast Asia at Phu My (Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province). The strategy of developing this center began in 1996 with the project "300 MW capacity Phu

trên Công ty lắp máy 45-1 được các nhà thầu chính giao toàn bộ lắp đặt thiết bị.

Hiện nay tại đây, các dự án Nhà máy điện Warsila công suất 120 MW, Nhà máy điện Kidwel công suất 40 MW, đuôi hơi 2.1; đuôi hơi 2.1 mở rộng (150 MW) Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2 (670 MW) dự kiến B.O.T cũng đã và đang được triển khai với quy mô một tổ hợp nhiệt điện liên hoàn.

Cụm nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ nằm trong chiến lược phát triển nguồn điện của quốc gia, đón đầu sự gia tăng về nhu cầu sử dụng điện của cả nước vào những thập kỷ đầu của thế kỷ 21. Theo tính toán của các nhà chuyên môn, vào những năm 2006 - 2007 nhu cầu sử dụng điện sẽ tăng gấp đôi hiện nay. Vào thời điểm đó, các dự án nhiệt điện Phú Mỹ cũng đã hoàn thành và hòa vào lưới điện quốc gia khoảng 3.600 MW, chiếm 40% tổng công suất của nguồn điện cả nước, Phú Mỹ trở thành trung tâm năng lượng lớn nhất Việt Nam. Việc xây dựng và phát triển các dự án điện Phú Mỹ cũng là chiến lược đón đầu sự hoạt động của dự án khí Nam Côn Sơn và các mỏ khí khác ngoài khơi Bà Rịa - Vũng Tàu.

My Power Plant 2.1", which was completed in 1997. Then the expanded 288 MW capacity Phu My 2.1 joined the national electric network in 1998.

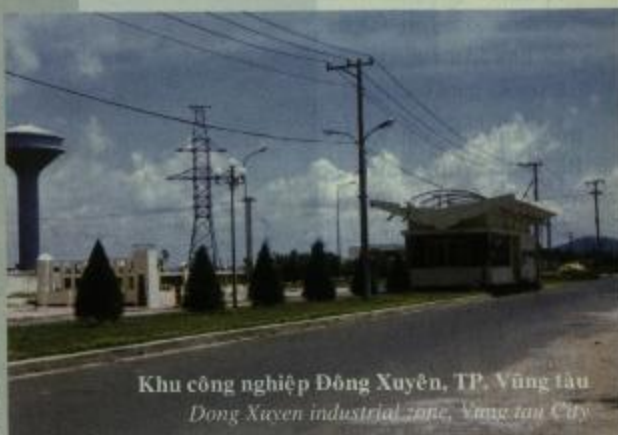
After time of tense work of 5,000 workers, Phu My Power Plant 01 has finished. This is a plant comprising 03 turbine machine units with the capacity of each is 240 MW. In the first stage, the gas turbine machine units have been installed and operated in the end of 2000. After installing all machine units, Phu My Power Plant 1 will have the capacity of 1,100 MW. In Vietnam, it is said to be the highest capacity power plant, which is installed with equipment of the up to date technology in the world (from USA and EU). With the total investment capital of \$US 530 million, Phu My Power Plant 1 is constructed under the supervising of Mitsubishi contractor from Japan. The Erection and Construction Company 45-1 is assigned to install all equipment for 03 above mentioned power plants by the constructor.

At this moment, the projects of Warstila 120 MW capacity Power Plant; Kidwell 40 MW capacity Power Plant; Terminal 2.1; Expanded Terminal 2.1 (150 MW); Phu My Power Plant 2.2 (670 MW) of B.O.T form are under work to make a chain power complex.

The power plant group of Phu My is of the national electric development strategy, to fulfill the increasing electric demand of the country in the first decades of the 21st century. According to the prediction of specialists, by 2006 - 2007, the electric demand will double now. By that time, Phu My power projects will have been completed and joined 3,600 MW, which accounts 40% of the total national electric capacity, in the national electric network. And Phu My will become the biggest energy center nationwide. The construction and development of Phu My electric projects are also strategy for the operation of Nam Con Son Gas Project and other off shore oil projects in Ba Ria - Vung Tau.

TẬN DỤNG LỢI THẾ SO SÁNH THU HÚT ĐẦU TƯ LẤP ĐẦY CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

MAKING USE OF ADVANTAGES CALLING FOR INVESTMENT AND FILLING THE INDUSTRIAL ZONES



Khu công nghiệp Đông Xuyên, TP. Vũng Tàu
Dong Xuyen industrial zone, Vung Tau City

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hoàn thành quy hoạch tổng thể 7 khu công nghiệp (KCN) gồm: Đông Xuyên, Phú Mỹ I, Phú Mỹ II, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Mỹ Xuân B1, Cái Mép. Trong đó, 5 KCN đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch, triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cơ bản (san lấp mặt bằng, làm đường giao thông, điện lực, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật...v.v...) đồng thời đã và đang tiến hành thủ tục cho thuê đất, giao đất đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư gồm: KCN Phú Mỹ I diện tích quy hoạch hơn 954,4ha, diện tích đất thương phẩm 651ha; KCN Đông Xuyên diện tích quy hoạch 160,8ha, đất thương phẩm 104,3ha; KCN Mỹ Xuân A diện tích quy hoạch 122,6ha, đất thương phẩm 75,2ha; KCN Mỹ Xuân A2 diện tích quy hoạch 312,8ha, đất thương phẩm 222,9ha; KCN Mỹ Xuân B1 diện tích quy hoạch 222,8ha, đất thương phẩm 140ha. Còn lại các KCN Cái Mép, Phú Mỹ II đã hoàn thành hồ sơ đệ trình Chính Phủ phê duyệt quy hoạch và cho phép triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

So với các KCN của những địa phương khác

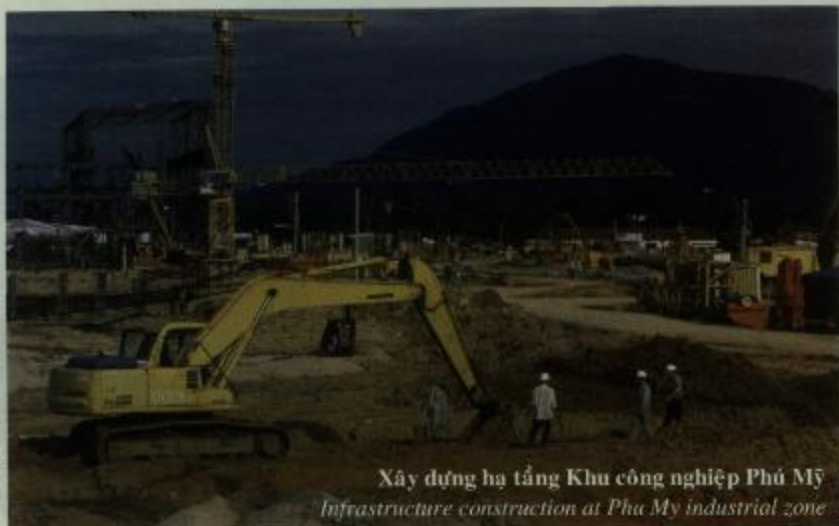
Overall, Ba Rịa - Vũng Tàu province has delineated 07 industrial zones including Dong Xuyen, Phu My I, Phu My II, My Xuan A, My Xuan A2, My Xuan B1, and Cai Mep. Among which, the Government has approved the development of the basic technological infrastructure (ground filling, road building, electricity, water supply, and assistance...) 05. At the same time, the land rental procedures and handover have been proceeding. Projects issued investment licenses such as: Phu My I with more than 954.4 ha, including commercial land area of 651ha; Dong Xuyen: 160.8ha, 104.3ha; My Xuan A: 122.6ha, 75.2ha; My Xuan A2: 312.8 ha, 222.9ha; and My Xuan B1: 222.8ha, 140ha respectively. The others, Cai Mep, Phu My II, have filed and submitted to the Government for approval and permission to allow investment in infrastructure construction activities.

In comparison with other localities in the area, the industrial zones in Ba Rịa- Vũng Tàu have many advantages, in terms of conditions to attract investors, such as: being near Ho Chi Minh City - a big industrial center; modern and adequate road and waterway systems, in which

trong khu vực, các KCN Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều lợi thế so sánh về các điều kiện thu hút nhà đầu tư như: Nằm cạnh trung tâm công nghiệp lớn TP. Hồ Chí Minh; hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy thuận tiện, trong đó dòng sông Thị Vải có chiều dài hơn 10km,

hiều bến cảng được thành lập ven sông có khả năng tiếp nhận tàu hàng tải trọng đến 6 vạn tấn. Nguồn năng lượng cung ứng cho hoạt động các cơ sở sản xuất trong KCN dồi dào, chủ yếu là nguồn nhiệt điện của các nhà máy điện Phú Mỹ I, II, Bà Rịa, sắp tới có thêm nhà máy điện Phú Mỹ III và Wartshila với tổng công suất hàng ngàn MW; hệ thống đường ống dẫn khí đồng hành từ mỏ Bạch Hổ về đất liền với sản lượng 1,5 tỷ m³/năm, hệ thống đường dẫn khí đốt dự án Nam Côn Sơn đã khởi động thực hiện giai đoạn I với công suất 3 tỷ m³/năm, khi hoàn thành sẽ đạt sản lượng đến 7 tỷ m³/năm. Mạng lưới dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp khá đồng bộ. Nguồn nhân lực đã và đang được đào tạo có khả năng đáp ứng nhu cầu lao động của nhiều ngành sản xuất...

Với những lợi thế so sánh như trên, các KCN Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay tuy chưa có nhiều dự án về số lượng, nhưng đã thu hút tổng vốn đăng ký đầu tư khá lớn so với các KCN trong khu vực. Tính đến đầu quý III năm 2001, đã có 42 dự án đầu tư (23 dự án trong nước, 19 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) được cấp phép đầu tư vào các KCN trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng vốn đăng ký lên đến hơn 2,247 tỷ USD, tổng diện tích đất đã giao và cho thuê hơn 315ha (diện tích lấp đầy). Trong đó, KCN Phú Mỹ I thu hút 19 dự án



Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Phú Mỹ
Infrastructure construction at Phu My industrial zone

is the 10 km long Thi Vai River, many ports which can receive 60,000 ton vessels; The power supply for production factories in the industrial zones is plentiful, being mainly from Phu My I, II, Ba Ria and Phu My III Power Plants. Wartshila will build a new power plant in the near future with thousands MW capacity totally; the associated gas pipeline from Bach Ho field ashore with 1.5 billion m³/year output; Nam Con Son Gas Project first stage with the capacity of 03 billion m³/year, and when completed, the capacity will be 07 billion m³/year. The service network for industrial development is synchronous. The workforce has been training to meet the demands of productivity. With the above mentioned advantages, the industrial zones in Ba Ria Vung Tau have not attracted many projects in terms of number, yet the registered investment capital is rather great is comparison to other regions. By the early 3rd quarter of 2001, 42 investment projects (23 domestic and 19 foreign projects) have been approved in the industrial zones in Ba Ria Vung Tau with a total registered capital of more than \$US 2.247 billion, the total rental and handover land is 315ha (the occupied area). In which, Phu My I industrial zone has attracted 19 projects with a registered capital of \$US 2.005 billion and

với tổng vốn đăng ký hơn 2,005 tỷ USD và diện tích lấp đầy 256,96ha ; KCN Mỹ Xuân A thu hút 9 dự án với tổng vốn đăng ký 197.308.622 USD và diện tích lấp đầy 44,519ha ; KCN Đồng Xuyên thu hút 10 dự án với tổng vốn đăng ký 20.928.887 USD và diện tích lấp đầy 10,34ha ; KCN Mỹ Xuân B1 có 1 dự án vốn đăng ký 1.447.820USD với diện tích lấp đầy 3,72ha ; KCN Mỹ Xuân A2 thu hút 3 dự án tổng vốn đăng ký 22.090.000USD với diện tích lấp đầy 14,3ha. Trong tổng số 42 dự án được cấp phép đầu tư vào các KCN, nhiều dự án có vốn đầu tư lớn đến nay đã hoàn thành đầu tư 100% vốn đăng ký và trong thời gian ngắn đi vào hoạt động có hiệu quả, đạt tỷ suất lợi nhuận cao, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước khá tốt như: Nhà máy thép Vina Kyoei vốn đầu tư 69.594.000 USD, Công ty liên doanh Phân bón Baconco vốn đầu tư 10.500.000 USD, Trạm phân phối khí mỏ Bạch Hổ vốn đầu tư 23.520.786 USD, các Nhà máy điện Phú Mỹ I và Phú Mỹ II (thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam) vốn đầu tư 662.800.000 USD.v.v...

Để phát huy hơn nữa lợi thế so sánh thu hút các dự án đầu tư vào các KCN trên địa bàn, tỉnh đã và đang triển khai các giải pháp: Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư; phát triển hệ thống đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật cao ; tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; giảm chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN để hạ giá thành cho thuê đất từ 1,5 USD/m²/năm hiện nay giảm xuống còn 0,8 - 1 USD/m²/năm; cải tiến theo hướng đơn giản hóa và thực hiện nhanh chóng các thủ tục hành chính về cấp phép đầu tư vào KCN...

Sau khi được Chính phủ phê duyệt quy hoạch các KCN Cái Mép, Phú Mỹ II, Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ hình thành nên các KCN liên hoàn, hỗ trợ lẫn nhau, khi đó lợi thế so sánh được phát huy tối đa, thu hút ngày càng nhiều dự án đầu tư.

an occupied area of 256.96ha; My Xuan A industrial zone attracted 09 projects with a registered capital of \$US 197,308,622 and an occupied area of 44.519 ha; Dong Xuyen industrial zone attracted 10 projects with a registered capital of \$US 20,928,887 and an occupied area of 10.34ha; My Xuan B1 attracted 01 project with a registered capital of \$US 1,447,820 occupying 3.72ha, and My Xuan A2 attracted 03 projects with a registered capital of \$US 22,090,000 occupying 14.3ha.

Among the 42 approved projects, many big ones have invested 100% of their registered capital and operated profitably, delivering an adequate portion to the state budget, such as: Vina Kyoei Steel Plant (the investment capital of \$US 69,594,000), the Baconco Fertilizer JV Company (\$US 10,500,000), the Gas Distribution Station of Bach Ho field with investment capital of \$US 23,520,786, Phu My II, II Power Plants (belongs to Vietnam National Power Plant) with investment capital of \$US 662,800,000...

In order to develop the advantages and attract more investment projects to the local industrial zones, the Province has been applying measures such as: applying a preferential investment policy; improving the skillful labor force; continue completing technical infrastructure; reducing infrastructure construction costs of industrial zones to decrease the current rental land fee from \$US 1.5/m²/year to \$US 0.8 - 1 /m²/year, and simplifying administrative procedures for the approval of investment licenses. By the time the schemes of Cái Mep and Phú Mỹ II industrial zones are approved by the Government, Ba Ria Vung Tau will form a chain of industrial zones which can assist each other. Thus, the advantages are obvious and more investment projects will be attracted.

DU LỊCH BIỂN & NHỮNG SẢN PHẨM ĐỘC ĐÁO

SEA TOURISM AND UNIQUE TOURISM PROUDUCTS

Biển là một nguồn tài nguyên lớn của du lịch. Những năm gần đây, ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra sức phát triển các trung tâm du lịch biển, tạo nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn mang dấu ấn rõ rệt về một loại hình du lịch độc đáo - du lịch biển.

Dự án cải tạo bãi tắm Thùy Vân TP. Vũng Tàu được xem là bước đi đột phá với mục tiêu làm cho bãi tắm này từng bước trở nên sạch đẹp, văn minh và hiện đại. "Mắt xích" đầu tiên là đoạn bờ biển dài 800m từ Ngã ba Đài Liệt sĩ đến Khách sạn Tháng Mười được đặt tên là Khu du lịch Biển Đông. Với 41 tỷ đồng đầu tư, tại khu vực này đã nhanh chóng hình thành cơ sở dịch vụ du lịch khá hiện đại. Hệ thống nhà hàng với các món ăn đặc sản biển được xây dựng xinh xắn hài hòa. Cầu lạc bộ thể thao trên biển với các môn chơi mới lạ đã hấp dẫn, lôi cuốn các đối tượng du khách. Từ kết quả đó, chủ đầu tư tiếp tục đầu tư vào đoạn bãi biển 410m từ Ngã ba Đài Liệt sĩ đến Trung tâm giống tôm càng xanh. Tại đây, hệ thống hồ bơi, nhà dịch vụ tắm nước ngọt đã được triển khai xây dựng và phần lớn diện tích đất sẽ được trồng cây xanh, thảm cỏ. Đoạn tiếp theo từ Trung tâm giống tôm càng xanh đến Cầu lạc bộ Thùy Dương cũng đã xây dựng hệ thống sân vườn, bãi đậu xe, kiốt bán hàng và các nhà hàng đặc sản biển. Khu vực từ Cầu lạc bộ Thùy Dương đến hàng rào Công ty



Mô tô trượt nước kéo dù - một trò chơi giải trí cho khách du lịch tại TP. Vũng Tàu
Surfing motor-boat for tourist entertainment at Vũng Tàu City

Sea is a great tourism resource. In the recent years, Ba Ria - Vung Tau Tourism Industry has been developing the sea tourism centers, creating unique and interesting tourism products, which present an original tourism form.

The project of improving Thuy Van bathing beach is regarded as a striking one, to make it cleaner, more civilizing, and more modern. The first link, which is the 800-m beach from the T-junction Monument to the War Dead to Thang Muoi Hotel (the October Hotel), is named Bien Dong Tourism (or East Sea) Area. Invested with VND 41 billion, this area has enjoyed rather modern tourism service. The systems of restaurants with sea special food are built harmoniously and lovely. The various sea sports attract tourists. As the result of that, the investor continues to invest in the 410m beach, which is from the T-junction Monument to the War Dead to the National Center of Sea Products Race, Southern region. The swimming pool system,

Tắm biển là một thú vui
hấp dẫn hàng triệu lượt người mỗi năm
Sea bathing attracts millions people per year



Liên doanh Paradise được quy hoạch thành khu du lịch biển cao cấp, bao gồm hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng, bể bơi. Đoạn từ Khu du lịch Biển Đông đến hết khu khách sạn Tháng Mười, OSC Việt Nam đã nhận là chủ đầu tư. Việc cải tạo cơ sở vật chất hiện có và việc xây mới các hệ thống dịch vụ bãi biển đã được thực hiện xong phần cơ bản.

Hiện nay nơi đây còn khá bề bộn, nhưng quy mô một bãi tắm lớn, văn minh và hiện đại đã được định hình. Nhiều sản phẩm du lịch mới như canô trượt nước, nhảy dù, thuyền buồm ... đã được đưa vào phục vụ du khách. Tính hấp dẫn của các dịch vụ và môi trường du lịch ngày càng được nâng cao.

Cùng với Vũng Tàu, trên địa bàn Long Đất, Xuyên Mộc, các cụm du lịch biển cũng bắt đầu phát triển mạnh. Ấn tượng nhất vẫn là liên hợp các khu du lịch Hồ Tràm - Hồ Cốc - Suối nước nóng Bình Châu. Tính hấp dẫn của du lịch ở đây là du khách "xuống biển để tìm rừng". 12 km dọc khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu đều còn hoang sơ, bằng phẳng, cảnh trí thơ mộng và tĩnh lặng, quả là những điều kiện lý tưởng cho cả loại hình du lịch biển và du lịch sinh thái. Hiếm có một địa danh du lịch nào mà ở đó kết hợp được nhiều tài nguyên du lịch độc đáo bao

fresh water bathrooms have been built and so have trees and grass planted. At the section from the National Center of Sea - Products Race, Southern region, to Thuy Duong club, a system of gardens, parking, kiosks, and special seafood restaurants have been in place. The area from Thuy Duong club to JV Paradise will be marked off to be a high ranking sea tourism zone, including pensions, restaurants, swimming pools. The investor of the section from Bien Dong tourism zone to Thang Muoi Hotel Complex is the National Oil Service Company of Vietnam (OSC). The improvements of current infrastructure and building new sea service system have been completed partially.

At this moment, every thing is still in a jumble, yet the scope of a big, civilizing and modern swimming beach have been formed. Tourists can enjoy speedboats, parachute jumping, sailboats..., which better the tourism environment.

Together with Vung Tau, at Long Dat and Xuyen Moc districts, the sea tourism zones have been developed. The most impressive one is the complex of Ho Tram Ho Coc Binh Chau hot spring zones as it attracts tourists in the way "coming to sea to find forest". The 12 kms along

gồm suối nước nóng khoáng, rừng nguyên sinh và biển như ở đây. Sau một thời gian dài thử nghiệm kinh doanh, đến nay công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Bình Châu đã hình thành chiến lược kinh doanh đặc thù là: tắm nước khoáng nóng, tắm bùn, tắm biển, cắm trại tham quan dưới tán rừng. Rồi đây Bến Cát - Hồ Tràm - Hồ Cốc - Bình Châu chắc chắn sẽ trở thành cụm du lịch hoàn chỉnh với các sản phẩm du lịch mang cả vị của biển và hương của rừng

...

Xa hơn nữa là Côn Đảo - chuỗi ngọc xanh giữa biển cả mênh mông của Tổ quốc với một báu vật là Vườn quốc gia Côn Đảo, nơi đang bảo tồn cả một hệ sinh thái động thực vật quý hiếm không chỉ của nước ta mà của cả thế giới. Đó là cơ sở vật chất tự nhiên khổng lồ của ngành du lịch. Hiện nay nhiều đơn vị kinh doanh du lịch đã có bản doanh tại Côn Đảo. Nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn đã hình thành và phát triển. Hấp dẫn nhất là các tuyến tham quan hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau, Hòn Tre... để có thể tắm biển và ngắm nhìn rạn san hô, quan sát rùa biển kéo nhau về đẻ trứng, nghe bản nhạc rừng của các loài chim di cư về đây làm tổ trong mùa sinh sản...

Thiên nhiên đã tặng cho Bà Rịa - Vũng Tàu một vùng biển rộng. Tạo ra các sản phẩm du lịch của loại hình du lịch biển mang đặc trưng của Bà Rịa - Vũng Tàu đang được coi là hướng đi đúng; hướng đi này sẽ xây nên cái nền tảng căn cơ cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

Bình Châu Phuoc Bui Natural Reservation are neglected, flat, romantic, and calm, which is an ideal environment for sea and ecological tourism. There are quite few tourism places, which combine hot mineral spring, primitive forests, and sea as well like this. After a long test time, the Saigon Binh Chau Holding Service Company has formed a specific strategy: mineral hot bathing, mud bathing, sea swimming, camping in forests. In the near future, Ben Cat Ho Tram Ho Coc Binh Chau complex will be a fully worked-out tourism group with the tourism products present the sea taste and forest fragrance...

Further from that is Con Dao island the gem chain among spacious sea of the Nation, with the precious thing is Con Dao National Park, where reserves a rare plant and animal ecological system nationally and internationally. That is a great natural resource of tourism industry. Now, many tourism businesses have office at Con Dao and fascinating tourism products have appeared and progressed as well. The most interesting destinations are tours to Bay Canh, Hon Cau, Hon Tre..., as people can enjoy sea swimming, coral watching and turtles bearing, listening to the migrating birds singing in the reproducing season.

Bà Rịa - Vũng Tàu is given a great sea by the nature. It is regarded as a right solution to make sea tourism products that mark Bà Rịa - Vũng Tàu traits, which place firm development of Provincial Tourism Industry.



CHẾ BIẾN THỦY SẢN NGHỀ TRUYỀN THỐNG



Mục tiêu của năm 2001 : kim
ngạch xuất khẩu hải sản 100
triệu USD

Chế biến hải sản là một nghề truyền thống có vai trò quan trọng trong đời sống của nhân dân và nền kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ ngày mới thành lập, tỉnh đã chú trọng thực hiện chính sách phát triển kinh tế trong lĩnh vực chế biến hải sản với nhiều thành phần như: công ty, xí nghiệp quốc doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh, doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình. Tỉnh trợ vốn, tạo điều kiện và khuyến khích các đơn vị sản xuất cải tiến trang thiết bị, đầu tư mở rộng sản xuất, lắp đặt dây chuyền công nghệ hiện đại sản xuất nhiều mặt hàng có chất lượng cao và phù hợp với một số thị trường trên thế giới. Năm 1992, toàn tỉnh có 6 nhà máy chế biến hải sản đông lạnh xuất khẩu có tổng công suất 20 tấn thành phẩm/ngày, tổng sản lượng chế biến xuất khẩu đạt 2.588 tấn, đạt kim ngạch 15,6 triệu USD; đến năm 2000 phát triển lên 22 nhà máy có tổng công suất trên 100 tấn thành phẩm/ngày, chế biến được 11.860 tấn, giá trị xuất khẩu 35

SEA PRODUCTS PROCESSING THE TRADITIONAL CAREER

The plan target by 2010: \$US 100
million export turn over.

Sea products processing is a traditional career that plays an important role in the life and economy of Ba Ria - Vung Tau people.

Since the foundation time, the Province has paid attention to the economic development policy by sea products processing with multi sectors such as: companies, state owned enterprises, holding companies, limited liability companies, joint ventures, private businesses, households. The Province assists capital, creates favorable conditions, and encourages improving appliance, to expand production, to install modern technology line for high quality goods that meet the demand of international markets.

In 1992, there were 06 enterprises producing frozen seafood with the total export capacity of 20 tons / day. The total producing export output was of 2.588 tons, the turn over of \$US 15.6 million. In 2000, there were 22 enterprises, the

triệu USD. Trong cơ cấu các mặt hàng hải sản xuất khẩu, mặt hàng đông (đồng nguyên con, phi lê, surimi) chiếm tỷ trọng lớn từ 85% - 90% tổng sản lượng và từ 75% - 85% kim ngạch xuất khẩu. Còn lại là các mặt hàng khô mà chủ lực là mực khô và cá tẩm gia vị. Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu hải sản của tỉnh hiện vẫn còn hạn hẹp, chủ yếu tập trung ở các nước châu Á như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore... Số doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn xuất hàng đi châu Âu còn ít.

Bên cạnh việc chế biến hàng xuất khẩu, tỉnh khuyến khích đầu tư chế biến phục vụ thị trường nội địa. Trên địa bàn hiện có hơn 100 cơ sở chế biến hải sản quy mô vừa và nhỏ và hàng ngàn hộ gia đình chuyên sống bằng nghề chế biến hải sản cho tiêu dùng nội địa. Với năng lực sản xuất đó, hàng năm có thể cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh gần 1 triệu lít nước mắm, 6.000 tấn cá khô các loại và 15.000 tấn bột cá.

Để phát triển năng lực chế biến hải sản xuất khẩu theo hướng hiện đại, tỉnh đang có chủ trương mời gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây mới và nâng cấp các nhà máy hiện có, thực hiện chương trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP để các nhà máy nâng cao uy tín chất lượng sản phẩm, giữ vững các thị trường truyền thống và vươn tới thị trường châu Âu, châu Mỹ, hướng tới mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu hải sản lên 100 triệu USD vào năm 2010.



Chế biến hải sản xuất khẩu
tại Xí nghiệp chế biến hải sản Phước Cơ
*Sea products production for export
at Phước Cơ Seafood Enterprise*

total capacity of over 100 tons of finished product/ day, produced 11,860 tons, the export value reached \$US 35 million. In the framework of export items, the frozen items (unchanged fish, sliced fish, ground fish, (surimi in Japanese) take a great part (85% - 90%) in the total output and 75%-85% in the export turn over. The rest are dry items of which the main forces are dried cuttle-fish and spiced fish. Yet, the sea-product export market is still limited, just in Asian market as Japan, Korea, China, Taiwan, Singapore... Only small number of businesses is qualified for European markets.

Apart from export, the Province encourages items for home market. There are over 100 small and medium seafood producing premises and thousands of households for home market. With such capacity, it is able to supply nearly 01 million liters of fish sauce, 6,000 tons of dried fish in many categories and 15,000 tons of fish powder for local and home market.

To better the export seafood processing capacity in modern way, the Province is planning to call for investment from home and foreign economic sectors to build or upgrade current factories and to practice the HACCP standard quality management. Thus, these factories can advance the products quality prestige, keep the old markets, join the European and American markets and look forward raising the sea product export turn over to \$US 100 million by 2010.





Chế biến mực khô ở hộ gia đình
Dried cuttle-fish process at families

HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Đơn vị tính		1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000
Năm										
Sản lượng	Tấn	2588	3042	4352	7550	10556	11985	6017	8500	11860
Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	15635	18742	25517	38000	45000	35000	26206	29008	35000

"In the years ahead, Ba Rịa - Vũng Tàu will, along with the rest of the Country, engage in trade and other areas, more and more fully with the region and the rest of the World. Ba Rịa - Vũng Tàu must promote technology."

Accounting unit		1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000
Year										
Out-put	Ton	2588	3042	4352	7550	10556	11985	6017	8500	11860
Export turn - over	\$US 1000	15635	18742	25517	38000	45000	35000	26206	29008	35000

CHAPTER V forward the future

"Những năm trước mắt, Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ cùng cả nước chủ động hội nhập ngày càng sâu, càng rộng hơn với nền kinh tế khu vực và thế giới. Bà Rịa - Vũng Tàu phải vươn lên, thực hiện phương châm "đi tắt đón đầu", ra sức tranh thủ, ứng dụng công nghệ hiện đại tạo điều kiện phát triển nhanh và bền vững"

Nguyễn Mạnh Cẩm

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị,

Phó Thủ tướng Chính phủ

CHƯƠNG V

HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

"In the years ahead, Ba Ria - Vung Tau will, along with the rest of the Country, engage in trade and other areas, more and more fully with the region and the rest of the World. Ba Ria - Vung Tau must proceed remembering the old motto "Dumb folk get no land" taking advance of and applying modern technologies that will enable speedy and stable development".

Nguyen Manh Cam

Former Committee Member of Political Department

Deputy Minister of the Government

CHAPTER V
forward the future

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

THE PRIVILEGE POLICIES FOR FOREIGN INVESTMENT OF BA RIA VUNG TAU PROVINCE

Ngày 15-9-1999, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 4734/1999/QĐ-UB về việc công bố chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm có những chính sách chính sau đây:

1. Khuyến khích những dự án đầu tư vào các lĩnh vực thủy sản, công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, du lịch và đầu tư vào các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn như huyện Xuyên Mộc, Long Đất và Châu Đức.

2. Áp dụng mức giá thuê đất tối thiểu theo Quyết định số 179/1998/QĐ-BTC ngày 24-2-1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành bản qui định tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển áp dụng với các hình thức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3. Giá nước máy áp dụng thống nhất một giá cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước theo Quyết định 3194/QĐ-UBT và Quyết định 3195/QĐ-UBT đều ra ngày 10-6-1999 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Về phí và lệ phí: Thống nhất áp dụng một biểu phí tham quan cho người Việt Nam và người nước ngoài tại các điểm tham quan; bãi

Ba Rịa - Vũng Tàu issued Decision N^o 4734/1999/QĐ-UB dated September 15th 1999, about the policies to encourage foreign direct investment (FDI) in Ba Rịa - Vũng Tàu Province as herewith:

1/ Promoting any investment projects in the fields of aqua-products, industry, infrastructure construction, tourism business and investment in such provincial regions of low social economic condition as Xuyên Moc, Long Dat and Chau Duc District.

2/ Applying the minimum land rental in accordance to Decision N^o 179/1998/QĐ-BTC dated February 24th 1998, by the Minister of Finance, on the promulgation of the lists of land, and water surface, sea surface rentals, to foreign investment forms in Vietnam.

3/ The running - water price applied uniquely for one price, to both foreign invested and local enterprises, according to Decision N^o 3194/QĐ-UBT and Decision N^o 3195/QĐ-UBT in June 10th 1999, by the People's Committee of Ba Rịa - Vũng Tàu Province.

4/ Charges and fees: The same charge for

bỏ lệ phí xét đơn cấp giấy phép đầu tư trực tiếp nước ngoài; không thu tiền lập và quản lý qui hoạch khi cấp chứng chỉ qui hoạch; bãi bỏ việc thu lệ phí đăng ký hoạt động của nhà thầu phụ nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được dùng đồng tiền Việt Nam để thanh toán các loại giá, phí và lệ phí.

5. Về thủ tục hành chính: Thời gian thẩm định, thời gian cấp phép đầu tư, giải quyết thủ tục thuê đất áp dụng tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được rút ngắn xuống 50% so với qui định chung trên toàn quốc.

Cũng tại Quyết định 4734/1999/QĐ-UB, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư. Theo quyết định này, các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư là các dự án: Xuất khẩu 80% sản phẩm trở lên; sản xuất các loại giống mới có năng suất cao; xuất khẩu trên 50% sản phẩm, sử dụng trên 500 lao động và có giá trị nguyên vật liệu sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ 30% trong chi phí sản xuất sản phẩm; sản xuất vật liệu mới, quý hiếm, các dự án áp dụng công nghệ mới về sinh học, công nghệ điện tử; đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất cơ khí, điện, điện tử có giá trị gia tăng cao; chế biến khoáng sản khai thác; đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp kỹ thuật cao trong các khu công nghiệp; xử lý, chế biến các loại chất thải; xử lý ô nhiễm nước biển, bảo vệ môi trường cho vùng biển; đầu tư theo hợp đồng BOT, BTO, BT.

both Vietnamese and foreigners at sight seeing places; abolishing the fee for approval of applications for FDI Licenses; not charging the establishment and management of planned areas when granting planing certificates; annulling the fee for the registration of foreign-subcontractors; foreign invested enterprises can use VND to determine and pay for all expenditures, charges and fees.

5/ Administrative procedures: The time for ratification, issuing investment licenses, land lease handing procedures that applied in Ba Ria - Vung Tau Province is now 50% shorter than nationwide regulations.

Also from Decision N° 4734/1999/QĐ-UB, the People's Committee of Ba Ria - Vung Tau Province promulgated the list of particularly encouraged investments. They are the ones that export more than 80% products; manufacture new seeds getting high capacity; export over 50% products, use over 500 labors and the value of local raw materials accounts 30% item costs; produce newly materials, rare, precious items, the projects apply new biological and electronic technology; invest in sites of social - economic hardship; produce high value engineering, electric, electronic items; process mineral items; invest in high technology in industrial zones; treat and process all disposals; dealing with sea water pollution, protect sea environment; invest in the forms of BOT, BTO, BT contracts.

90 DỰ ÁN

ENCOURAGED PROJECTS

FOR FOREIGN DIRECT INVESTMENT

KÊU GỌI ĐẦU TƯ

TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã công bố 90 dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài trong giai đoạn 2001-2005 với tổng vốn đầu tư ước tính 2.956.900.000 USD, bao gồm 32 dự án ngoài khu công nghiệp, 58 dự án trong các khu công nghiệp. Trong số 58 dự án công nghiệp nằm trong các khu công nghiệp, *Khu công nghiệp Đông Xuyên có 10 dự án kêu gọi đầu tư nằm trong các lĩnh vực chủ yếu là dịch vụ dầu khí, dịch vụ hàng hải; Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 có 18 dự án kêu gọi đầu tư nằm trong các lĩnh vực chủ yếu như sản xuất, chế biến; Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có 12 dự án kêu gọi đầu tư nằm trong lĩnh vực sản xuất và chế biến; Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2 có 10 dự án kêu gọi đầu tư chủ yếu nằm trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và lắp ráp; Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 có 8 dự án kêu gọi đầu tư chủ yếu nằm trong các lĩnh vực chế biến lương thực thực phẩm, chế tạo các thiết bị điện.*

Trong số các dự án công nghiệp, có nhiều dự án có vốn đầu tư lớn như 3 nhà máy sản xuất điện năng có số vốn 1,4 tỷ USD, 2 nhà máy sản xuất thép ở Tân Thành có số vốn 150 triệu USD, hai nhà máy sản xuất phân bón có số vốn 300 triệu USD, hai nhà máy chế tạo thiết bị điện ở Tân Thành có số vốn 200 triệu USD.

The Ba Ria - Vung Tau Authority has announced its 90 encouraged projects for FDI in 2001 - 2005 period with estimated capital of \$US 2,956,900,000.00, consisting of 32 projects outside Industrial Zones, 58 projects inside Industrial Zones. Among that 58 schemes, *Dong Xuyen Industrial Zone is with 10 encouraged investment projects mainly of Oil and Gas Services and Marine Services; Phu My 1 Industrial Zone with 18 projects, mainly on manufacture, processing; so does My Xuan A Industrial Zone with 12 projects; My Xuan A2 Industrial Zone with 10 projects about producing, processing and installment; My Xuan B1 Industrial Zone with 08 projects of food products and electricity appliances manufacture.*

Among industrial projects, there are quite a few schemes having large investment capital like 03 power factories with capital of \$US 1.4 billion, 02 steel factories in Tan Thanh district with capital of \$US 150 million, 02 manure factories with the capital of \$US 300 million, 02 factories for electricity facilities in Tan Thanh district with capital of \$US 200 million.

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
BÊN NGOÀI CÁC KCN THỜI KỲ 2001-2005
(DỰ ÁN NGÀNH NÔNG NGHIỆP)**

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Tổng VDT USD	Đối tác vốn tham gia LD (nếu là LD)	Hình thức đầu tư
TỔNG SỐ: 7 dự án					6.000.000		
1	Dự án chế biến trái cây	Chế biến trái cây tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Bà Rịa hoặc Châu Đức	15.000 Tấn nguyên liệu/năm	1.000.000		100% vốn nước ngoài
2	Dự án chế biến cà phê	Xát quả cà phê tười- sấy-đánh bóng xuất khẩu	Châu Đức hoặc Xuyên Mộc	15.000 Tấn nguyên liệu/năm	1.000.000		100% vốn nước ngoài
3	Dự án chế biến tiêu trắng	Chế biến tiêu trắng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Châu Đức hoặc Xuyên Mộc	2.000 Tấn nguyên liệu/năm	1.000.000		100% vốn nước ngoài
4	Dự án chế biến cao su	Chế biến mũ cao su xuất khẩu hoặc sản xuất sản phẩm tiêu dùng	Châu Đức hoặc Xuyên Mộc	6.000 Tấn nguyên liệu/năm	1.000.000	Công ty cao su Bà Rịa	100% vốn nước ngoài liên doanh
5	Dự án chế biến thực phẩm	Chế biến thực phẩm đóng hộp từ heo gà	Bà Rịa hoặc Tân Thành	15.000 Tấn nguyên liệu/năm	500.000		100% vốn nước ngoài
6	Dự án chế biến thực phẩm	Chế biến bảo quản rau sạch	Bà Rịa hoặc Tân Thành	30.000 Tấn nguyên liệu/năm	500.000		100% vốn nước ngoài
7	Dự án chế biến thức ăn gia súc	Chế biến thức ăn gia súc	Bà Rịa hoặc Tân Thành	15.000 Tấn nguyên liệu/năm	1.000.000	Công ty Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	100% vốn nước ngoài liên doanh

**LIST OF PROJECTS CALLING FOR FDI OUTSIDE THE COMPLEXES
IN PERIOD 2001-2005
(AGRICULTURAL PROJECTS)**

Item line #	Name of projects	Objectives	Location	Scheduled capacity	Total fund (\$US)	Counterpart	Form of investment
Total : 7 projects					6,000,000		
1	Fruit process	Domestic consumption and export	Ba Ria or Chau Duc	Raw material 15,000 tons/year	1,000,000		100% foreign capital
2	Coffee process	Grinding, baking, polishing, export	Chau Duc or Xuyen Moc	Raw material 15,000 tons/year	1,000,000		100% foreign capital
3	White Pepper process	Domestic consumption and export	Chau Duc or Xuyen Moc	Raw material 2,000 tons/year	1,000,000		100% foreign capital
4	Rubber process	Telex process export or pork and chicken	Chau Duc or Xuyen Moc	Raw material 6,000 tons/year	1,000,000	Ba Ria Rubber Company	100% foreign capital or JV
5	Food process	Canned food from pork and chicken	Ba Ria or Tan Thanh	15,000 tons/year	500,000		100% foreign capital
6	Food process	Process/save fresh and clean vegetable	Ba Ria or Tan Thanh	30,000 tons/year	500,000		100% foreign capital
7	Cattle Food process	Cattle food process	Ba Ria or Chau Duc	15,000 tons/year	1,000,000	Agricultural technical service Company	100% foreign capital or JV

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
BÊN NGOÀI VÀ BÊN TRONG CÁC KCN THỜI KỲ 2001-2005
(DỰ ÁN NGÀNH CÔNG NGHIỆP)**

Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Tổng VDT USD	Đối tác vốn tham gia LD (nếu là LD)	Hình thức đầu tư
TỔNG SỐ: 65 dự án						
I Ngoài KCN						
Tổng số: 7 dự án						
1	NMSX lắp ráp các TB và ĐT	Bà Rịa	500.000 SP/năm	70.000.000	Tổng CT điện lực VN	LD
2	NM CB mật hàng ăn nhanh ăn liền	Bà Rịa	15.000 Tấn/năm	15.000.000	Công ty SINHANCO	LD
3	NM sản xuất đồ uống từ trái cây	Bà Rịa	5 triệu lít/năm	5.000.000	Công ty VTKTNN	LD
4	NM sản xuất máy kéo	Bà Rịa- Vũng Tàu	Từ 50 HP trở lên			Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
5	NM sản xuất ETHYLEN và PE	Bà Rịa- Vũng Tàu	300.000T/năm ETHYLEN; 350.000T/năm			Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
6	Sản xuất Formalin để chế tạo Keo dán gỗ	Bà Rịa- Vũng Tàu	300.000T/năm			Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
7	NM đóng & SC tàu biển Long Sơn	Bà Rịa- Vũng Tàu	Đóng tàu: 300.000DPSWT, giàn khoan, cần cẩu nổi			B.O.T liên doanh Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất

**LIST OF PROJECT CALLING FOR FDI INSIDE AND OUTSIDE THE COMPLEXES
WITHIN PERIOD 2001-2005
(INDUSTRIAL PROJECTS)**

Item line #	Name of projects	Objectives	Location	Scheduled capacity	Total fund (\$US)	Counterpart In JV	Form of investment
Total: 65 projects					2,643,200,000		
I	Outside Industrial Zone						
Total: 7 projects					70,000,000		
1	Producing/assembling facilities and electronics Factory	Electronic facilities	Ba Ria	500,000 products/year	50,000,000		JV
2	Fast/Instant Food Process Factory	Fast food	Ba Ria	15,000 tons/year	15,000,000		JV
3	Fruit Juice Beverage Factory	Canned beverage	Ba Ria	500,000 liters/year	5,000,000		JV
4	Tractor Manufacture Factory		Ba Ria - Vung Tau	From 50 HP upward			List of schemes proposed by the Ministry of Planning and Investment(MPI)
5	Ethylene and PE thread Factory		Ba Ria - Vung Tau	300,000tons/year Ethylene:350,000 tons/year			List of schemes proposed by MPI
6	Formalin Product to produce wood glue		Ba Ria - Vung Tau	300,000 tons/year			List of schemes proposed by MPI
7	The Long Son Built and Repair Seaship		Ba Ria - Vung Tau	Shipbuilding: 30,000 DWT, drilling rig, Floating crane			BOT, List of schemes proposed by MPI

II	Trong KCN							
	Tổng số: 58 dự án						2.573.200.000	
	KCN Đồng Xuyên							
1	Dịch vụ dầu khí		TP. Vũng Tàu				10.000.000	100% vốn NN, LD
2	Dịch vụ dầu khí		TP. Vũng Tàu				10.000.000	100% vốn NN, LD
3	Dịch vụ hàng hải		TP. Vũng Tàu				5.000.000	100% vốn NN, LD
4	Dịch vụ hàng hải		TP. Vũng Tàu				5.000.000	100% vốn NN, LD
5	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền		TP. Vũng Tàu		5-10tàu/năm		20.000.000	100% vốn NN, LD
6	Cảng biển		TP. Vũng Tàu		5-10tàu/năm		5.000.000	100% vốn NN, LD, BOT, BTO
7	Chiết nạp Gas		TP. Vũng Tàu		4000		1.500.000	100% vốn NN, LD
8	Chiết nạp Gas		TP. Vũng Tàu		4000		1.500.000	100% vốn NN, LD
9	Công nghiệp khác		TP. Vũng Tàu				7.500.000	100% vốn NN, LD
10	Công nghiệp khác		TP. Vũng Tàu				7.500.000	100% vốn NN, LD
	KCN Phú Mỹ I							
1	NM sản xuất nhôm xây dựng	Loại thanh nhôm cho xây dựng	Tân Thành		5000 tấn/năm		20.000.000	Công ty khoáng sản
2	NM sản xuất tấm lợp kim loại	Tấm lợp	Tân Thành		2 triệu tấn/năm		4.000.000	Công ty Tramatenco
3	NM sản xuất hoá phẩm dầu khí	Hóa phẩm	Tân Thành		5.000 tấn/năm		1.700.000	CT DVKT thiết bị sơn
4	NM nhựa PS	Nhựa PS các loại	Tân Thành		30.000 tấn/năm		14.000.000	CT cổ phần hóa chất
5	NM sản xuất phôi thép		Tân Thành		500.000 tấn/năm			Danh mục dự án do Bộ kế hoạch và Đầu tư đề xuất
6	Sản xuất điện		Tân Thành		800 MW		600.000.000	100% vốn NN, LD, BOT, BTO
7	Sản xuất điện		Tân Thành		700 MW		400.000.000	100% vốn NN, LD, BOT, BTO

8	Sản xuất điện	Tân Thành	700 MW	400.000.000	100% vốn NN, LD, BOT, BTO
9	Sản xuất thép	Tân Thành	300.000 tấn	75.000.000	100% vốn NN, LD
10	Sản xuất thép	Tân Thành	300.000 tấn	75.000.000	100% vốn NN, LD
11	Chế biến tương thực	Tân Thành	100.000 tấn	20.000.000	100% vốn NN, LD
12	Chế biến lương thực	Tân Thành	100.000 tấn	20.000.000	100% vốn NN, LD
13	Phân phối khí	Tân Thành	1.500.000 m ³ /ngày	30.000.000	100% vốn NN, LD
14	Chiết nạp Gas	Tân Thành	4000	1.500.000	100% vốn NN, LD
15	Sản xuất phân bón	Tân Thành	750.000 tấn	150.000.000	100% vốn NN, LD
16	Sản xuất phân bón	Tân Thành	750.000 tấn	150.000.000	100% vốn NN, LD
17	Công nghiệp khác	Tân Thành		25.000.000	100% vốn NN, LD
18	Công nghiệp khác	Tân Thành		25.000.000	100% vốn NN, LD
KCN Mỹ Xuân A					
1	NM sản xuất cáp và dây điện	Các loại CN và gia dụng	150000 tấn/năm	20.000.000	Liên doanh
2	NM sản xuất ống nhựa áp lực	Các loại ống nhựa	5000 tấn/năm	10.000.000	Liên doanh
3	Sản xuất vật liệu xây dựng			10.000.000	100% vốn NN, LD
4	Sản xuất vật liệu xây dựng			10.000.000	100% vốn NN, LD
5	Cơ khí chế tạo, sửa chữa		10000 Sp	20.000.000	100% vốn NN, LD
6	Chế biến lương thực, thực phẩm		80000 tấn	20.000.000	100% vốn NN, LD
7	Chế biến lương thực, thực phẩm		60000 tấn	10.000.000	100% vốn NN, LD
8	Chế biến lương thực, thực phẩm		60000 tấn	10.000.000	100% vốn NN, LD
9	Lắp ráp điện tử		50000 Sp	20.000.000	100% vốn NN, LD
10	Cầu cảng			2.000.000	100% vốn NN, LD

	product Factory	Product				Technical and Service Company	
4	The PS Plastic Factory	Plastic	Tan Thanh	30,000 tons/year	14,000,000	The Chemical Holding Company	JV
5	Steel Embryo Factory		Tan Thanh	500,000 tons/year			List of schemes proposed by MPI
6	Electricity producing		Tan Thanh	800 MW	600,000,000		100% foreign capital, JV, BOT, BTO
7	Electricity producing		Tan Thanh	700 MW	400,000,000		100% foreign capital, JV, BOT, BTO
8	Electricity producing		Tan Thanh	700 MW	400,000,000		100% foreign capital, JV, BOT, BTO
9	Steel producing		Tan Thanh	300,00 tons/year	75,000,000		100% foreign capital, JV
10	Steel producing		Tan Thanh	300,00 tons/year	75,000,000		100% foreign capital, JV
11	Food processing		Tan Thanh	100,00 tons/year	20,000,000		100% foreign capital, JV
12	Food processing		Tan Thanh	100,00 tons/year	20,000,000		100% foreign capital, JV
13	Gas distribution		Tan Thanh	1,500,000 m ³ /day	30,000,000		100% foreign capital, JV
14	Gas charging		Tan Thanh	4,000	1,500,000		100% foreign capital, JV
15	Manure processing		Tan Thanh	750,000 tons	150,000,000		100% foreign capital, JV
16	Manure processing		Tan Thanh	750,000 tons	150,000,000		100% foreign capital, JV
17	Other Industries		Tan Thanh		25,000,000		100% foreign capital, JV
18	Other Industries		Tan Thanh		25,000,000		100% foreign capital, JV
	My Xuan A Complex						
1	Cable and electricity wire factory	All types of technology and household goods	Tan Thanh	150,000 tons/year	20,000,000	The Electric Building and Installation Company	JV
2	The high pressure pipe manufacturing	All types	Tan Thanh	5,000 tons/year	1,700,000	Tramasuco Company.	JV

11	Công nghiệp khác		Tân Thành		5.000.000		100% vốn NN, LD
12	Công nghiệp khác		Tân Thành		5.000.000		100% vốn NN, LD
KCN Mỹ Xuân A2							
1	Dự án sản xuất đồ hộp thực phẩm	Đồ hộp xuất khẩu	Tân Thành	5.000 tấn/năm	5.000.000	Công ty COIMEX	Liên doanh
2	May mặc, giấy da		Tân Thành	1.000.000 Sp	2.000.000		100% vốn NN, LD
3	Lắp ráp điện tử		Tân Thành	50.000 Sp	20.000.000		100% vốn NN, LD
4	Sản xuất bình Gas		Tân Thành	300.000 bình	3.000.000		100% vốn NN, LD
5	Cơ khí chế tạo, sửa chữa		Tân Thành	10.000 Sp	20.000.000		100% vốn NN, LD
6	Chế biến lương thực, thực phẩm		Tân Thành	150.000 tấn/năm	20.000.000		100% vốn NN, LD
7	Chế biến lương thực, thực phẩm		Tân Thành	150.000 tấn/năm	20.000.000		100% vốn NN, LD
8	Cầu cảng		Tân Thành		2.000.000		100% vốn NN, LD
9	Công nghiệp khác		Tân Thành		5.000.000		100% vốn NN, LD
10	Công nghiệp khác		Tân Thành		5.000.000		100% vốn NN, LD
KCN Mỹ Xuân B1							
1	Chế biến lương thực, thực phẩm		Tân Thành	150.000 tấn/năm	15.000.000		100% vốn NN, LD
2	Chế biến lương thực, thực phẩm		Tân Thành	150.000 tấn/năm	15.000.000		100% vốn NN, LD
3	Lắp ráp điện tử		Tân Thành	30.000 Sp	10.000.000		100% vốn NN, LD
4	Cơ khí chế tạo, sửa chữa		Tân Thành	5.000 Sp	5.000.000		100% vốn NN, LD
5	Chế tạo thiết bị điện		Tân Thành	75.000 Sp	100.000.000		100% vốn NN, LD
6	Chế tạo thiết bị điện		Tân Thành	75.000 Sp	100.000.000		100% vốn NN, LD
7	Công nghiệp khác		Tân Thành		10.000.000		100% vốn NN, LD
8	Công nghiệp khác		Tân Thành		10.000.000		100% vốn NN, LD

	Factory						
3	Contractual material manufacture		Tan Thanh		10,000,000		100% foreign capital,JV
4	Contractual material manufacture		Tan Thanh		10,000,000		100% foreign capital,JV
5	Manufacturing repairing engineering		Tan Thanh	10,000products	20,000,000		100% foreign capital,JV
6	Food processing		Tan Thanh	80,000 tons	20,000,000		100% foreign capital,JV
7	Food processing		Tan Thanh	60,000 tons	10,000,000		100% foreign capital,JV
8	Food processing		Tan Thanh	60,000 tons	10,000,000		100% foreign capital,JV
9	ELECTRONIC ASSEMBLING		Tan Thanh	50,000products	20,000,000		100% foreign capital,JV
10	Wharf		Tan Thanh		2,000,000		100% foreign capital,JV
11	Other Industry		Tan Thanh		5,000,000		100% foreign capital,JV
12	Other Industry		Tan Thanh		5,000,000		100% foreign capital,JV
	My Xuan A2 Complex						
1	Food Canned production project	Food canned for export	Tan Thanh	5,000 tons/year	5,000,000	COIMEX Company	JV
2	Clothing,leather shoes		Tan Thanh	1,000,000products	2,000,000		100% foreign capital,JV
3	Electronic assembling			50,000products	20,000,000		100% foreign capital,JV
4	Gas tank producing		Tan Thanh	300,000canteens	3,000,000		100% foreign capital,JV
5	Manufacturing repairing engineering		Tan Thanh	10,000products	20,000,000		100% foreign capital,JV
6	Food processing		Tan Thanh	150,000 tons/year	20,000,000		100% foreign capital,JV
7	Food processing		Tan Thanh	150,000 tons/year	20,000,000		100% foreign capital,JV

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
BÊN NGOÀI CÁC KCN THỜI KỲ 2001-2005
(DỰ ÁN NGÀNH DU LỊCH-DỊCH VỤ)**

Sst	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Tổng VĐT USD	Đối tác vốn tham gia LD (nếu là LD)	Hình thức đầu tư
	TỔNG SỐ: 7 dự án				286.500.000		
1	Thủy cung Bãi Trước	Du lịch	TP. Vũng Tàu	10.000 người/ngày	3.500.000	Công ty XD và PTĐT	Liên doanh
2	Khu Du lịch Kỳ Vân Golf 5	Du lịch	Long Hải	4,5Ha	3.000.000	Công ty XD và PTĐT	Liên doanh
3	Khu Du lịch Cửa lấp TP. Vũng Tàu	Xây dựng một khu du lịch biển cao cấp	Cửa lấp P11, Vũng Tàu diện tích 40Ha	KS 4 sao 250 phòng Công viên biển, rạp chiếu bóng, hồ cầu cá Sân Golf 19 lỗ TT thường mại	200.000.000		
4	Khu thể thao và nghỉ dưỡng Hoa Anh Đào	Bảo vệ và trồng mới hoa anh đào, tôn tạo cảnh quan vùng biển, xây dựng một khu du lịch nghỉ dưỡng, kết hợp thể thao biển.	Rừng hoa anh đào huyện Long Đất	Diện tích 100 Ha CLB thể thao biển Các BUNGALLOW ven núi	10.000.000		

8	Wharf		Tan Thanh			2,000,000		100% foreign capital,JV
9	Other Industry		Tan Thanh			5,000,000		100% foreign capital,JV
10	Other Industry		Tan Thanh			5,000,000		100% foreign capital,JV
My Xuan B1 Complex								
1	Food processing		Tan Thanh	150,000tons		15,000,000		100% foreign capital,JV
2	Food processing		Tan Thanh	150,000tons		15,000,000		100% foreign capital,JV
3	Electronic assembling		Tan Thanh	30,000products		10,000,000		100% foreign capital,JV
4	Manufacturing repairing engineering		Tan Thanh	5,000products		5,000,000		100% foreign capital,JV
5	Electric facility manufacture		Tan Thanh	75,000products		100,000,000		100% foreign capital,JV
6	Electric facility manufacture		Tan Thanh	75,000products		100,000,000		100% foreign capital,JV
7	Other Industry		Tan Thanh			10,000,000		100% foreign capital,JV
8	Other Industry		Tan Thanh			10,000,000		100% foreign capital,JV

5	Khu du lịch ven biển Bến Cát-Hồ Tràm	Khai thác cảnh quan rừng, biển liên hoàn tại khu vực ven biển từ Lộc An về Hồ Cốc Hồ Tràm	Xã Phước Thuận huyện Xuyên Mộc	Diện tích 420 Ha Gồm 4 tiểu khu chức năng và một khu dân cư tập trung TK1: Du lịch sinh thái-vẽ nguồn-nghe đường cao cấp TK2: Khu trung tâm thể thao, sinh hoạt cộng đồng TK3: Khu nghỉ dưỡng gồm 20 biệt thự, 20 bungalow, 01 KS 2 tầng 30 phòng, 5 dãy nhà liên kế 50 phòng TK4: Hồ nước mặn, 20 biệt thự, 1 KS 2 tầng 30 phòng, 1 nhà hàng vườn cỏ tự nhiên Khu dân cư tập trung: 2 dãy nhà vườn mỗi căn 1000m ² . chợ, bưu điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa.	20.000.000	Công ty Du Lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Liên doanh
6	Khách sạn Biển Đông (Ocean Park Hotel)		Số 135, đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu		20.000.000		
7	Khách sạn du lịch thể thao Chí Linh		Khu Chí Linh, TP. Vũng Tàu		30.000.000	Công ty Đầu tư Phát triển - Xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng	Liên doanh

**LIST OF PROJECTS CALLING FOR FDI OUTSIDE THE COMPLEXES
IN PERIOD 2001-2005
(THE SERVICE & TOURISM PROJECTS)**

Item line #	Name of projects	Objectives	Location	Scheduled capacity	Total fund (\$US)	Counterpart In JV	Form of investment
Total : 7 projects					286,500,000		
1	Aqua Royal Palace (Front Seashore)	Tourism	Vung Tau City	1,000people/day	3,500,000	Urban and Housing Development Company	JV
2	Ky Van Tourism Area, Golf Ranging N°5	Tourism	Long Hai	4.5 ha	3,000,000	Urban and Housing Development Company	JV
3	Cua Lap Tourist Site- Vung Tau City	Build a Tourist Site on Sea (High standard)	Cua Lap in Ward 11, Vung Tau city, square of 40 ha	Hotel of 4 -star & 250 rooms, Sea-Park, Cinema, Fishing Lake, Golf 19 hoses, Trading Center	200,000,000		
4	Hoa Anh Dao Sport and Relaxing	Protect and newly planted cherry blossoms, renovate sea sight, build a tourist site for relaxing, and sea sport.	Cherry Blossom Area In Long Dat District	Square 100 ha, Sea Sportive Club With Bungalows By Mountains	10,000,000		
5	Tourist Sight	Exploiting	Phuoc thuan	Square 420 ha, consists of 04	20,000,000		

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
BÊN NGOÀI CÁC KCN THỜI KỲ 2001-2005
(DỰ ÁN NGÀNH GIAO THÔNG)**

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Tổng VĐT USD	Đối tác vốn tham gia LD (nếu là LD)	Hình thức đầu tư
TỔNG SỐ: 8 dự án							
1	Đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu		TP.HCM - Vũng Tàu	Xây dựng đường mới dài 80km, đường đôi 10m			B.O.T (Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)
2	Đường cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Dãy và Long Thành - Vũng tàu		TP.HCM - Vũng Tàu	Quy mô: 4-6 làn xe; Giai đoạn I: dài 50km; Giai đoạn II: dài 60km			B.O.T, Liên doanh (Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)
3	Cảng trung chuyển Sao Mai - Bến Đình		TP. Vũng Tàu	25-50 triệu tấn/năm			B.O.T (Danh mục dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)
4	Cảng Gò Dầu C	Cảng tổng hợp	Gò Dầu	1 triệu tấn			Đầu tư nước ngoài
5	Cảng Chínfong	Cảng chuyển dùng	Phù Mỹ	3,5 triệu tấn			Đầu tư nước ngoài
6	Cảng Total	Cảng chuyển dùng	Cái Mép	2 triệu tấn			Đầu tư nước ngoài
7	Cảng tổng hợp Container Cái Mép	Cảng tổng hợp Container	Cái Mép	25 triệu tấn			Đầu tư nước ngoài
8	Cảng dầu Long Sơn	Cảng chuyển dùng	Long Sơn	10 triệu tấn			Đầu tư nước ngoài

	at the Ben Cat-Ho Tram Seacoast	forest & sea sight in a chain at the seashore from Loc An to Ho Coc, Ho Tram	Village, Xuyen Moc District	functional sub-section and 01 resident section. Sub-section 01: Ecological "spring-back" tourism-sea sport, relaxing (high standard). Sub-section 02: Sport central area, community living. Sub-section 03: relaxing areas: 20 villas, 20 bungalows, 01 two-storied Hotel with 30 rooms, 5 blocks of apartments with 50 rooms. Sub-section 04: Salted Lake, 20 Villas, and 01 two-storied Hotel with 30 rooms, 01 Garden Restaurant. Resident area: 02 Blocks of garden houses, each has a square of 1,000 m ² ; market, Post office, School, Medical clinic, Cultural House.				
6	Ocean Park Hotel		N ^o 135 Thuy Van Street, Vung Tau City.		20,000,000	Ba Ria- Vung Tau Tourism Company	IV	
7	Chi linh tourist-sport hotel		Chi Linh area, Vung Tau City		30,000,000	The Construction Development and Investment Company-(the Ministry of Construction).	IV	

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
BÊN NGOÀI CÁC KCN THỜI KỲ 2001-2005
(DỰ ÁN NGÀNH THỦY HẢI SẢN)**

Stt	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Công suất dự kiến	Tổng VĐT USD	Đối tác vốn tham gia LD (nếu là LD)	Hình thức đầu tư
TỔNG SỐ: 3 dự án							
1	Dự án chế biến hải sản xuất khẩu Lộc An		Xã Lộc An	5.000 Tấn/năm	500.000		100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh
2	Làng cá Hội Bài, Phước Hòa		Xã Hội Bài	125.000 dân	4.500.000		Liên doanh
3	Nuôi trồng thủy sản		Xã Long Sơn	600Ha	16.200.000		Liên doanh

**LIST OF PROJECTS CALLING FOR FDI OUTSIDE THE COMPLEXES
WITHIN PERIOD 2001-2005
(TRANSPORTATION AND COMMUNICATION PROJECTS)**

Item line #	Name of projects	Objectives	Location	Scheduled capacity	Total fund (\$US)	Counterpart	Form of investment
Total : 8 projects							
1	Bien Hoa-Vung Tau Railway		Ho Chi Minh City - Vung Tau	Newly built 80 km way, 02 lane way of 10m			BOT, List of schemes proposed by MPI
2	Expressway of Ho Chi Minh City -Long Thanh-Dau Day and Long Thanh - Vung Tau		Ho Chi Minh City -Vung Tau	04-06lanes Phase I: 50km length Phase II: 60km length			BOT,JV,List of schemes proposed by MPI
3	Sao Mai-Ben Dinh Transit Port		Vung Tau City	25-50 million tons/year			BOT,List of schemes proposed by MPI
4	Go Dau C Port	General Port	Go Dau	01million ton			Foreign Investment
5	Chinfong Port	Specialized Port	Phu My	3.5 million tons			Foreign Investment
6	Total Port	Specialized Port	Cai Mep	02 million tons			Foreign Investment
7	Cai Mep General Port for Container	Container Port	Cai Mep	25 million tons			Foreign Investment
8	Long Son Oil Port	Specialized Port	Long Son	10 million tons			Foreign Investment

**LIST OF PROJECTS CALLING FOR FDI OUTSIDE THE COMPLEXES
IN PERIOD 2001-2005
(AQUA-SEA PRODUCT SECTOR PROJECTS)**

Item line #	Name of projects	Objectives	Location	Scheduled capacity	Total fund (\$US)	Counterpart	Form of investment
Total : 8 projects							
1	The Loc An Sea - products Production for export		Loc An Village	5,000 tons/year	21,200,000		100% foreign capital, JV
2	Hoi Bai Fishery Village, Phuoc Hoa		Loc An Village	125,000 people	4,500,000		JV
3	Aqua-product Breeding & Growing		Long Son Village	600 ha	16,200,000		JV

PHỤ LỤC

CÁC DOANH NGHIỆP TỰ GIỚI THIỆU

INDEX

Enterprises'
self-introduction



XI NGHIỆP LIÊN DOANH VIETSOPTRO JOINT-VENTURE VIETSOPTRO ENTERPRISE

Trụ sở chính: 105 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu
VIETSOPTRO DT: (84.64) 839871-839872 Fax: (84.64) 839857

Head office: 105 Le Loi St, Vung Tau City Tel: (84)-64-839871/ 839872. Fax: (84)-64-839857

Xí nghiệp liên doanh Vietsoptro được Nhà nước Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động, là đơn vị liên doanh giữa Việt Nam và liên bang Nga khai thác dầu khí lớn nhất ở Việt Nam, đang hoạt động trên 3 mỏ Bạch Hổ, Rồng và Đại Hùng. Sản lượng dầu khai thác từ năm 1986 đến tháng 2-2001 đạt 90 triệu tấn. Khí cung cấp vào bờ từ năm 1995 đến cuối năm 2000 đạt 5 tỷ mét khối. Dự kiến năm 2001 khai thác 13,1 triệu tấn dầu và 1,65 tỷ mét khối khí cung cấp vào bờ.

JV Vietsoptro is rewarded with the Recognition "Labor Hero" by the State. It is a biggest Oil and Gas Production JV between Vietnam and Russia Federation in Vietnam which operates on 3 oilfields namely Bạch Hổ, Rồng and Đại Hùng. The Oil Production in 1986-Feb 2001 period is 90 million tons. The gas brought ashore from 1995 to the end of 2000 is 5 billion m³. It is estimated 13.1 million tons of oil will be exploited and 1.65 billion m³ of gas will be brought ashore in 2001.



VUNGTAU SINHANCO

TRỤ SỞ CHÍNH:

32-34-36 Lý Thường Kiệt, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Tel: (064) 854041-858297-852225
Fax: (064) 858850 - 858708

HEADQUARTER:

32-34-36 Ly Thuong Kiet St, Vung Tau City, Ba Ria-Vung Tau province
Tel: (064) 854041-858297-852225 Fax: (064) 858850-858708

Các hoạt động chính:

- Sản xuất gia công hàng may mặc xuất khẩu, dầu ăn & đóng gói bao bì.
- Lắp ráp xe máy dạng CKD, IKD cho các hãng xe máy nổi tiếng
- Kinh doanh siêu thị, cửa hàng tự chọn và các hàng bán lẻ khác.
- Bán buôn bán lẻ làm đại lý bán hàng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước
- Trực tiếp xuất khẩu và nhận ủy thác xuất khẩu hàng nông sản, hàng may mặc, tiểu thủ công nghiệp.
- Trực tiếp nhập khẩu và nhận ủy thác nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, đồ, xe máy hàng tiêu dùng, thực phẩm, sản phẩm công nghiệp kỹ thuật cao.
- Dịch vụ du lịch, giải trí.

Business Activities

- Produce export garments, salad oil and package
- Assemble motorbikes of CKD, IKD form for well-known motorbike corporations
- Super markets, self-chosen stores, and other retail counters.
- Wholesale, retail trading, agent for local and foreign businesses
- Export directly and entrusted to export agricultural products, garments, and home crafts.
- Import directly and entrusted to import raw materials, material means, machinery, consumers goods, foodstuff, industrial products of high tech
- Tourism service, entertainment



TRƯỜNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC DẦU KHÍ

PETROVIETNAM
MANPOWER TRAINING COLLEGE

Chức năng nhiệm vụ:

- Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho ngành dầu khí Việt Nam, cho các công ty dầu khí trong và ngoài nước, cho các ngành công nghiệp của nền kinh tế Quốc dân.
- Thực hiện các dịch vụ, khảo sát công trình, sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các thiết bị đo lường điều khiển tự động hoá và các dịch vụ khác phù hợp với ngành nghề đào tạo của trường
- Mở rộng quan hệ hợp tác, thực hiện liên doanh, liên kết với các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao năng lực đào tạo, đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành dầu khí Việt Nam
- Thực hiện chuyển giao công nghệ

Functions:

- Training and supplying workforce for Petrovietnam, oil & gas contractors and other industrial sectors.
- Providing services: diving inspection repair maintenance instrument calibration and other services
- Developing relationships, co-operating and conducting joint-ventures with other training entities to meet the training requirements and develop human resources
- Technology and information exchange.



CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

URBAN DEVELOPMENT & CONSTRUCTION COMPANY

HEADQUARTERS: 43A 30-4 St, Vung Tau, Vietnam.
Tel: 064.652738-859617 Fax: 84.64.859618
Email: udec@hcm.vnn.vn

Quyết định thành lập số 388/QĐ UBST ngày 22/06/95 của UBND tỉnh BR VT
Established under Decision N 388/QĐ-UBT dated June 22nd 1995 by People's Committee of Ba Ria - Vung Tau Province.

Chức năng:

1. Xây dựng các công trình dân dụng và phần bao che công trình công nghiệp nhóm A
2. Xây dựng các công trình giao thông công chính: Đường bộ từ cấp I, II, cầu, cống vai vĩa và nhỏ
3. Xây dựng các công trình đô thị: Điện chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước, vệ sinh môi trường, đường dây và trạm biến áp đến đến 35KV
4. Kinh doanh du lịch: Nhà hàng khách sạn, dịch vụ du lịch
5. Xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp
6. Kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp
7. Kinh doanh các sản phẩm khí
8. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh khu lịch Núi Lớn Núi Nhỏ Thành phố Vũng Tàu (Quyết định số 935/QĐ UBST ngày 22/02/1999)

FUNCTION

1. Instruct civil constructions and the cover of industrial constructions of Group A
2. Instruct traffic constructions: Traffic roads of first and second levels, bridges, small and medium ports
3. Instruct urban constructions: Lighting, pavement, sidewalk, drainage, hygiene environment, cables and transformer station up to 35KV
4. Tourism business: Restaurant, hotel, tourism service
5. Build infrastructure of industrial zones
6. Infrastructure of industrial zone business
7. Gas products business
8. The investor in instruction and business of Núi Lớn, Núi Nhỏ Mountain (Vung Tau City) (Decision N°935/ QĐUB dated Feb 22nd 1999).



ĐC: 43 Đường 30- 4 (A1), phường 9, TP. Vũng Tàu Việt Nam
No.43, 30/4 Road (A1), Ward 9, Vung Tau City, Vietnam
Tel: 84.64.838157 - 838446 Fax: 84.64.838452
Email ttdt-dk@hcm.vnn.vn



CÔNG TY CAO SU BÀ RỊA

BA RIA RUBBER COMPANY

ĐC: Quốc Lộ 56, Xã Bình Ba, Huyện Châu Đức,

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT Giám Đốc: (064) 881025

Văn phòng: (064) 881302 Fax: (064) 881169

VP đại diện TP. HCM: 39 Bến Vân Đồn, Q.4,

ĐT: 8263970 Fax: 8263971

Address: 56 Highway, Binh Ba Village, Chau Duc
District Ba Ria - Vung Tau Province

Tel: (064) 881 025 (Director)

(64) 881 302 Administration Office - Fax (064) 881 169

Representative office in HCMC:

39 Ben Van Don, District 4

Tel: 826 3970 - Fax: 826 3971



NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH VŨNG TÀU

BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
VUNGTAU BRANCH



ALWAYS BRING YOU SUCCESS

ĐC: 27 Trần Hưng Đạo, Vũng Tàu Việt Nam
Tel: 859874 852309 Fax: (064) 859859 Telex: 641041 VCB-VT

Ad: 27 Tran Hung Dao St, Vung Tau City, Vietnam

Tel: 859674 - 852309 Fax: (064) 859859 Telex: 641041 VCB-VT



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PTNT VIỆT NAM
Chi nhánh Ngân Hàng Nông Nghiệp & PTNT
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
VIETNAM AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT BANK
AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT BANK, BA RIA
VUNG TAU PROVINCE BRANCH

Thực hiện các nghiệp vụ:

Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; cho vay tiêu dùng C8CC; thu đổi ngoại tệ và dịch vụ cầm đồ; huy động vốn ngắn hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ; thực hiện nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng bằng vi tính hiện đại

Business Activities:

Short-term, medium-term and long-term loans; loans to civil servants; foreign exchange and purchase; pawn service; mobilize short-term and long-term by Vietnam and foreign currency; liquidation work carried by modern computers.

Bảo đảm - Nhanh chóng - Chính xác
An toàn Uy tín Lịch sự

Guarantee-Rapidity
Accuracy-Safety-Prestige-Politeness

Mọi số 1230 Quốc lộ 56, Thị xã Bà Rịa
ĐT: 825300 825330 Fax: (064) 825014
Và các chi nhánh trực thuộc ở TP. Vũng Tàu,
Huyện Long Đất, Huyện Mỏ, Châu Đức, Tân Thành

Head office: 1230, National Road N°56
Ba Ria Town.
Tel: 825300-825330. Fax: (064) 825014 and
other branches at Vung Tau City, Long Nat,
Kuyon Moc, Chau Duc, Tan Thanh District

BƯU ĐIỆN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU BA RỊA-VUNG TAU POST OFFICE

EMS

DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH
EXPRESS MAIL SERVICE EMS

NHANH CHÓNG - CHÍNH XÁC - AN TOÀN

Quý khách có thể sử dụng dịch vụ EMS của Bưu điện Bà Rịa - Vũng Tàu tại các địa chỉ sau:

BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM VŨNG TÀU:

ĐC: 408 Lê Hồng Phong,

Thành phố Vũng Tàu. ĐT: 811040

BƯU ĐIỆN THỊ XÃ BÀ RỊA:

ĐC: Đường 27 tháng 4, Phước Hiệp,

thị xã Bà Rịa. ĐT: 825826

BƯU ĐIỆN HUYỆN TÂN THÀNH:

ĐC: Quốc Lộ 51, thị trấn Phú Mỹ,

Huyện Tân Thành. ĐT: 893930

RAPIDITY - ACCURACY - SAFETY

EMS is available at:
**THE CENTER POST OFFICE,
VUNG TAU CITY:**

Ad: 408 Le Hong Phou. St,
Vung Tau City. Tel: 811040

BA RIA POST OFFICE:

Ad: 27-4 Road, Phuoc Hiep,
Ba Ria Town. Tel: 825836

TAN THANH POST OFFICE:

Ad: National Road N°51, Phu My
sub-town, Tan Thanh District.
Tel: 893930



CÔNG TY THỦY SẢN XUẤT NHẬP KHẨU CÔN ĐẢO



CONDAO SEAPRODUCTS IMPORT-EXPORT COMPANY

- Huân chương Lao động hạng ba năm 1993, Huân chương Lao động hạng nhì năm 1996

- Huân chương Chiến công hạng Ba năm 1996

- Cờ Liên lạc Chính phủ tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các năm: 1995 1997, 1998 1999

- Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Thủy sản các năm: 1992, 1993, 1994, 1996 và nhiều phần thưởng khác.

- Third-grade Labor Order - in 1993, Second - grade Labor Order in 1996

- Third-grade Victory Order in 1996

- The Rotating Flag of Government for the Leading Standard Bearing Unit in 1995, 1997, 1998, and 1999.

The Emulating Flag for Excellent Unit of Aqua-products Ministry in 1992, 1993, 1994, 1996 and more.

Trụ Sở: 40 Lê Hồng Phong,
Phường 4, TP. Vũng Tàu
ĐT: 839914-839507
Fax: 84.64.839360

Head office: 40 Le Hong Phong St,
War 4, Vung Tau City
Tel: 839914 - 839507.
Fax: 84-64-839360



BỘ XÂY DỰNG / INSTRUCTION MINISTRY

Công Ty Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng

DEVELOPMENT INSTRUCTION INVESTMENT COMPANY

Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư phát triển các khu đô thị mới và khu công nghiệp.
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường quốc lộ, đường tỉnh lộ, giao thông nông thôn. Xây dựng cầu cống qui mô vừa và nhỏ.
- Tư vấn thiết kế
- Kinh doanh nhà, đất
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp
- Kinh doanh du lịch
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Business Activities:

- Invest and develop new resident areas & industrial zones
- Erect civil and industrial constructions; build infrastructures national, provincial and rural roads; construct bridges on small and medium scale
- Design advise
- Business on housing and land
- Business on direct imports and exports
- Business on tourism
- Constructional materials production and sale

ĐC: 265 Lê Hồng Phong, P.8, TP. Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
ĐT: 064.859248 Fax: 064.859518

Ad: 265 Le Hong Phong St, Ward 8, Vung Tau City,
Ba Ria-Vung Tau Province
Tel: 064 859248 Fax: 064 859518



CÔNG TY DỊCH VỤ ĐẦU KHÍ VIỆT NAM

THE NATIONAL OIL SERVICES COMPANY OF VIETNAM
2 Le Loi St, Hung Tau City - Tel: (84-64) 852603 - 852465 Fax: 84-64 852604
Web site: www.oscvietnam.com E-mail: osc-ve@bcm.vn

OSC Vietnam

Các hoạt động chính:

- Kinh doanh du lịch (lữ hành, khách sạn).
- Cung cấp dịch vụ sinh hoạt cho các công ty dầu khí nước ngoài tại Việt Nam
- Cho thuê nhà ở, Trụ sở, Văn phòng làm việc.
- Dịch vụ y tế, dịch vụ vui chơi giải trí, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác.
- Cho thuê phương tiện đi lại trên đất liền và ngoài biển.
- Thi công xây lắp.
- Kinh doanh xăng dầu.
- Xuất nhập khẩu.

Business Activities

- Tourism business (tours, hotels)
- Supply living services for foreign oil companies in Vietnam
- Lease housing, headquarter, office
- Health care service, entertainment & communication and other services
- Lease vehicles inland and on sea
- Erection work
- Petroleum business
- Import and export.



CÔNG TY PHÁT TRIỂN NHÀ Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

HOUSING DEVELOPMENT COMPANY BA RIA-VUNG TAU PROVINCE

Công ty phát triển nhà là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo nghị định 338/HĐBT, nghị định 156/HĐBT ngày 7/5/1992

Công ty có chức năng nhiệm vụ:

1. Kinh doanh nhà và dịch vụ nhà ở
2. Đầu tư xây dựng phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và công nghiệp
3. Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông
4. Kinh doanh dịch vụ du lịch
5. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

The Housing Development Company is a state-owned company, established under the Decision N°338/HĐBT (Council of Ministers), Decision N°156/HĐBT dated May 7, 1992.

FUNCTIONS AND BUSINESS ACTIVITIES

1. Housing business and housing service
2. Invest and construct housing, technical infrastructure of urban and industrial areas
3. Contract for erecting civil, industrial and traffic constructions
4. Tourism service
5. Producing and sale of constructional materials

ĐC: Số 2 Trương Công Định, TP. Vũng Tàu
ĐT: 064.856639 064.856274 Fax: 84.64.856205

Ad: 02 Trương Công Định, Vung Tau City
Tel: 064 856639 - 064 856274 Fax: 84-64-856205



CÔNG TY DỊCH VỤ HẬU CẦN THUỶ SẢN Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

BA RIA-VUNG TAU SEAPRODUCT SERVICE CORPORATION

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Khai thác thủy sản
- Cơ khí và đóng sửa tàu thuyền
- Sản xuất nước đá
- Thu mua thủy sản
- Cung ứng vật tư hàng hoá phục vụ sản xuất và kinh doanh thủy sản
- Xuất nhập khẩu thủy sản và hàng hoá
- May giấy da, túi xách xuất khẩu

Giám Đốc:
Ông NGUYỄN QUANG ĐÌNH

Business and Production Activities:

- Seaproducts exploitation
- Engineering, ship repair
- Ice production
- Sea products purchase
- Supply material means for production and business activities of sea products
- Import and export sea products and commodity
- Produce leather shoes, bags for export

Director:
Mr. NGUYEN QUANG DINH

Ad: 21 Le Loi St, Ward 4, Vung Tau City
ĐC: 21 Lê Lợi, Phường 4, Thành Phố Vũng Tàu
Tel: 832915-834137-832843-839068
Fax: (064) 832526

The branch at Hồ Chí Minh City:
Chi nhánh công ty tại TP. Hồ Chí Minh:
N 12, Phạm Đình Toái, Ward 6, District 3
Số 12 Phạm Đình Toái, Phường 6, Quận 3
Tel: 08 9301346 Fax: 08 9301347

MỤC LỤC

“BÀ RỊA VŨNG TÀU - ĐẦU ẤN MỘT THẬP KỶ”

Bản đồ hành chính Tỉnh BR-VT

Lời nói đầu

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN

Mười năm - một chặng đường xây dựng và phát triển	3
Huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ cao và bền vững	9

CHƯƠNG 2

BỨC TRANH TOÀN CẢNH

Công nghiệp trên đà phát triển	17
Dầu khí - ngành công nghiệp đầu tàu	20
Sức thu hút lớn với đầu tư trực tiếp nước ngoài	24
Mạng lưới phân phối điện đồng bộ	26
Thủy sản - ngành kinh tế mũi nhọn	28
Dịch vụ cảng biển - một lợi thế lớn	32
Hoạt động xuất nhập khẩu	34
Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	36
Bưu chính viễn thông “đi tắt đón đầu” để phát triển	38
Khai thác lợi thế về kinh doanh du lịch	42
Ngành nông nghiệp đổi mới và phát triển	44
Chế biến nông sản	47
Hoạt động tín dụng ngân hàng đáp ứng vốn và nhu cầu thanh toán của mọi thành phần kinh tế	49
Hoạt động bảo hiểm	53
Hệ thống cung cấp nước sạch	56
Đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động	59
Hiệu quả của chương trình xóa đói giảm nghèo	62
Chăm sóc người có công	64
Đổi mới và củng cố vững chắc hệ thống chính trị	67
Nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội	70
Ngành giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện	72
BR-VT - một trong ba địa phương có mạng lưới y tế hoàn chỉnh	76
Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin	79

Hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh	83
--	----

CHƯƠNG 3 NHỮNG MIỀN ĐẤT DANH TIẾNG

Thành phố Vũng Tàu	87
Thị xã Bà Rịa	92
Huyện Long Đất	95
Huyện Xuyên Mộc	98
Huyện Tân Thành	102
Huyện Châu Đức	106
Huyện Côn Đảo	109

CHƯƠNG 4 NHỮNG ĐIỂM SÁNG

Vietsovpetro, con chim đầu đàn của ngành dầu khí	115
Khí đốt - cơ hội lớn của sự phát triển	119
Phú Mỹ - trung tâm điện năng lớn nhất cả nước	123
Tận dụng lợi thế so sánh, thu hút đầu tư lắp đặt các khu công nghiệp	125
Du lịch biển và những sản phẩm du lịch độc đáo	128
Chế biến hải sản - nghề truyền thống	131

CHƯƠNG 5 HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Chính sách ưu đãi đầu tư nước ngoài của Tỉnh BR-VT	137
Danh mục 90 dự án kêu gọi đầu tư	139

PHỤ LỤC

Một số doanh nghiệp tự giới thiệu	161
---	-----

TABLE OF CONTENTS

BA RIA-VUNG TAU - A DECADE IMPRINT

The administrative map of BR VT province

Foreword

CHAPTER I

OVERALL VIEW

A decade - the period for construction and development	3
Mobilize all resources to develop society and the economy quickly and with stability	9

CHAPTER II

THE OVERVIEW PICTURE

Industry on the way to development	17
Oil and gas - The first ranking industry	20
Great attraction toward the foreign direct investment (FDI)	24
The integrated net of electricity distribution	26
Aqua-products the spear economic industry	28
Seaport service a large advantage	32
The imports and exports activities	34
Develop the infrastructure of transport and communication	36
Post and telecommunication: "dumb fork gets no land" to develop	38
Taking profit from tourism	42
The renovation and development of agriculture	44
Agriculture process	47
Banking and credit operation: meet the demand of fund raising and payment for all economic sectors	49
Insurance operations	53
The fresh water supply system	56
Training and finding jobs for labors	59
Results of the starvation eradication and poverty reduction program (SEPRP)	62
Taking care of meriting individuals	64
The firm renovation and consolidation of the political system	67
Stay alert, maintain political security, and social safe order	70
Education and training develop all-sidedly	72
Ba Ria-Vung Tau - one of three localities having perfect health care System	76
Develop the cultural and information work	79
Gymnastics and sport activities (GSA) improved	83

CHAPTER III

THE REPUTED AREAS

Vung Tau City	87
Ba Ria Town	92
Long Dat District	95
Xuyen Moc District	98
Tan Thanh District	102
Chau Duc District	106
Con Dao District	109

CHAPTER IV

THE SPARKLING ASPECTS

Vietsovpetro the leading light of the Vietnam oil and gas industry	115
Gas- a great opportunity for development	119
Phu My- The biggest national energy center	123
Making use of advantages, calling for investment, and filling the industrial zones	125
Sea tourism and unique tourism products	128
Sea products processing -the traditional career	131

CHAPTER V

FORWARD THE FUTURE

The privilege policies for foreign investment of Ba Ria - Vung Tau Province	137
90 encouraged projects for foreign direct investment	139

APPENDIX

Introduction of businesses	161
----------------------------------	-----